

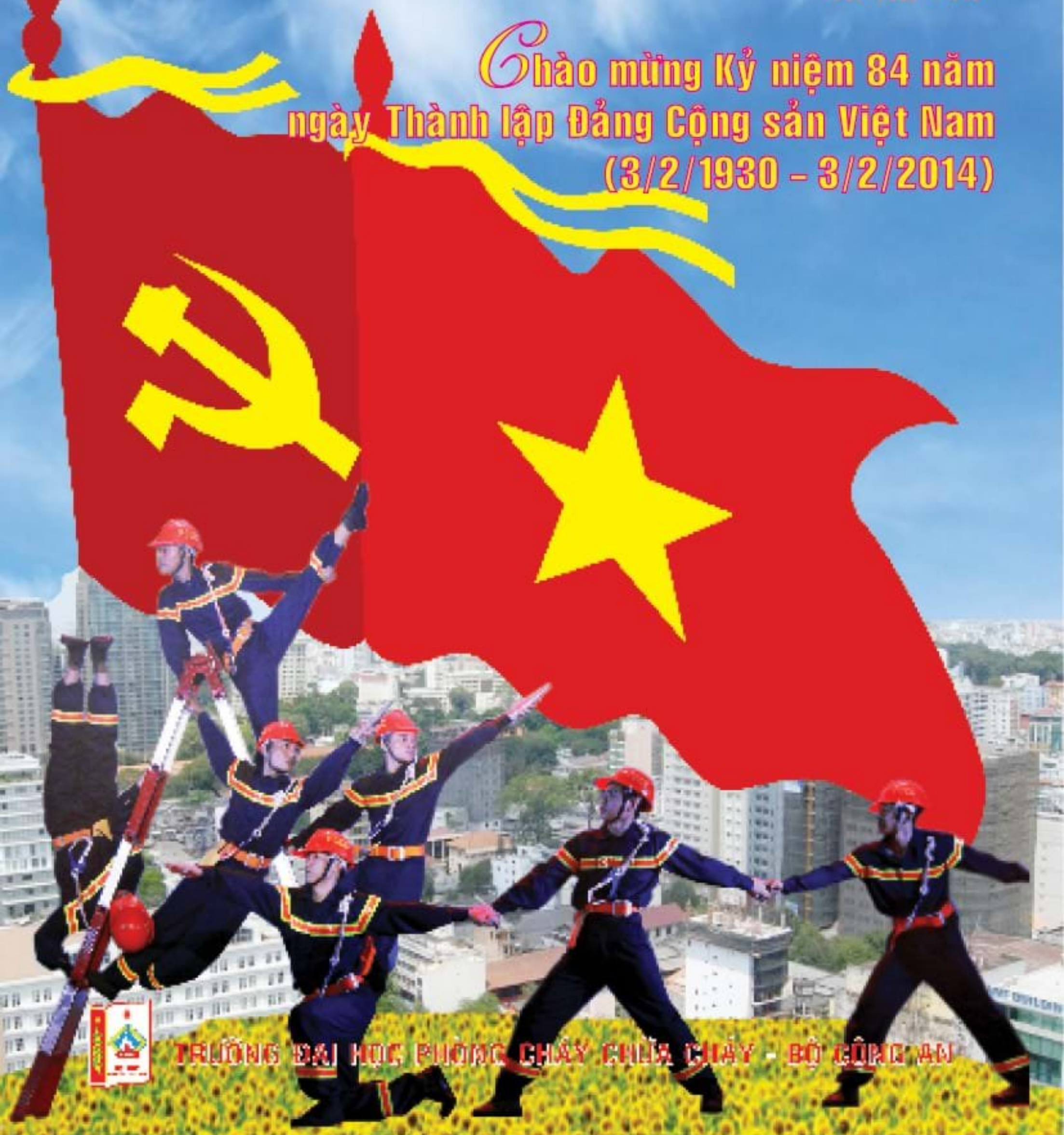
TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 55 (tháng 2/2014)

ISSN 1859 - 4719

Chào mừng Kỷ niệm 84 năm
ngày Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam
(3/2/1930 - 3/2/2014)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC PCCC TRONG NGÀNH CÔNG AN VÀ ĐẠI HỌC PCCC NGOÀI NGÀNH CÔNG AN NĂM HỌC 2014-2015

1. Chức năng nhiệm vụ :

Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy trực thuộc Bộ Công an, được thành lập ngày 14/10/1999 theo Quyết định số 203/1999/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ, là trường duy nhất tại Việt Nam đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) cho lực lượng Công an nhân dân, cho các cơ quan, doanh nghiệp và các ngành kinh tế, xã hội của cả nước.

2. Ngành và chuyên ngành đào tạo

Hiện nay, trường Đại học Phòng cháy chữa cháy đang đào tạo các trình độ: Thạc sĩ chuyên ngành PCCC&CNCH; Bachelor đại học với 04 chuyên ngành: An toàn phòng cháy; Chỉ huy chữa cháy; Tổ chức cứu nạn, cứu hộ; Quản lý phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH; Bachelor trung cấp với 03 chuyên ngành: Phòng cháy; Chữa cháy; Cứu nạn, cứu hộ và đào tạo lái xe ô tô chữa cháy.

3. Cơ sở đào tạo

Nhà trường hiện có 03 cơ sở đào tạo: Cơ sở 1 tại 243 Khuất Duy Tiến, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội với quy mô 2.000 học viên, là nơi đào tạo các trình độ đại học, sau đại học và tổ chức các lớp bồi dưỡng chức danh lãnh đạo chỉ huy, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH; Cơ sở 2 tại xã Hoà Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình có quy mô 1.000 học viên, là nơi đào tạo trình độ trung cấp PCCC&CNCH cho các tỉnh, thành phố phía Bắc, đào tạo lái xe chữa cháy và huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH; Cơ sở 3 tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai có quy mô 1.000 học viên, là nơi đào tạo trình độ trung cấp PCCC&CNCH cho các tỉnh, thành phố phía Nam.

4. Hình thức thi tuyển sinh

4.1 Đối với học viên thi theo chỉ tiêu của ngành Công an:

Phải qua sơ tuyển của Công an tỉnh, thành phố theo quy định của Bộ Công an. Thi khối A theo đề chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thí sinh đăng ký thi đại học nếu không trúng tuyển, nếu có đăng ký nguyện vọng học trung cấp sẽ được xét tuyển vào hệ trung cấp theo thứ tự điểm thi từ cao xuống thấp theo chỉ tiêu đã được Bộ Công an duyệt. Học viên trúng tuyển đại học và trung cấp trong ngành Công an được hưởng các quyền lợi sau: Được bố trí ăn ở tập trung trong ký túc xá của trường; được Nhà nước đài thọ toàn bộ tiền học phí, tiền ăn, ở, phụ cấp sinh hoạt, quần tư trang và các chế độ đãi ngộ khác theo quy định của Bộ Công an trong suốt thời gian học tập. Khi tốt nghiệp, được phân công nhận công tác tại các đơn vị nghiệp vụ trong lực lượng Công an nhân

dân các Sở Cảnh sát PCCC và các Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an các địa phương. Thí sinh dự thi theo chỉ tiêu của ngành Công an đăng ký tại Công an các địa phương cấp Quận, huyện nơi cư trú.

4.2 Đối với học viên tuyển sinh theo chỉ tiêu ngoài ngành Công an:

Trường không tổ chức thi đối với hệ dân sự. Hệ dân sự sẽ tổ chức xét tuyển đối với các thí sinh thi Đại học khối A của các trường đại học trong và ngoài ngành Công an, có kết quả thi từ điểm sàn trở lên. Học viên trúng tuyển đại học và trung cấp hệ dân sự phải tự túc về ăn, ở, sinh hoạt và phải đóng học phí đào tạo theo quy định của Bộ Công an. Khi tốt nghiệp, nếu có nguyện vọng và đủ điều kiện sẽ được tuyển dụng vào ngành Công an hoặc có thể tìm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế... trên phạm vi cả nước. Thí sinh dự thi theo chỉ tiêu ngoài ngành Công an đăng ký tại phòng Giáo dục đào tạo cấp Quận, huyện nơi cư trú hoặc đăng ký trực tiếp tại trường Đại học PCCC.

5. Chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2014 - 2015

5.1 Trong ngành Công an:

Hệ đại học: 300 chỉ tiêu

Hệ trung cấp: 500 chỉ tiêu (phía Bắc 250; phía Nam 250).

5.2 Ngoài ngành Công an:

Hệ đại học: 120 chỉ tiêu;

Hệ trung cấp: 100 chỉ tiêu.

6. Địa điểm dự thi và học tập

6.1 Thí sinh phía Bắc (từ Quảng Bình trở ra):

Dự thi tại 243 Khuất Duy Tiến, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội. Khi trúng tuyển, học viên hệ đại học sẽ học tập tại cơ sở 1, 243 Khuất Duy Tiến, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội; học viên hệ trung cấp sẽ học tập tại cơ sở 2, xã Hoà Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình (cạnh Trường Đại học Lâm Nghiệp, thị trấn Xuân Mai - Hà Nội).

6.2 Thí sinh phía Nam (từ Quảng Trị trở vào):

Dự thi tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, số 179A, đường Kha Vạn Cân, khu phố II, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. Khi trúng tuyển, học viên hệ đại học sẽ học tập tại cơ sở 1, 243 Khuất Duy Tiến, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội; học viên hệ trung cấp sẽ học tập tại cơ sở 3, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. ■

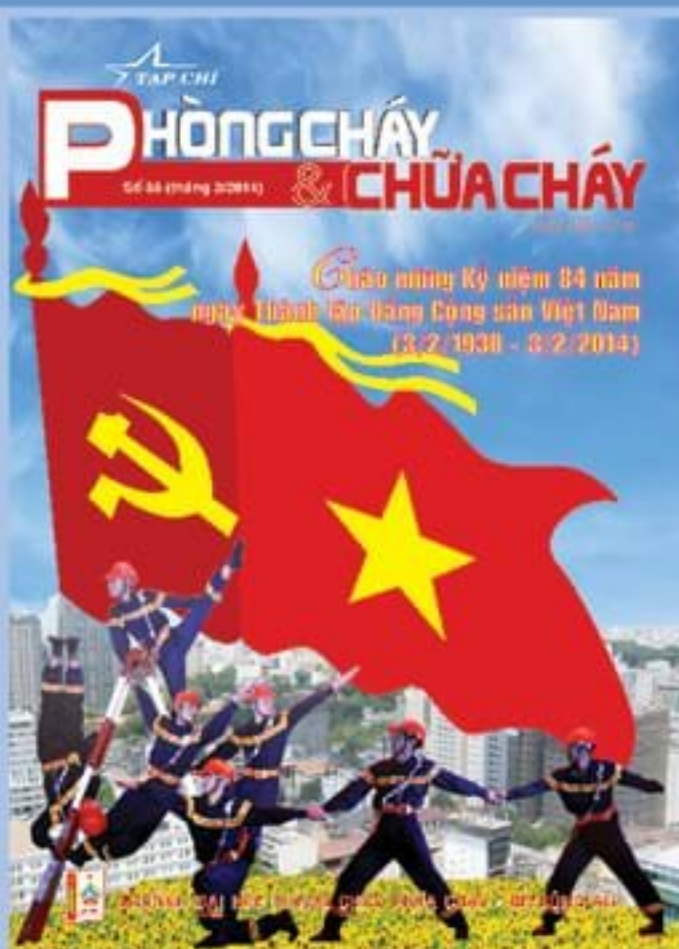


ISSN 1859 - 4719

TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 55 tháng 2/2014



TỔNG BIÊN TẬP

Thiếu tướng, PGS, TS. ĐỖ NGỌC CẦN

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Đại tá, PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM
Thượng tá, ThS. NGUYỄN THÀNH LONG

THƯ KÝ TÒA SOẠN

ThS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN

243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội

ĐT/ Fax: (04) 3553 7759

Email: tapchipccc@gmail.com

Website: daihocppcc.edu.vn

THIẾT KẾ

THÀNH PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt

Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum

Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT

Bộ Thông tin và Truyền thông cấp

ngày 01/4/2008

Ảnh bìa:

"Chào mừng Kỷ niệm 84 năm ngày thành lập Đảng
Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2014)".

TRONG SỐ NÀY

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ

4. ĐINH TUỖNG LINH: Sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với công tác PCCC.

7. ĐOÀN VIỆT MẠNH: Tình hình cháy, nổ năm 2014 - Nhiều nguy cơ tiềm ẩn.

9. LÊ QUỐC TRẦN: Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hải Phòng - Phong trào thi đua thúc đẩy sự phát triển.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

12. VŨ VĂN BỐN: Lực lượng Cảnh sát PCCC Thành phố Hồ Chí Minh - Đảm bảo an toàn Tết Nguyên đán Giáp Ngọ.

14. NGỌC PHÚ: Người Cảnh sát khu vực mua bình chữa cháy cho dân.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

15. HOÀNG NGỌC HẢI: Những điểm mới trong luật sửa đổi, bổ sung Luật PCCC.

17. TRẦN VIỆT HẢI: Cảnh báo nguy cơ cháy, nổ tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

18. NGUYỄN VĂN HIỆP - PHẠM VIỆT TIẾN: Nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ của lực lượng cảnh sát PCCC&CNCH trong tình hình hiện nay.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

20. NGUYỄN VĂN ÚT: Phát huy vai trò người đứng đầu cơ sở trong công tác PCCC trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

22. PHAN THANH SƠN: Thái Nguyên - Quan tâm xây dựng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng.

GÓC NHÌN 114

24. TRẦN HỒNG MINH: "Giải mã" các vụ cháy - chuyện những người "mò kim đáy bể".

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

27. ĐINH NGỌC TUẤN: Một số biện pháp để phòng cháy, nổ khi hàn cắt kim loại.

29. ĐINH THÚY LAN - ĐẶNG VĂN TRỌNG: Ứng dụng phương pháp phân tích thống kê trong dự báo số vụ cháy.

32. LÊ ĐỨC SANG - NGUYỄN XUÂN TUẤN: Quy định mới về công tác hồ sơ, thống kê nghiệp vụ cảnh sát trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

34. ĐÀO ANH TUẤN - LÊ VIỆT HẢI: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ huy chữa cháy.

36. ĐẶNG NHƯ ĐÌNH - HOÀNG ĐỨC HẠNH: Phương pháp tính toán xác định lượng khí cần thiết trong một số hệ thống chữa cháy tự động bằng khí sạch.

38. NGUYỄN TUẤN ANH - NGUYỄN VĂN TUẤN DŨNG: An toàn PCCC tại các nhà hàng nổi trên Hồ Tây, Hà Nội.

VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

40. QUỲNH LIÊN: Mùa Xuân và lễ hội.

GIỚI THIỆU THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ PCCC

42. TRẦN VĂN HÂN - LÊ ĐÌNH VĨNH: Ứng dụng về dây mềm trong công tác cứu nạn, cứu hộ.

BẠN CÓ BIẾT

46. MINH DUNG: Những lễ hội lửa độc đáo trên thế giới.

TRANG THƠ

TIN HOẠT ĐỘNG

SỰ QUAN TÂM CỦA ĐẢNG, NHÀ

Từ xa xưa, ông cha ta đã khái quát: “Thủy, Hỏa, Đạo, Tặc” là những mối hiểm nguy tiềm ẩn, thường trực, đe dọa sự ổn định của mỗi quốc gia. Trong đó, nguy cơ hỏa hoạn luôn tiềm ẩn ở bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào. Chính vì vậy, ngay từ xa xưa, ông cha ta đã rất quan tâm tới công tác PCCC. Khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, cùng với những thắng trầm của lịch sử đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã dành cho công tác PCCC sự quan tâm đặc biệt.

Lực lượng Công an nhân dân và lực lượng Cảnh sát PCCC nói riêng khó có thể nào quên những kỷ niệm sâu sắc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh - người sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam đã dành cho lực lượng PCCC. Ngày 01/01/1955, Đại đội Cứu hỏa gồm 7 người do đồng chí Lục Văn Giỏi làm chỉ huy tham gia bảo vệ lễ đài trên Quảng trường Ba Đình nhân dịp mít tinh chào mừng Đảng và Chính phủ sau 9 năm kháng chiến trở về Thủ đô. Sau cuộc mít tinh, Bác đã đi từ lễ đài xuống, ân cần bắt tay từng người trong Đại đội Cứu hỏa và chúc: “Nhân dịp năm mới, Bác chúc các chú thất nghiệp!” Lời chúc vui vẻ của Bác nhân dịp đầu Xuân năm ấy không chỉ là lời động viên khích lệ mà còn là mục tiêu nhiệm vụ mà Người tin tưởng giao phó đối với lực lượng Công an trong công tác PCCC vì bình yên và hạnh phúc của nhân dân.

Trong những tháng năm bộn bề lo toan vì vận mệnh của đất nước, của dân tộc, Bác vẫn dành cho công tác PCCC sự quan tâm đặc biệt. Năm 1958, Phủ Chủ tịch có một bể nước, nay do yêu cầu công tác cần phá đi. Bác yêu cầu phải hỏi ý kiến các đồng chí làm công tác PCCC. Tết năm Canh tý (1960), giữa đêm mưa phùn và giá lạnh, Người đã đến thăm và chúc Tết gia đình đồng chí Trương Tứ Thúc - Đội trưởng Đội PCCC Hà Nội lúc bấy giờ. Niềm vui, niềm xúc động trước sự quan tâm đặc biệt của Bác là động lực thúc đẩy lực lượng PCCC không ngừng phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trước yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước, ngày 04/10/1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 53/SL ban hành “Pháp lệnh quy định việc quản lý

Nhà nước đối với công tác phòng cháy chữa cháy” và đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa thông qua ngày 27/9/1961. Đây là mốc đánh dấu thời điểm lực lượng Cảnh sát PCCC chính thức được thành lập. Trong Pháp lệnh, Bác đã sửa cụm từ “phòng hỏa, cứu hỏa” thành “phòng cháy, chữa cháy”. Đó không chỉ là sự tinh tế trong việc sử dụng ngôn từ chính xác của Bác mà còn là một sự khéo léo của người trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

Trong những tháng năm lực lượng Cảnh sát PCCC đã bước vào cuộc chiến đấu ác liệt do cuộc chiến tranh phá hoại của Đế quốc Mỹ gây ra, Bác vẫn dõi theo từng bước đi của lực lượng Cảnh sát PCCC. Đội PCCC Hòn Gai vừa dập tắt lửa trên 4 chiếc sà lan chở dầu bị máy bay địch bắn cháy tại Vịnh Hạ Long được ít ngày thì nhận được Bằng khen của Chủ tịch nước, mặc dù Bộ Công an và Công an tỉnh Quảng Ninh đều chưa báo cáo thành tích và đề nghị khen thưởng nhưng Bác theo dõi qua báo, đài thấy lực lượng PCCC làm tốt nhiệm vụ nên Người đã chủ động khen thưởng kịp thời, động viên cán bộ PCCC Quảng Ninh. Năm 1966, dưới sự chỉ huy của Đội trưởng Trương Tứ Thúc, cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC - Công an Hà Nội lập nên chiến công, thể hiện sự dũng cảm, gan dạ và sáng tạo trong chiến đấu khi dập tắt đám cháy kho xăng Đức Giang bị trúng bom giặc. Cũng từ sự kiện này, ngay sau khi biết tin về chiến công của lực lượng PCCC - Công an Thủ đô, ngày 03/08/1966, Bác đã gửi thư khen ngợi và căn dặn lực lượng Cảnh sát PCCC 4 điều. Lời căn dặn của Bác trong bức thư năm ấy đã trở thành “kim chỉ nam”



NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PCCC

ĐINH TUỞNG LINH

đối với lực lượng Công an nhân dân trong công tác PCCC. Những năm sau này, khi nghe đài, đọc báo biết cô cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC nào lập thành tích xuất sắc, anh dũng, kiên cường, không quản ngại hy sinh, nêu cao tinh thần “Vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, Bác Hồ đều gửi tặng huy hiệu của Người...

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, lực lượng Cảnh sát PCCC nhanh chóng lên đường tiếp quản, triển khai lực lượng chi viện cho các tỉnh phía Nam, kịp thời phục vụ công cuộc khôi phục và phát triển đất nước sau chiến tranh. Trong thời gian này, được sự quan tâm của Đảng và nhà nước, hàng trăm cán bộ, chiến sỹ của lực lượng Cảnh sát PCCC đã được gửi đi đào tạo PCCC ở Liên Xô, Cộng hòa dân chủ Đức. Trong số đó, nhiều đồng chí đã trở thành trụ cột của lực lượng Cảnh sát PCCC và cán bộ lãnh đạo cao cấp của Ngành Công an, đóng góp cho sự phát triển công tác PCCC.

Để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, từ năm 1986, nhằm nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về PCCC, lực lượng Cảnh sát PCCC đã chủ động đề xuất lãnh đạo Bộ Công an trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 175/TTg ngày 31/5/1991, Chỉ thị 237/TTg ngày 19/4/1996 về tăng

cường các biện pháp thực hiện công tác PCCC và Quyết định số 369/TTg ngày 4/6/1996 lấy ngày 4/10 hàng năm là “Ngày PCCC toàn dân”. Đó là những cơ sở pháp lý quan trọng nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý về lĩnh vực PCCC và đã nâng cao một bước hiệu lực quản lý Nhà nước đối với công tác này. Ngày 29/6/2001, Quốc hội khóa X đã thông qua Luật Phòng cháy và chữa cháy tại kỳ họp thứ 9 và có hiệu lực thi hành từ ngày 04/10/2001. Đây là văn bản pháp lý cao nhất thể hiện tinh kế thừa Pháp lệnh năm 1961 và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác PCCC trong thời kỳ phát triển kinh tế của đất nước. Từ khi Luật Phòng cháy và chữa cháy ra đời, hiệu lực quản lý Nhà nước về PCCC được tăng cường tạo ra sự chuyển biến về nhận thức và trách nhiệm trong việc thực hiện công tác PCCC của người đứng đầu chính quyền cơ sở và các tầng lớp nhân dân; phong trào toàn dân PCCC được đẩy mạnh và phát triển; quan hệ quốc tế trong lĩnh vực PCCC được mở rộng... Công tác PCCC ngày càng được xã hội hóa ở cả bề rộng lẫn chiều sâu.

Nhằm nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước đối với công tác PCCC, Đảng và Nhà nước những năm qua đã ban hành nhiều văn bản có tính pháp lý đối với công tác PCCC. Ngày 04/4/2003, Chính phủ ban hành **Nghị định 35/2003/NĐ-CP**, gồm 9

chương, 51 điều, do Thủ tướng Phan Văn Khải ký. Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC. Ngay sau đó, Bộ Công an đã ra Thông tư số 04/2004/TT-BCA, Hướng dẫn thi hành Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC.

Tiếp đó, Chính phủ ban hành Nghị định 130/2006/NĐ-CP, quy định chế độ bảo hiểm cháy nổ bắt buộc. **Nghị định số 46/2012/NĐ-CP** ban hành ngày 22 tháng 5 năm 2012, có hiệu lực áp dụng từ 15 tháng 7 năm 2012, sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Nghị định 130/2006/NĐ-CP ngày 8 tháng 11 năm 2006, quy định chế độ bảo hiểm cháy nổ bắt buộc.

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an, ngày 14 tháng 6 năm 2012 Chính phủ ban hành **Nghị định số 52/2012/NĐ-CP** gồm 5 chương, 41 điều, do Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ký, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, nguyên tắc xử phạt, hình thức xử phạt, mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt, trình tự, thủ tục xử phạt, khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu



nại, tố cáo về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy.

Ngày 17/08/2012 Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã ký Quyết định số 1110/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và cứu nạn, cứu hộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Đây là một quyết định hết sức quan trọng, thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước đối với công tác PCCC, từng bước cụ thể hoá thực hiện Luật Phòng cháy và chữa cháy, đồng thời xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ngày càng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước trong tình hình mới.

Tiếp đó, ngày 15/10/2012, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy. Đây là một nhiệm vụ thực chất lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã thực hiện từ nhiều năm qua nhưng chưa được quy định chức năng pháp lý một cách rõ ràng. Theo Quyết định này, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã có một hành lang pháp lý để thực hiện nhiệm vụ một cách cụ thể.

Gần đây nhất, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Luật số 40/2013/QH13, sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCCC số 27/2001/QH10, có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 2014, Luật sửa đổi bổ sung 33 điều tại Luật PCCC 2001, trong đó đáng chú ý là việc quy định cụ thể hơn trách nhiệm phòng cháy chữa cháy của các cá nhân và người đứng đầu cơ quan, tổ chức và có thêm phần kỹ năng PCCC, chế độ chính sách đối với những người làm công tác PCCC.

Có thể thấy rằng, với sự quan tâm và sự chỉ đạo sâu sát của Đảng, Chính phủ và Bộ Công an, công tác PCCC trong nhiều năm qua đã đạt nhiều thành tựu to lớn, lực lượng Cảnh sát PCCC đã làm tốt công tác tuyên truyền kết hợp với việc tăng cường kiểm tra hướng dẫn an toàn PCCC và đã kiên quyết xử lý vi phạm các

quy định về an toàn PCCC, đã nâng cao được nhận thức, ý thức trách nhiệm của quần chúng nhân dân đối với công tác PCCC. Trong thời gian tới, lực lượng PCCC cần tăng cường công tác vận động quần chúng PCCC, không ngừng giữ gìn, củng cố công tác nội bộ, phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp, các đoàn thể quần chúng làm tốt công tác PCCC, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đồng thời góp phần quan trọng trong việc giữ vững an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ bình an cuộc sống của nhân dân.

Từ một bộ phận trực thuộc Phòng trị an dân cảnh với biên chế vài người, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ngày nay đã được triển khai và phát triển mạnh ở 63/63 tỉnh thành, trong đó có 8 Sở Cảnh sát PCCC tại các tỉnh, Thành phố trọng điểm của cả nước. Được Chính phủ và Bộ Công an quan tâm đầu tư đào tạo cơ bản, được rèn luyện trong công tác và chiến đấu, trong những năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp nghiệp vụ PCCC, góp phần kiểm chế sự gia tăng về số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra, giữ ở mức 2500 vụ cháy/năm, đặc biệt số vụ cháy lớn chỉ chiếm khoảng 3% tổng số vụ cháy xảy ra, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao cho. Ghi nhận những chiến công xuất sắc của lực lượng Cảnh sát PCCC, Đảng và Nhà nước đã phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho 15 đơn vị, trong đó có 13 đơn vị anh hùng trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước và 02 đơn vị anh hùng trong thời kỳ đổi mới; toàn lực lượng được tặng thưởng 02 Huân chương Hồ Chí Minh, 01 Huân chương Độc lập hạng Nhất, 01 Huân chương Quân công hạng Nhất và nhiều phần thưởng cao quý khác... Sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với công tác PCCC đã và đang động viên khích lệ tinh thần lực lượng PCCC Việt Nam phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xứng đáng với lời dạy của Bác năm xưa. ■



TÌNH HÌNH CHÁY, NỔ NĂM 2014:

NHIỀU NGUY CƠ TIỀM ẨN

Đại tá, TS. ĐOÀN VIỆT MẠNH

Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH



Trước tình hình cháy diễn biến phức tạp, nhất là trong dịp mùa hanh khô và Tết Nguyên đán, khi nguyên liệu, hàng hóa phục vụ tập trung nhiều, việc sử dụng lửa, điện, nhiên liệu phục vụ đời sống và sản xuất tăng cao, thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an và Tổng cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự an toàn xã hội mở đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội Tết Nguyên đán Giáp Ngọ 2014, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã có văn bản đôn đốc, hướng dẫn Sở Cảnh sát PG&CC và Cảnh sát PCCC - Công an các địa phương triển khai quyết liệt các biện pháp ngăn chặn cháy và cháy lớn trong mùa hanh khô và Tết Nguyên đán Giáp Ngọ 2014.

Theo đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cả nước đã chủ động

phối hợp cùng các cơ quan thông tin đại chúng mở đợt tuyên truyền đậm nét về PCCC, cảnh báo các nguy cơ cháy trong mùa hanh khô và dịp Tết Nguyên đán, nhắc nhở người dân nâng cao ý thức cảnh giác trong việc sử dụng lửa, điện, thắp hương thờ cúng, đồng thời hướng dẫn các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC; mở đợt tổng kiểm tra an toàn PCCC các cơ sở trọng điểm về cháy, nổ như: chợ, trung tâm thương mại, các cơ sở sản xuất trong khu công nghiệp, các khu tập trung đông dân cư... để phát hiện và khắc phục kịp thời những sơ hở thiếu sót dẫn đến cháy; rà soát, chỉnh lý các phương án huy động lực lượng, phương tiện xử lý cháy, nổ lớn; tăng cường công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy... Chủ động đề xuất Tổng cục VII thành lập các đoàn kiểm tra do lãnh đạo các đơn vị làm

trưởng đoàn đi kiểm tra, nắm tình hình triển khai công tác bảo vệ Tết Giáp Ngọ tại các địa phương trọng điểm trên toàn quốc; tổ chức kiểm tra công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu tại một số đơn vị thuộc Sở Cảnh sát PG&CC Hà Nội... Tại các địa phương tổ chức bắn pháo chào mừng năm mới, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra các cơ sở phục vụ bắn pháo hoa; rà soát, củng cố phương án đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình vận chuyển, thời gian tập kết và thời điểm bắn pháo hoa... Trong 15 ngày trước Tết Nguyên đán, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã kiểm tra, phúc tra an toàn PCCC 3.828 cơ sở, lập 3.728 biên bản kiểm tra; xử phạt vi phạm hành chính 754 trường hợp vi phạm an toàn PCCC với số tiền 1,5

tỷ đồng; rà soát, củng cố và hướng dẫn xây dựng mới 380 phương án chữa cháy; xuất 163 lượt xe chữa cháy, trực tiếp cứu chữa 74 vụ cháy, nổ. So với 15 ngày trước khi triển khai bảo vệ, số lượt kiểm tra, phúc tra an toàn PCCC 1.468 lượt cơ sở, tăng 62,2%; số lượt xử phạt vi phạm hành chính tăng 100 lượt, tăng 14,4%; số tiền xử phạt tăng 0,2 tỷ đồng, tăng 15,3%; số phương án chữa cháy được rà soát, củng cố và xây dựng mới tăng 49 phương án, tăng 13,5%...

Trong 09 ngày Tết Giáp Ngọ, cả nước xảy ra 96 vụ cháy, làm chết 01 người, bị thương 09 người, gây thiệt hại về tài sản trị giá ước tính 7,855 tỷ đồng.

Có thể nói, nhờ triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy lớn, tổ chức tốt công tác thương trực sẵn sàng chữa cháy nên trong dịp Tết tình hình đã được kiểm chế, cả nước không xảy ra cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản; không xảy ra cháy tại các chợ, trung tâm thương mại, nhà cao tầng, nơi tập trung đông người và các cơ sở trọng điểm về chính trị, kinh tế, văn hóa...

Nhiều vụ cháy xảy ra đã được lực lượng tại chỗ phát hiện và chữa cháy kịp thời; lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH khi nhận được tin báo cháy đã xuất xe chữa cháy đạt hiệu quả cao...

Trong thời gian tới, vẫn là cao điểm của mùa hanh khô, nhiều địa phương trên cả nước tổ chức các lễ hội truyền thống, tập trung đông người, các cơ sở sản xuất, kinh doanh triển khai kế hoạch công tác sản xuất năm... nên nguy cơ cháy và cháy lớn thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản luôn tiềm ẩn. Vì vậy, các cơ sở, chợ, trung tâm thương mại, và mỗi gia đình cần thực hiện nghiêm các biện pháp PCCC:

Một là: Đối với các cơ sở, các chợ, trung tâm thương mại cần tăng cường công tác tuyên truyền, nhắc nhở cán bộ, công nhân viên chức và người lao động, các hộ kinh doanh và người tham gia mua bán... nghiêm túc chấp hành các quy định về an toàn PCCC; thường xuyên duy trì công tác tự kiểm tra an toàn PCCC để khắc phục kịp thời những sơ hở, thiếu sót có thể gây cháy, nổ; tại các chợ, khi đóng cửa chợ nhất thiết phải ngắt nguồn điện phục

vụ kinh doanh; duy trì hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở, tổ chức tuần tra, canh gác 24/24 giờ nhất là ban đêm và ngoài giờ làm việc; chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị chữa cháy ban đầu cho lực lượng tại chỗ để dập tắt cháy ngay khi mới phát sinh, không để xảy ra cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng; lập và tổ chức thực tập các phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phù hợp thực tế...

Hai là: Đối với các hộ gia đình, cần trọng trọng sử dụng lửa, điện, thắp hương thờ cúng; chủ hộ gia đình chủ động học tập, tìm hiểu nâng cao ý thức pháp luật và kiến thức PCCC để tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp PCCC&CNCH cho các thành viên trong gia đình; chuẩn bị các phương án chữa cháy, thoát nạn khi có sự cố cháy, nổ xảy ra...

Ba là: Đối với cơ sở tổ chức lễ hội, bằng các hình thức tuyên truyền cần thường xuyên nhắc nhở người dân nâng cao ý thức về PCCC, nhất là việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt; có biện pháp hướng dẫn thoát nạn khi có sự cố cháy, nổ xảy ra. ■



Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hải Phòng:

PHONG TRÀO THI ĐUA THÚC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN

Năm 2013, bám sát chủ đề năm “Đô thị và du lịch” của Thành phố Hải Phòng và chủ đề thi đua “Kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả” do Bộ Công an phát động, Đảng ủy, Giám đốc Sở đã chỉ đạo phát động trong toàn lực lượng Cảnh sát PCCC Thành phố Hải Phòng phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 65 năm CAND học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy, 65 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc với chủ đề “Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, hiệu quả” và chỉ đạo thực hiện các biện pháp sau để thúc đẩy phong trào thi đua trong toàn lực lượng...

Thiếu tướng LÊ QUỐC TRẦN

Giám đốc Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hải Phòng

Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hải Phòng đã mở 04 đợt thi đua ngắn ngày, qua đó đẩy mạnh phong trào thi đua từ cơ sở, nâng cao hiệu quả hoạt động của 02 khối thi đua thuộc Sở. Chỉ đạo 02 khối tiến hành sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động, quy định chấm điểm, đề ra chỉ tiêu thi đua bám sát các nội dung thi đua của Cụm Thi đua số 11 – Bộ Công an. Đơn vị quan tâm làm tốt công tác khen thưởng, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến, gương “người tốt, việc tốt”, tạo không khí phấn khởi, tin tưởng, thi đua hoàn

thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đặc biệt quan tâm khen kịp thời đối với cán bộ, chiến sỹ có thành tích đột xuất trong công tác, chiến đấu. Tham mưu cho UBND Thành phố ban hành 01 chỉ thị, 02 kế hoạch, 04 công văn chỉ đạo, 01 quyết định về công tác PCCC, CNCH và chủ trì hướng dẫn các ngành, các cấp, các cơ quan doanh nghiệp, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố; tổ chức thành công Hội nghị tổng kết 10 năm xây dựng và nhân rộng mô hình Cụm cơ quan, doanh nghiệp an toàn phòng

cháy, chữa cháy (2003-2013) và triển khai Kế hoạch của UBND Thành phố thực hiện Quyết định 1110/QĐ-TTg, Quyết định 44/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hải Phòng.

Phong trào Toàn dân tham gia PCCC được đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả rõ rệt. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 09-CT/TW của Ban Bí thư TW, Chỉ thị số 11-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng, các kế hoạch chỉ đạo của Bộ Công an và UBND Thành phố Hải Phòng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào Toàn



dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới". Hướng dẫn tổ chức 10 Hội thao kỹ thuật chữa cháy lực lượng quần chúng năm 2013, thành lập mới 03 Cụm cơ quan doanh nghiệp an toàn PCCC, nâng tổng số Cụm cơ quan doanh nghiệp an toàn PCCC của Thành phố lên 12 Cụm. Xây dựng mô hình an toàn PCCC ở các cơ sở làm nghề đúc đồng xã Mỹ Đồng – Thủy Nguyên, mô hình "Liên gia về PCCC" ở các khu dân cư trọng điểm về PCCC. Đặc biệt triển khai "tổ công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC" đóng chốt tại 4 chợ trọng điểm trên địa bàn Thành phố (Chợ Sắt, Chợ Tam Bạc, Chợ Ga, Chợ An Dương). Tích cực, chủ động phối hợp với các ngành, các cấp, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức PCCC, hướng dẫn 64 chủ cơ sở, 900 thủy thủ, thuyền

viên kỹ cam kết không đốt pháo và thả "đen trời".

Đặc biệt, Sở đã phối hợp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: xuất bản phụ trương tuyên truyền PCCC trên Báo Hải Phòng định kỳ 01 số/tháng; xây dựng chuyên mục "Toàn dân PCCC" phát trên sóng phát thanh truyền hình Hải Phòng mỗi tháng một kỳ; xây dựng và phát sóng 29 phóng sự ngoài chuyên mục, đưa 882 tin, bài tuyên truyền về PCCC trên các báo, đài. Giúp chính quyền các xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp củng cố, kiện toàn, thành lập mới các Đội PCCC Dân phòng, Đội PCCC cơ sở với 244 Đội Dân phòng với 4.456 đội viên; 4.227 Đội PCCC cơ sở với 31.356 đội viên; tổ chức 333 lớp tuyên truyền về PCCC cho 19.998 người; 117 lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ PCCC định kỳ hàng năm theo Thông

tư 04/2004/TT-BCA cho 6.757 người; 145 lớp huấn luyện và cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC theo Thông tư 04/2004/TT-BCA cho 5.013 người; hướng dẫn 30.426 lượt cơ sở tự kiểm tra an toàn PCCC; 2.781 lượt cơ sở tự tổ chức thực tập phương án chữa cháy.

Tiến hành kiểm tra an toàn PCCC theo 09 chuyên đề, lập gần 10 nghìn biên bản kiểm tra an toàn PCCC, xử lý hơn 1.000 trường hợp vi phạm quy định PCCC, trong đó phạt tiền hơn 1.000 trường hợp, thu hơn 2 tỷ 300 triệu đồng; cảnh cáo 02 cơ sở, tạm đình chỉ 21 cơ sở, đình chỉ 06 cơ sở...

Từ ngày 16/11/2012 đến ngày 15/10/2013 trên địa bàn Thành phố Hải Phòng xảy ra 62 vụ cháy, không có thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản ước tính 6.590.000.000 đồng. Phối hợp với Trường Đại học PCCC tổ chức

02 vụ, bảo vệ tài sản trị giá hàng chục tỷ đồng; trực tiếp cứu được 16 người thoát nạn an toàn.

Đặc biệt, đã triển khai lực lượng tổ chức chữa cháy, CNCH thành công tàu RBD Borea quốc tịch Cộng hòa Sip có trọng tải 10.000DWT chở 698 container hàng hóa trong đó có 10 container chở phốt pho trên đường từ Cảng Hải Phòng đi Hồng Kông bị bốc cháy tại khu vực cửa biển Hải Phòng. Nâng cao tỷ lệ điều tra, làm rõ nguyên nhân các vụ cháy, đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, điều tra làm rõ nguyên nhân: 61/62 vụ, đạt 98,3%.

Đơn vị chú trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng. Tổ chức học tập, quán triệt các kết luận, Nghị quyết Hội nghị lần thứ Sáu, lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI); chuyên đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh 2013”. Hoàn thành việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4. Triển khai Quy định 92-QĐ/TW của Bộ Chính trị về tổ chức Đảng trong CAND. Chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức đoàn thể. Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt kỷ niệm 65 năm “CAND học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy”, 65 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc. Tham gia các hội thi, hội diễn, hội thao và liên hoan về văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao giành nhiều thành tích cao. Chủ động, tích cực trong công tác tuyên truyền, báo chí: xuất bản phụ trương tuyên truyền về PCCC trên Báo Hải Phòng; xây dựng và đưa vào hoạt động Trang thông tin điện tử của Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hải Phòng; xây dựng và phát sóng chuyên đề “Toàn dân PCCC” trên sóng Phát thanh truyền hình Hải Phòng; phát hành đặc san “PCCC Hải Phòng” kỷ niệm 52 năm Ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát PCCC và 02 năm Ngày thành lập Sở. Làm tốt vai trò Cụm trưởng Cụm thi đua số 11 Bộ Công an...

Phong trào thi đua “Vì An ninh Tổ quốc” năm 2013 được đơn vị quan tâm,

tập trung chỉ đạo thường xuyên với các hình thức, nội dung đổi mới; công tác khen thưởng, biểu dương nhân rộng gương người tốt, việc tốt được kịp thời, chính xác, công bằng, đúng thành tích, động viên cán bộ, chiến sỹ nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Sở tham mưu kịp thời cho Thành phố chỉ đạo về PCCC, hướng dẫn các ngành, các cơ quan, doanh nghiệp, địa phương tổ chức thực hiện đạt hiệu quả. Xây dựng phong trào quần chúng tham gia PCCC phát triển rộng khắp. Công tác kiểm tra hướng dẫn PCCC ở các cơ sở được tăng cường, công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực PCCC được chú trọng, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với công tác PCCC. Công tác tổ chức thường trực chiến đấu, cứu nạn và cứu hộ được đầu tư, quan tâm, cứu chữa hiệu quả các vụ cháy bảo vệ an toàn nhiều tài sản của Nhà nước và nhân dân. Nhờ vậy, tai nạn cháy, nổ được kiểm chế, không để xảy ra cháy lan, cháy lớn. Bên cạnh đó, công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng có nhiều chuyển biến tích cực, rõ nét, nội bộ đoàn kết, thống nhất, vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chất lượng tổ chức Đảng và sức chiến đấu của toàn lực lượng được nâng cao. Đội ngũ cán bộ Đảng viên luôn giữ vững phẩm chất chính trị, đề cao ý thức, trách nhiệm vì nhân dân phục vụ. Công tác tài chính, hậu cần năng động, sáng tạo, phục vụ kịp thời, có hiệu quả các yêu cầu công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng.

Với những nỗ lực nêu trên, năm 2013, Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hải Phòng đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu công tác đề ra, nhiều chỉ tiêu hoàn thành vượt mức; Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhì cho tập thể đơn vị và Huân chương chiến công hạng Ba cho cá nhân đồng chí Giám đốc Sở về thành tích công tác, chiến đấu. Đồng thời đơn vị được tặng Cờ thi đua của Chính phủ trong phong trào thi đua “Vì An ninh Tổ quốc” của Cụm thi đua số 11 – Bộ Công an năm 2013. ■

01 lớp Đại học PCCC hệ vừa làm vừa học tại Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng và Đào tạo, huấn luyện PCCC, CNCH của Sở cho cán bộ của Sở và một số địa phương lân cận. Xây dựng 720 phương án chữa cháy (PACC) chuyên nghiệp, hướng dẫn cơ sở xây dựng 459 PACC. Tổ chức thực tập 242 PACC phối hợp, tổ chức diễn tập thành công nhiều PACC quy mô cấp thành phố. Xây dựng nội dung, kế hoạch, phương án và tham gia diễn tập thực binh phương án phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn do Bộ Công an và UBND Thành phố phối hợp tổ chức tại Hải Phòng; tham gia diễn tập phương án chống khủng bố, giải cứu con tin, cứu nạn cứu hộ, chữa cháy trong nhà ga thành phố, rà phá bom mìn trên tàu hoả đạt kết quả tốt.

Thực hiện nghiêm túc chế độ trực ban chiến đấu, duy trì chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, xuất 175 lượt xe chữa cháy, xe chuyên dùng, trực tiếp tổ chức cứu chữa 62 vụ cháy kịp thời hiệu quả, tham gia cứu nạn, cứu hộ

ĐẢM BẢO AN TOÀN TẾT NGUYÊN ĐÁN GIÁP NGỌ

VŨ VĂN BỔN

Trưởng phòng Công tác chính trị
Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hồ Chí Minh

Bước vào đợt cao điểm đảm bảo an toàn PCCC dịp Tết cũng chính là mùa khô, khối lượng công việc dịp cuối năm của các cơ quan, đơn vị, quần chúng nhân dân luôn bận rộn; các hoạt động chào năm mới, lễ hội, văn hóa diễn ra liên tiếp; thời tiết lại hanh khô khiến tình hình cháy, nổ luôn tiềm ẩn yếu tố phức tạp. Xác định vai trò, nhiệm vụ chủ công của lực lượng, Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hồ Chí Minh đã chủ động tham mưu cho Thành ủy, UBND Thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo việc tăng cường thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn PCCC trên địa bàn. Kết quả, ngày 30/12/2013, UBND Thành phố ban hành Chỉ thị số 22/2013 CT-UBND về các biện pháp ngăn chặn cháy lớn trên địa bàn Thành phố. Trước đó, ngày 24/12/2013, UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã có Văn bản số 6924 UBND-PCCN chỉ đạo về công tác PCCC và cứu nạn, cứu hộ mùa hanh khô, Tết Nguyên đán Giáp Ngọ các hoạt động lễ hội chào đón năm mới 2014.

Đồng thời, Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hồ Chí Minh tham mưu cho UBND Thành phố thành lập các đoàn kiểm tra

Nhằm đảm bảo an toàn PCCC trong những ngày trước, trong và sau Tết Giáp Ngọ 2014, Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai đồng loạt nhiều biện pháp hữu hiệu. Với tinh thần “Gác cho dân yên vui, thức cho dân ngủ ngon”, xác định hạnh phúc và niềm vui của nhân dân cũng chính là hạnh phúc của mình, lực lượng Cảnh sát PCCC Thành phố mang tên Bác đã đồng loạt triển khai nhiều hoạt động, biện pháp đảm bảo an toàn Tết Nguyên đán Giáp Ngọ 2014.

liên ngành tiến hành kiểm tra an toàn PCCC tại các cơ sở trọng điểm phục vụ Tết như chợ, trung tâm thương mại; các cơ sở sản xuất kinh doanh mặt hàng Tết, các kho chứa hàng phục vụ Tết; bến tàu, bến xe; các khu vui chơi giải trí, nhất là các cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí tập trung đông người vào ban đêm; tăng cường tuyên truyền, huấn luyện kiến thức về PCCC trong khu dân cư cho đối

tượng công dân trên 18 tuổi và phụ nữ... Qua kiểm tra, lực lượng Cảnh sát PCCC Thành phố hướng dẫn các cơ sở thực hiện nghiêm các quy định về an toàn PCCC, đặc biệt là các quy chuẩn, tiêu chuẩn mới; kịp thời phát hiện và hướng dẫn các cơ sở khắc phục những thiếu sót trong công tác PCCC. Đồng thời, tuyên truyền về ý thức PCCC cho nhân dân và cán bộ nhân viên tại các cơ sở, vận động, củng cố phong trào Toàn dân tham gia hoạt động PCCC. Việc kiểm tra an toàn PCCC tại các cơ sở trọng điểm, tập trung đông người và các cơ sở dịch vụ vui chơi giải trí vào dịp Lễ, Tết là nội dung rất quan trọng, được thực hiện đồng loạt, nghiêm túc nhằm hạn chế tối đa nguy cơ dẫn đến cháy, nổ.

Bên cạnh đó, công tác huấn luyện chiến đấu được tập luyện hàng ngày. Trong những ngày nghỉ Tết, lực lượng Cảnh sát PCCC Thành phố đã trực 100% quân số theo đầu xe. Các đơn vị thuộc Sở thường trực sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng xuất xe nhanh, tổ chức chữa cháy kịp thời có hiệu quả bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, bảo vệ tài sản Nhà nước, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM



hội. Trong 9 ngày Tết (từ này 28 Tết đến mừng 6 Tết Giáp Ngọ), Thành phố xảy ra 10 vụ cháy. Thiệt hại về người: chết 02 người (tăng 02 người chết); về tài sản: ước tính thành tiền khoảng 3.256.000 đồng và 03 vụ chưa ước tính được thiệt hại thành tiền. Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hồ Chí Minh nhận được 43 tin báo cháy và đã xuất 43 đội hình xe chữa cháy gồm 143 lượt chiếc, cùng 1.065 lượt cán bộ, chiến sỹ đến đám cháy nhưng không triển khai lực lượng phương tiện đều, do lực lượng tại chỗ đã kịp thời xử lý các sự cố. Trên địa bàn Thành phố không có tình trạng đốt pháo và trong 9 ngày Tết không xảy ra vụ việc đáng tiếc nào cần cứu nạn, cứu hộ.

Trong các sự kiện chào mừng năm mới như: lễ hội đón Giao thừa bắn pháo hoa, lễ hội bánh chưng, lễ hội hoa Xuân, lễ hội đường sách, đường hoa Nguyễn Huệ và kỷ niệm các mốc son lịch sử của đất nước, Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố lại âm thầm ra quân bảo vệ tuyệt đối an toàn các hoạt động vui chơi giải trí, góp phần mang lại không khí phấn khởi và an bình. cán bộ, chiến sỹ của Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố được phân công bố trí theo cơ sở đầu xe rải đều khắp các địa điểm để tăng cường kiểm tra các điều kiện về an toàn phòng cháy chữa cháy và xử lý kịp thời các sự cố cháy, nổ nếu phát sinh. Sở đã phối hợp với Ban Tổ chức lễ hội Thành phố xây dựng và triển khai 6 kế hoạch và điều động 30 lượt tàu, xe cùng 210 lượt cán bộ, chiến sỹ tham gia bảo vệ lễ hội, chào đón năm mới. Bên cạnh đó, Sở giao nhiệm vụ cho cán bộ phụ trách địa bàn kiểm tra chế

độ trực bảo vệ Tết đối với 3.776 cơ quan, doanh nghiệp cơ sở trọng điểm về PCCC bằng hình thức gọi điện thoại kiểm tra giao nhiệm vụ cho một số đơn vị nhắc nhở, bảo vệ tuyệt đối an toàn vận chuyển, các điểm bắn pháo hoa chào năm mới trên địa bàn Thành phố.

Ngoài ra, công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về đảm bảo an toàn cháy, nổ trong những ngày Tết được đẩy mạnh. Các báo của Trung ương và Thành phố đều phối hợp tích cực với Sở để đẩy mạnh về công tác tuyên truyền phòng chống cháy, nổ trong dịp Tết. Riêng chương trình truyền hình Toàn dân PCCC phát trên kênh HTV1 Đài truyền hình Thành phố; chương trình Hồ sơ 114 phát trên kênh VOV giao thông Đài tiếng nói Việt Nam và Trang Thông tin điện tử của Sở tiếp tục đưa nhiều tin, bài phục vụ công tác tuyên truyền PCCC có hiệu quả trong dịp Tết vừa qua.

Thời khắc giao mùa và những ngày vui Xuân đón Tết, lực lượng Cảnh sát PCCC đang trực và bảo vệ Tết đã vinh dự được Đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố Lê Hoàng Quân cùng đại diện lãnh đạo một số Sở, ngành Thành phố đến chúc Tết. Ngoài ra, còn có 30 đoàn thuộc các đơn vị trên địa bàn Thành phố đã đến chúc Tết và động viên lực lượng Cảnh sát PCCC Thành phố hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ Tết Nguyên Đán Giáp Ngọ 2014.

Trong niềm phấn khởi cùng toàn Đảng, toàn dân, Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố đã tổ chức nhiều hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao chào đón năm

2014. Các hoạt động như: giải kéo co toàn lực lượng, tổ chức hội thi giọng hát hay đã tạo không khí vui tươi phấn khởi đón Tết cho cán bộ, chiến sỹ. Ban Giám đốc Sở đã tổ chức nhiều đoàn đi chúc Tết và thăm hỏi các đồng chí nguyên lãnh đạo trong lực lượng CAND, lực lượng Cảnh sát PCCC Thành phố, cán bộ hưu trí, gia đình có công cách mạng, gia đình thương binh, liệt sỹ; đặc biệt đến thăm hỏi và tặng quà cho một số gia đình cán bộ, chiến sỹ có hoàn cảnh khó khăn.

Cô thể nói lực lượng Cảnh sát PCCC Thành phố Hồ Chí Minh đã làm tốt công tác đảm bảo an toàn PCCC, giúp nhân dân và cùng với nhân dân vui Tết, đón Xuân Giáp Ngọ 2014 thật an toàn, tiết kiệm trong không khí đầm ấm, đoàn kết vui vẻ phấn khởi. Ngay từ những ngày đầu Xuân, quyết tâm của cán bộ, chiến sỹ của Sở đã mở ra một năm mới đầy hứa hẹn sẽ đạt được thắng lợi, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị mà Đảng và nhân dân Thành phố giao phó. Tập thể cán bộ, chiến sỹ Sở Cảnh sát PC&CC sẽ nỗ lực hơn nữa, triển khai các giải pháp nhằm kéo giảm thiệt hại do cháy, nổ gây ra; phấn đấu thực hiện có hiệu quả khẩu hiệu hành động "Gương mẫu, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả" nhằm xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC Thành phố Hồ Chí Minh "Chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại" đáp ứng yêu cầu đảm bảo trật tự an toàn xã hội, vì bình yên cuộc sống, vì hạnh phúc nhân dân. ■

NGƯỜI CẢNH SÁT KHU VỰC



Trung tá Trần Công Bảy hướng dẫn người dân cách dùng bình chữa cháy

MUA BÌNH CHỮA CHÁY CHO DÂN

NGỌC PHÚ

Trung tá Trần Công Bảy, Cảnh sát khu vực (CSKV) 3B, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng đã có một hành động đáng trân trọng, biểu dương, khi bỏ tiền túi của mình ra để mua sắm bình chữa cháy trang bị cho người dân nghèo ở khu vực mình phụ trách.

Khi chúng tôi tìm đến khu vực 3B, phường Tam Thuận, ở đây, ai cũng khen ngợi hành động của anh Trần Công Bảy. Đang loay hoay hướng dẫn bình chữa cháy cho bà Nguyễn Thị Hoa (56 tuổi – một hộ dân anh mới trang bị bình chữa cháy), gặp tôi, anh chia sẻ: “Khu vực 3B là khu vực trọng điểm về lĩnh vực PCCC bởi nơi đây là địa bàn có nhiều kiệt, hẻm nhỏ, dân cư đông, nếu để xảy ra cháy, công tác chữa cháy của lực lượng chức năng gặp khó khăn, thiệt hại của người dân sẽ rất lớn”. Do đó, khi quận Hải Châu có kế hoạch xây dựng điểm mỗi phường mỗi “Cụm dân cư an toàn về PCCC”, Trần Công Bảy đã kịp thời tham mưu, đề xuất với UBND phường tiến hành lấy khu vực 3B làm mô hình thí điểm đầu tiên của phường.

Tuy nhiên, theo tiêu chí của mô hình thí điểm thì số người dân trong khu vực trang bị bình chữa cháy giai đoạn đầu phải đạt trên 30%. Nhưng ở khu vực 3B, vẫn còn nhiều người dân “buồn thúng bán bưng”, cuộc sống gặp nhiều khó khăn, để bỏ ra số tiền mấy trăm nghìn nhằm trang bị phương tiện chữa cháy là một điều cực kỳ khó. Nhận thấy điều này, anh suy nghĩ: hay là mình bỏ tiền ra để mua trước cho dân rồi sau đó cho họ trả góp hàng tháng cho mình. Nói là làm, anh dùng tiền lương tích góp được của mình, đồng thời mượn vợ con với tổng số tiền 15 triệu đồng, mua 150 bình chữa cháy trang bị cho 150 người trong khu vực. Nhờ hành động nghĩa

hiệp đó, đến nay, 3B đã có trên 70% số người dân mua sắm bình chữa cháy, phục vụ công tác chữa cháy khi cần thiết.

Để người dân nâng cao ý thức PCCC, anh đi từng nhà hướng dẫn người dân sử dụng bình chữa cháy, cách chữa cháy, đồng thời dán bảng nội quy tiêu lệnh PCCC, cam kết về an toàn PCCC. Nhờ đó, mà ý thức của người dân trong khu vực anh phụ trách được nâng cao rõ rệt. Từ khi phát động “Cụm dân cư an toàn PCCC”, khu vực 3B không xảy ra vụ hỏa hoạn nào, người dân có cuộc sống bình yên, hạnh phúc. “Một mình không thể một lần bỏ ra nhiều tiền để mua bình chữa cháy trang bị hết cho những người khó khăn, song khi số tiền mà người dân trả lại, tôi sẽ tiến hành xoay vòng để mua cho bà con khác chưa có”. Sau 1 năm thực hiện mô hình “Cụm dân cư an toàn về PCCC”, khu vực 3B đã có khoảng 75% số người dân được trang bị bình chữa cháy. Trong đó hầu hết là nhờ tiền anh Bảy bỏ ra cho dân mượn để mua sắm “Phần đầu vào đầu năm 2014, 100% hộ dân trong khu vực sẽ có phương tiện chữa cháy theo quy định”, Trần Công Bảy chia sẻ.

Trao đổi với chúng tôi, Trung tá Nguyễn Đức Phụng, Trưởng Công an phường Hòa Thuận Đông cho biết, trong 7 năm làm GSKV, anh luôn lấy lời dạy của Bác Hồ về người Công an đối với dân làm kim chỉ nam hành động. Nhờ đó, anh đã được nhân dân tin tưởng, lực lượng an ninh cơ sở mến yêu. ■

NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT PCCC

TS. HOÀNG NGỌC HẢI

Bộ môn 3, Trường Đại học PCCC

Để tạo cơ sở, hành lang pháp lý vững chắc trong hoạt động quản lý Nhà nước về phòng cháy và chữa cháy (PCCC), ngày 29/6/2001, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa X đã thông qua Luật PCCC và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/10/2001. Qua quá trình triển khai thực hiện sau 10 năm, các quy định của Luật PCCC đã thực sự đi vào đời sống. Công tác PCCC đã được các cấp chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và toàn xã hội quan tâm. Số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra đã được kiểm chế, nhất là các vụ cháy lớn đã giảm hơn so với trước. Tổ chức lực lượng Cảnh sát PCCC từng bước được kiện toàn, đó là việc thành lập 8 Sở Cảnh sát PC&CC tại 8 địa phương trọng điểm về kinh tế, xã hội. Các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC ngày càng được tăng cường và củng cố. Hoạt động quản lý Nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC đã đi vào nề nếp. Công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn được quan tâm nhiều hơn. Lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở đã được thành lập, củng cố và duy trì hoạt động, cùng với lực lượng Cảnh sát PCCC tổ chức dập tắt được nhiều vụ cháy, ngăn chặn nguy cơ cháy lớn cũng như hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại xảy ra.

Tuy nhiên trong quá trình áp dụng các quy định của pháp luật PCCC vẫn còn bộc lộ những khó khăn, vướng mắc và bất cập, cụ thể: Luật PCCC chưa quy định cụ thể về trách nhiệm trong hoạt động PCCC, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chủ hộ gia đình và cá nhân; các yêu cầu về an toàn PCCC đối với các loại công trình đặc thù chưa được quy định đầy đủ như nhà máy điện hạt nhân, công trình ngầm...; các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở chưa được quan tâm đầu tư, ngân sách cho hoạt động PCCC ở địa phương còn hạn chế, nhất là ở cấp huyện, xã vì chưa được quy định trong Luật PCCC... Do đó, để nâng cao hơn nữa cơ sở pháp lý và tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước về PCCC, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội thì việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC là cần thiết.

Thực hiện chương trình của Quốc hội về việc xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức soạn thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC đảm bảo theo đúng trình tự của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008; đã thành lập Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập dự án Luật; tiến hành tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Luật PCCC; xây dựng báo cáo đánh giá tác động của dự án Luật sửa

đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và xây dựng bản thuyết minh chi tiết dự thảo Luật; tổ chức hội thảo khoa học, lấy ý kiến của các chuyên gia, các nhà khoa học, lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, lấy ý kiến của các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương về nội dung dự án Luật; đăng tải trên cổng thông tin Chính phủ để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và cá nhân. Đặc biệt, ngày 19/3/2013, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tổ chức họp và cho ý kiến về dự án Luật; tiếp đó ngày 28/3/2013, Ủy ban Quốc phòng và An ninh đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra chính thức dự án Luật. Ngày 25/10/2013, Quốc hội đã thảo luận tại hội trường về dự thảo Luật. Đã có 16 đại biểu Quốc hội phát biểu tại hội trường. Các đại biểu Quốc hội cơ bản tán thành với nội dung Báo cáo giải trình tiếp thu, chỉnh lý và nội dung dự thảo Luật. Tuy nhiên, tiếp tục đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung cụ thể. Theo đó, các ý kiến tập trung như làm rõ nguyên nhân một số vụ cháy điển hình trong thời gian qua; cần luật hóa số điện thoại báo cháy; bổ quy định doanh nghiệp Nhà nước kinh doanh bảo hiểm cháy, nổ; công khai danh mục các cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ phải mua bảo hiểm bắt buộc; đề nghị bổ sung trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chủ hộ gia đình và cá nhân; quy định rõ trách nhiệm bảo đảm tài chính, kinh phí cho hoạt động PCCC; vấn đề thành lập, duy trì hoạt động Đội PCCC; trách nhiệm của chủ thuê nhà trong công tác PCCC; vấn đề lồng ghép kỹ năng về PCCC thực hiện trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; trách nhiệm của lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở; về chế độ chính sách đối với người tham gia chữa cháy; về phòng cháy đối với công trình cao tầng, công trình trên mặt nước, công trình ngầm, đường hầm, công trình khai thác khoáng sản khác, nhà khung thép mái tôn; về xây dựng, thực tập phương án chữa cháy...

Tiếp thu ý kiến của các đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ 5 và nhất là tại kỳ họp thứ 6, Ban Soạn thảo đã chỉnh lý dự án Luật trình Quốc hội. Ngày 22/11/2013, Quốc hội đã tổ chức phiên họp biểu quyết thông qua dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, với 100% đại biểu đồng ý. So với Luật PCCC năm 2001, lần này Luật sửa đổi, bổ sung đã sửa đổi 28/65 Điều và bổ sung quy định thêm 5 Khoản. Đáng lưu ý một số điểm sửa đổi, bổ sung như sau: Về trách nhiệm tuyên truyền, Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung đã sửa đổi, bổ sung Khoản 2; bổ sung Khoản 2a vào sau Khoản 2 Điều 6, theo đó Cơ quan quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo trong phạm vi, quyền hạn của mình có trách nhiệm quy định việc lồng ghép kiến thức và kỹ năng về PCCC

trong chương trình giảng dạy, hoạt động ngoại khóa trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác phù hợp với từng ngành học, cấp học. Đã bổ sung các quy định quan trọng trong việc ban hành, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn mà Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn năm 2006 chưa quy định, đó là việc áp dụng các Tiêu chuẩn Quốc gia về PCCC trở thành bắt buộc. Nhằm đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa PCCC, Luật đã quy định về hoạt động kinh doanh dịch vụ PCCC, theo đó mỗi doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này phải có người được đào tạo chuyên ngành PCCC. Đã bổ sung quy định người tham gia chữa cháy (không chỉ những người thuộc lực lượng PCCC) được hưởng chế độ bồi dưỡng về vật chất khi tham gia chữa cháy. Đối với khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao phải thành lập Đội PCCC cơ sở hoạt động theo chế độ chuyên trách. Quy định chủ hộ kinh doanh hàng hóa dễ cháy trong chợ phải trang bị dụng cụ, phương tiện chữa cháy tại chỗ. Đã bổ sung quy định trong Luật có hai loại phương án chữa cháy. Cùng với đó là bổ sung cơ sở thuộc một số ngành phải thành lập Đội PCCC chuyên ngành như hạt nhân, cảng hàng không, cảng biển, kho vũ khí, vật liệu nổ... Đã bổ sung quy định cho Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng, Đội PCCC cơ sở không chuyên trách được hưởng chế độ hỗ trợ thương xuyên. Đặc biệt đã bổ sung quy định khung về lực lượng PCCC tự nguyện và một lần nữa khẳng định Cảnh sát PCCC thuộc lực lượng Công an nhân dân. Ngoài ra, một số điểm mới đáng lưu ý khác như việc khắc phục tình trạng cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực; sửa đổi về giải thích từ ngữ, bổ sung một số hành vi bị nghiêm cấm; quy định về PCCC rừng; bổ sung quy định tăng cường công tác PCCC đối với khu dân cư, sửa đổi quy định nhằm phù hợp với chủ trương cải cách hành chính; bổ sung quy định giao cho lực lượng Cảnh sát PCCC thực hiện một số chức năng quan trọng cần thiết trong công tác PCCC để tránh trường hợp giao cho lực lượng khác thực hiện... Việc sửa đổi, bổ sung các quy định trên đây là rất cần thiết, đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả trong quản lý Nhà nước về PCCC, tạo cơ sở, hành lang pháp lý vững chắc trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhất là đối với lực lượng Cảnh sát PCCC. Để Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC nhanh chóng đi vào cuộc sống, theo chúng tôi cần chú ý một số vấn đề sau:

- Các cơ quan, ban, ngành cần có kế hoạch triển khai thực hiện Luật, trong đó phân công cụ thể trách nhiệm của từng đơn vị, có sự phối hợp chặt chẽ với nhau trong quá trình tổ chức thực hiện;

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật, nhất là những điểm mới, những điểm đã sửa đổi, bổ sung. Phải bằng nhiều hình thức, phương pháp phong phú, đa dạng trong tuyên truyền, phổ biến, tránh hình thức, qua loa, đại khái. Có như vậy mới nâng cao trách nhiệm của toàn xã hội trong công tác PCCC;

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ trong việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, nhất là việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 35/2003/NĐ-CP, Nghị định số 46/2012/NĐ-CP; xây dựng Thông tư hướng dẫn các Nghị định trên; ban hành các Thông tư liên tịch quy định về chế độ, chính sách đối với người tham gia chữa cháy, quy định định mức kinh phí PCCC trong đầu tư, xây dựng v.v...;

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để có các giải pháp khắc phục kịp thời như: vấn đề kinh phí để triển khai; sự phối hợp trong tuyên truyền; vấn đề đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu...;

- Cần triển khai ngay các lớp tập huấn cho lực lượng Cảnh sát PCCC về các nội dung cần chú ý trong quá trình triển khai thực hiện Luật. Vì đây là lực lượng nòng cốt trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về PCCC. Có như vậy, mới nâng cao nhận thức, trình độ cho cán bộ làm công tác thực tiễn. Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát, nghiên cứu, bổ sung và cập nhật vào hệ thống tài liệu, giáo trình phục vụ cho công tác đào tạo. ■

Nằm trong khu vực kinh tế trọng điểm Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh và là cửa ngõ phía Đông Bắc của Thủ đô, Bắc Ninh là một điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 15 khu công nghiệp (KCN) tập trung, trong đó 08 KCN đã đi vào hoạt động với tổng diện tích 2.654,12ha, tỷ lệ lấp đầy trên diện tích đất quy hoạch đạt 67,04%. Trong những năm gần đây, tình hình phát triển kinh tế, xã hội và cơ sở hạ tầng của Bắc Ninh ngày càng tăng nhanh, số lượng các dự án xây dựng tại các KCN ngày càng nhiều với quy mô lớn, trong đó có nhiều dự án với tổng số vốn đầu tư lớn, thu hút nhiều lao động của các tập đoàn lớn trên thế giới. Song hành cùng sự phát triển tại các KCN, tình hình cháy, nổ trong các KCN trên địa bàn tỉnh hiện có diễn biến phức tạp theo hướng gia tăng cả về số vụ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra (theo thống kê, trong năm 2010 trên địa bàn các KCN của tỉnh đã xảy ra 01 vụ cháy, gây thiệt hại khoảng 24 triệu đồng; năm 2011 đã xảy ra 05 vụ cháy, làm chết 01 người, bị thương 01 người, thiệt hại về tài sản ước tính trên 288 tỷ đồng; từ ngày 01/01/2012 đến hết tháng 7/2013 đã xảy ra 04 vụ cháy, 01 vụ nổ làm bị thương 34 người, gây thiệt hại về tài sản ước tính khoảng trên 51 tỷ đồng), đây là một thách thức không nhỏ đối với địa phương khi vừa phải đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế, xã hội vừa đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn.

Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về PCCC trên địa bàn, trong những năm qua UBND tỉnh Bắc Ninh đã tăng cường chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC; chủ động ban hành được một số văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về PCCC; tập trung đầu tư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng KCN; chú trọng chỉ đạo các đơn vị chức năng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC, góp phần từng bước nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở và nhân dân đối với công tác đảm bảo an toàn PCCC. Công tác kiểm tra an toàn về PCCC của Công an tỉnh và Ban Quản lý các KCN tỉnh đã được chú trọng và từng bước thực hiện có hiệu quả, góp phần hạn chế và giảm thiểu số vụ cháy và thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

Tuy nhiên, theo kết quả công tác thanh tra chuyên ngành năm 2013 của Bộ Công an thì việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC tại các KCN trên địa bàn tỉnh vẫn còn những tồn tại, thiếu sót phổ biến, như:

Việc ban hành nội quy, quy định về PCCC tại nhiều cơ sở chưa phù hợp với tính chất hoạt động

CẢNH BÁO NGUY CƠ CHÁY, NỔ

TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

TRẦN VIỆT HẢI
Phòng 5, V24, Bộ Công an

mục sản xuất, chưa đảm bảo đầy đủ yêu cầu về nội dung theo quy định; một số cơ sở đã ban hành nội quy, quy định về PCCC nhưng chưa tổ chức phổ biến và niêm yết mà sử dụng nội quy PCCC in sẵn mua từ các cơ sở kinh doanh trang thiết bị PCCC.

Công tác tuyên truyền về PCCC của các cấp, các ngành thuộc UBND tỉnh còn chưa sâu rộng, chủ yếu tập trung vào các dịp cao điểm. Nội dung và hình thức tuyên truyền còn chưa sâu, thiếu sinh động nên chưa phát huy đầy đủ hiệu quả của mặt công tác này.

Người đứng đầu một số cơ sở chưa quan tâm đúng mức tới việc phổ biến, tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ PCCC. Nhiều đội viên Đội PCCC cơ sở đã được huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC nhưng không sử dụng thành thạo phương tiện chữa cháy đã được trang bị tại cơ sở. Công tác huấn luyện nghiệp vụ PCCC tại phần lớn doanh nghiệp chưa đảm bảo yêu cầu về đối tượng được huấn luyện và thời gian huấn luyện lần đầu, bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

UBND tỉnh chưa chỉ đạo Ban Quản lý các KCN thành lập các Đội PCCC cơ sở hoạt động theo chế độ chuyên trách và xây dựng phương án chữa cháy cho từng khu công nghiệp. Do vậy, cả 08 KCN đã đi vào hoạt động đều chưa có Đội PCCC cơ sở hoạt động theo chế độ chuyên trách. Mặt khác, UBND tỉnh cũng chưa kiên quyết chỉ đạo chủ đầu tư các KCN trang bị đầy đủ xe chữa cháy theo quy định tại Điểm 9.1.1, Bảng 6 Tiêu chuẩn Việt Nam TCNV 3890-2009 phương tiện PCCC cho nhà và công trình - trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng.

Hồ sơ thiết kế quy hoạch xây dựng các KCN không trình cơ quan Cảnh sát PCCC thẩm duyệt nhưng đã được UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt dự án nên các KCN đều không quy hoạch bố trí địa điểm xây dựng đơn vị PCCC; KCN Thuận Thành III đã đi vào hoạt động nhưng chưa lắp đặt hệ thống cung cấp nước chữa cháy theo quy định.

Chất lượng công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC còn nhiều hạn chế. Phần lớn các hồ sơ thẩm duyệt về PCCC được kiểm tra không đủ thành phần hồ sơ, thẩm duyệt không đúng hoặc thẩm duyệt không đầy đủ các nội dung theo quy định; một số hạng mục, công trình được nghiệm thu khi chưa đảm bảo yêu cầu về PCCC hoặc thi công không đúng thiết kế đã được thẩm duyệt. Chế độ và chất lượng công tác kiểm tra về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC chưa đảm bảo yêu cầu, còn nhiều hạn chế, biên bản kiểm tra chưa thể hiện đầy đủ các nội dung cần kiểm tra theo quy định, chưa phát hiện được hết những tồn tại, thiếu sót về PCCC, đưa ra các kiến nghị, yêu cầu còn chung chung, không cụ thể; nhiều lượt kiểm tra không có

đánh giá, nhận xét về việc thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của những lần kiểm tra trước.

Việc thực hiện các điều kiện về PCCC tại các cơ sở còn nhiều tồn tại, hạn chế, như: Nhiều cơ sở không đảm bảo các điều kiện về an toàn thoát nạn theo quy định (để vật tư, hàng hóa trên lối thoát nạn; không trang bị hoặc trang bị không đầy đủ, lắp đặt không đúng quy cách, vị trí cần thiết các biển chỉ dẫn thoát nạn, đèn chiếu sáng sự cố; sử dụng cửa trượt, cửa xếp, cửa cuốn trên lối thoát nạn hoặc lắp đặt cửa thoát nạn mở ngược chiều, khóa, chèn cửa thoát nạn; không đảm bảo số lối thoát nạn, kích thước lối thoát nạn...); cải tạo, mở rộng, thay đổi tính chất sử dụng một số hạng mục, công trình có ảnh hưởng tới công tác đảm bảo an toàn về PCCC nhưng không báo cáo hoặc trình hồ sơ thiết kế để thẩm duyệt lại theo quy định; không đảm bảo các yêu cầu về ngăn cháy theo quy định; chưa trang bị, lắp đặt đầy đủ thiết bị, phương tiện PCCC theo quy định; không thực hiện nghiêm túc quy định về bảo quản, bảo dưỡng thiết bị, phương tiện PCCC; không trang bị đầy đủ các dụng cụ phá dỡ thông thường, phương tiện chữa cháy dự trữ theo quy định.

Chất lượng công tác tự kiểm tra của cơ sở chưa cao, còn mang tính hình thức nên chưa đem lại hiệu quả cần thiết. Phần lớn các cơ sở chỉ tập trung kiểm tra về PCCC đối với các phương tiện PCCC tại chỗ.

Để nâng cao hiệu quả việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC tại các KCN của tỉnh, Ban Quản lý các KCN Bắc Ninh cần tham mưu cho UBND tỉnh có giải pháp thực hiện hiệu quả việc thành lập, duy trì hoạt động của Đội PCCC cơ sở hoạt động theo chế độ chuyên trách tại từng KCN; chỉ đạo các đơn vị kinh doanh hạ tầng KCN từng bước trang bị đầy đủ xe chữa cháy tại mỗi KCN và thực hiện nghiêm túc quy định về thiết kế, thẩm duyệt về PCCC khi lập dự án xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng các KCN. Các cơ quan chức năng của tỉnh cần có các biện pháp quyết liệt để yêu cầu chủ đầu tư KCN Thuận Thành III khẩn trương triển khai xây dựng hệ thống cung cấp nước chữa cháy tại KCN. Công an tỉnh cần chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ thẩm duyệt, kiểm tra PCCC cùng với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC, tăng cường công tác kiểm tra, kiên quyết xử lý đối với các hành vi vi phạm về PCCC. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong các KCN cần nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, thiếu sót và có biện pháp cụ thể nhằm tăng cường công tác PCCC đối với các KCN để đảm bảo an toàn trong sản xuất, kinh doanh, góp phần giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn. ■

NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&

NGUYỄN VĂN HIỆP – PHẠM VIỆT TIẾN

Khoa 4, Trường Đại học PCCC

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, kinh tế tăng trưởng khá nhanh; sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang đẩy mạnh. Tuy nhiên, theo quy luật tất yếu khi kinh tế, xã hội càng phát triển thì nguy cơ xảy ra sự cố: cháy, nổ và tai nạn cho người dân ngày càng lớn. Nguy cơ này luôn tiềm ẩn và có thể xảy ở bất cứ đâu, bất cứ lúc nào nếu như ý thức chấp hành các quy định về công tác PCCC, quy định về an toàn trong lao động sản xuất, khi tham gia giao thông... không được quan tâm đúng mức, hay là những sơ suất bất cẩn của người dân trong sinh hoạt dẫn đến các tai nạn, như: rơi ngã xuống hố sâu, cống ngầm, dưới nước... những sự cố khác do thiên nhiên gây ra: lũ lụt, sạt lở đất, gây sập đổ nhà hay công trình còn có người bị nạn mắc kẹt bên trong...

Để có thể làm giảm số người bị chết và giảm bớt mức độ bị thương, rút ngắn thời gian hồi phục của người bị thương trong các sự cố, tai nạn thì rất cần có một lực lượng chuyên trách đảm nhiệm công tác cứu nạn, cứu hộ thường nhật để kịp thời tiếp cận hiện trường, khắc phục hậu quả, cứu giúp nạn nhân trong những trường hợp sự cố, tai nạn trên.

Nhận thấy được tầm quan trọng của công tác cứu nạn, cứu hộ, ngày 15/10/2012 Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg quy định “*về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy*”, trong quyết định có nêu rõ: Lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy là lực lượng chuyên nghiệp thường trực cứu nạn, cứu hộ hàng ngày.

Điều này đang đặt ra cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH những nhiệm vụ hết sức nặng nề, cần phải xây dựng và chuẩn bị về lực lượng, phương tiện đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ mới. Hiện nay, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã và đang từng bước hoàn thiện mọi mặt, trong thời gian đầu thực hiện nhiệm vụ cũng còn nhiều hạn chế, như:

Phương tiện chuyên dụng sử dụng trong công tác cứu nạn, cứu hộ chưa được trang cấp đầy đủ, hiện nay chỉ có Thành phố Hồ Chí Minh là có được đầu tư, trang cấp tương đối nhiều phương tiện chuyên dụng này, song cũng chưa đủ và đáp ứng được yêu cầu của công tác CNCH. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ở nhiều địa phương mới chỉ có được một bộ thiết bị thủy lực. Đồng thời, việc chọn mua phương tiện lại chưa được phù hợp và không phát huy hết được tính năng trong sử dụng: tính đồng bộ, trọng lượng, kích thước, điều kiện khí hậu, còn mắc nhiều lỗi, không thuận lợi trong CNCH (như xe cứu hộ RANAUL – SAURUS, quần áo chịu nhiệt...), chưa mua sắm được nhiều: móc khóa, các móc khóa tự hãm, tifo, dây chuyên dụng, ...



Ở các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH địa phương cũng đã thành lập các Đội CNCH, nhưng nhân sự cho các Đội còn chưa đầy đủ, chỉ huy đội đã có nhưng không có kiến thức chuyên môn sâu về lĩnh vực CNCH, cán bộ được đào tạo theo chuyên ngành CNCH không có nhiều, chủ yếu là các chiến sỹ phục vụ có thời hạn, chưa được đào tạo chuyên môn và kỹ thuật CNCH.

Các Đội CNCH được thành lập vẫn chủ yếu ở các trung tâm, với số lượng Đội trong một địa phương là không nhiều, thậm chí trong một tỉnh chỉ thành lập được một đội. Trong khi đó, các sự cố xảy ra nhanh, tính mạng và sức khỏe của người bị nạn phụ thuộc vào thời gian được chăm sóc y tế và được giải thoát khỏi sự cố.

Đến nay vẫn chưa có các văn bản pháp luật để hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác CNCH cho lực lượng PCCC&CNCH. Còn nhiều văn bản chống chèo về thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, thêm vào đó là ý kiến chủ quan của lãnh đạo các địa phương trong việc giao nhiệm vụ, xây dựng phương án tìm kiếm cứu nạn đặc thù, chuẩn bị lực lượng, phương tiện thường trực tìm kiếm cứu nạn tại địa phương... nên chưa tập trung đầu tư cho lực lượng PCCC&CNCH của địa phương thực hiện nhiệm vụ CNCH được.

Để lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có thể đáp ứng được với yêu cầu phát triển của đất nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ thường trực sẵn sàng thực hiện công tác CNCH hàng ngày, cần phải có sự phối hợp đồng bộ của các cấp các ngành, từ Trung ương đến địa phương theo các biện pháp sau:

N NHIỆM VỤ CỨU NẠN, CỨU HỘ

CNCH TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY



xuyên được rèn luyện thể lực bản thân. Tại đơn vị cần được trang bị đủ dụng cụ, cũng như duy trì tập luyện thể lực cho chiến sỹ trong từng ngày trực theo kế hoạch từng tuần, từng tháng.

Năm là: Kịp thời cập nhật kiến thức, kỹ thuật mới trong lĩnh vực CNCH. Ngoài ra, cần phải quan tâm đầu tư xây dựng các mô hình học tập CNCH gắn với thực tế tại nhà trường và tại các trung tâm huấn luyện của các địa phương. Công tác CNCH đòi hỏi sự chính xác rất cao khi thực hiện, chỉ cần sai sót nhỏ trong tính toán phương án thực hiện, một thao tác sai của chiến sỹ là có thể làm nạn nhân và các chiến sỹ rơi vào tình trạng nguy hiểm đến tính mạng. Mô hình gắn với thực tế và tổ chức tập luyện thường xuyên có ý nghĩa rất quan trọng vào khả năng thực hiện nhiệm vụ CNCH của một đơn vị.

Sáu là: Mỗi chiến sỹ CNCH cần phải có thêm kiến thức cơ bản nhất về y tế. Bởi vì, có những hiện trường CNCH mà cán bộ chuyên môn y tế không thể tiếp cận được, nên các chiến sỹ phải chủ động tự chăm sóc sức khỏe cho chính bản thân hay đồng đội gặp chấn thương và với người bị nạn.

Bảy là: Các đơn vị cần phải tính đến việc tạo nguồn cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ là nhiệm vụ cấp cứu y tế. Chủ động đề xuất trang cấp xe cứu thương và các trang thiết bị y tế cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ cấp cứu tại hiện trường CNCH, tiến dần đến thực hiện hoạt động cấp cứu thương nhậ cho người dân nhằm rút ngắn thời gian nạn nhân tới bệnh viện.

Nhiệm vụ CNCH không thường xuyên, nên chuyên môn của các chiến sỹ không được duy trì và nâng cao. Do vậy, lãnh đạo các đơn vị cần đề xuất để các chiến sỹ này được thực tế như là nhân viên tại khoa cấp cứu của các bệnh viện (thời gian từ 3 tháng/năm).

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH các địa phương cần đề xuất với UBND tỉnh, Thành phố chỉ đạo Sở Y tế luôn luôn bố trí lực lượng (bác sỹ, y tá), phương tiện (xe cấp cứu, thuốc, các thiết bị cần thiết khác...) tại các bệnh viện, trung tâm y tế dự phòng thường trực sẵn sàng để khi cần có thể điều động, huy động xuống hiện trường tham gia CNCH.

Tám là: Cần phải nhanh chóng thực hiện công tác điều tra cơ bản về CNCH trong địa bàn toàn tỉnh, nhằm nắm rõ đặc điểm, tính chất của từng lĩnh vực có liên quan đến công tác CNCH. Qua đó có phương án triển khai lực lượng phương tiện khi có sự cố xảy ra, đồng thời chủ động trong đầu tư phương tiện CNCH chuyên dụng phù hợp với địa phương. Cần phải nắm bắt được các loại phương tiện, thiết bị khác có trên địa bàn tỉnh để khi cần thì huy động: xe cứu thương, xe cẩu, xe máy xúc, xe phá dỡ, xe nâng, nơ có gổ thanh, tàu thuyền... Có quy chế phối hợp với nhiều lực lượng khi có sự cố xảy ra. ■

Một là: Đầu tư trang cấp đầy đủ số lượng, chủng loại phương tiện CNCH chuyên dụng cơ bản cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Tập trung đầu tư trang thiết bị bảo hộ, thiết bị cá nhân cho chiến sỹ thực hiện nhiệm vụ. Thêm nữa, cần phải lựa chọn phương tiện sao cho phù hợp với vóc dáng, thể lực của các chiến sỹ, có như vậy mới phát huy được hiệu quả, tác dụng khi thực hiện nhiệm vụ CNCH.

Hai là: Phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác CNCH. Xây dựng, thành lập thêm các Đội CNCH đảm bảo được bản kính bảo vệ và nâng cao hiệu quả trong công tác CNCH. Trong điều kiện của nước ta hiện nay, ngoài Đội CNCH trung tâm và các Đội CNCH đặc biệt khác thì mỗi đội lẻ không cần thiết phải bố trí nhiều lực lượng phương tiện, chỉ cần một xe CNCH có đủ cơ sở phương tiện cơ bản thường trực, khi có sự cố xảy ra thì các đội sẽ tăng cường và hỗ trợ lẫn nhau.

Ba là: Quan tâm bổ sung biên chế cho các Đội CNCH chuyên nghiệp dựa trên nền tảng là cán bộ được huấn luyện, đào tạo chuyên ngành CNCH và cán bộ phục vụ dài hạn. Đồng thời có các chính sách hỗ trợ phù hợp với đặc thù công việc cho các cán bộ, chiến sỹ trực tiếp thực hiện công tác CNCH, để các chiến sỹ yên tâm tư tưởng công tác, nâng cao được ý thức trách nhiệm với công việc.

Bốn là: Để đáp ứng được nhiệm vụ đòi hỏi người chiến sỹ CNCH phải có một nền tảng thể lực tốt, có sức chịu đựng bền bỉ, dẻo dai. Cho nên, các chiến sỹ cần phải được tuyển chọn kỹ càng, thường

PHÁT HUY VAI TRÒ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ

TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG

NGUYỄN VĂN ỨT

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Vĩnh Long

Vĩnh Long là tỉnh trung tâm châu thổ Đồng bằng Sông Cửu Long, gồm 06 huyện và 02 Thành phố, có 107 xã, phường, thị trấn, rất thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa phát triển kinh tế, xã hội, là cầu nối giao thương giữa các tỉnh với Thành phố Hồ Chí Minh. Tốc độ phát triển kinh tế trung bình của tỉnh là 8%/năm, thu hút nhiều thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư phát triển mạnh vào địa bàn. Đến nay, tỉnh đã hình thành 3 khu công nghiệp (KCN): KCN Hòa Phú, KCN Bình Minh, KCN Bắc Mỹ Thuận; 01 Cụm tuyến công nghiệp Cổ Chiên và nhiều doanh nghiệp, cơ sở khác như: xăng, dầu, gas, các cơ sở sản xuất gia công giày da, may mặc, chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, nhà cao tầng... được xây dựng quy mô ngày càng lớn, sử dụng nhiều thiết bị công nghệ hiện đại, tốc độ đô thị hóa ngày càng nhanh. Trước tình hình phát triển đô, công tác phòng cháy chữa cháy chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, đặc biệt là hoạt động của lực lượng PCCC tại cơ sở, chưa góp phần thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ: "Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ" trong công tác PCCC.

Theo thống kê của cơ quan Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) qua 10 năm (2002-2012) trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 93 vụ (cháy 87 vụ, nổ 06 vụ). Trong đó: nhà dân 52 vụ, chợ 03 vụ, cơ sở tư nhân 21 vụ, cơ quan nhà nước 17 vụ, Lâm chết 04 người, bị thương 23 người, thiệt hại về tài sản trị giá khoảng 16 tỷ đồng. So với 10 năm trước giảm 09 vụ (93/102=-8,82%), số người chết không tăng giảm (04/04), bị thương giảm 01 người (23/24=-4,16%), thiệt hại về tài sản tăng khoảng 11 tỷ đồng. Cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH tiến hành tổ chức triển khai lực lượng, phương tiện cứu chữa 37 vụ (37/93=39,78%); Lực lượng PCCC tại chỗ đã kịp thời dập tắt 56 vụ (56/93=60,22%) có hiệu quả, kéo giảm thiệt hại về người và tài sản.

Qua thực tế, công tác tham gia cứu chữa các vụ cháy đã chứng minh được tầm quan trọng của lực lượng PCCC cơ sở, đặc biệt là người đứng đầu cơ sở trong việc chỉ đạo thực hiện công tác PCCC. Khi đám cháy mới xảy ra thường là cháy nhỏ, nếu được phát hiện kịp thời và có lực lượng, phương tiện tại chỗ thì việc dập tắt đám



Đoàn xe diễu hành hưởng ứng "Ngày Toàn dân PCCC" 04/10/2013

cháy rất nhanh và đơn giản; nhưng nếu không phát hiện và không tổ chức chữa cháy kịp thời thì đám cháy sẽ phát triển lớn, việc tổ chức chữa cháy rất khó khăn, phức tạp và dẫn đến thiệt hại rất nghiêm trọng. Thực tiễn đã chứng minh, công tác PCCC có hiệu quả hay không phụ thuộc vào việc triển khai thực hiện phương châm 4 tại chỗ: "Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ".

Những điều trên khẳng định rằng: Không ai khác ngoài người đứng đầu cơ sở giữ vai trò quan trọng trong công tác PCCC của cơ sở mình; bởi người đứng đầu cơ sở là người quyết định mọi hoạt động PCCC của cơ sở mình, cụ thể: từ việc ra quyết định thành lập lực lượng PCCC cơ sở; ban hành nội quy, quy định về PCCC ở cơ sở; đầu tư trang bị các phương tiện PCCC cần thiết; tổ chức duy trì hoạt động PCCC; tổ chức tự kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy ở cơ sở... tất cả các vấn đề này đều do người đứng đầu cơ sở quyết định. Thực tế cho thấy, ở đâu người đứng đầu cơ sở quan

tâm đến công tác PCCC thì ở đó công tác PCCC mới thật sự tốt.

Tuy nhiên, hiện nay toàn tỉnh Vĩnh Long có 750 cơ sở nguy hiểm cháy, nổ thuộc diện quản lý về PCCC. Trong đó có 208 cơ sở loại I, 306 cơ sở loại II, 236 cơ sở loại III, nhưng chỉ mới củng cố, thành lập được 536 Đội PCCC cơ sở, gồm có 4.135 đội viên tham gia. Bên cạnh đó còn nhiều cơ sở vi phạm hành chính về lĩnh vực PCCC như: việc lập, thực tập phương án chữa cháy; chế độ tự kiểm tra tại cơ sở; đầu tư trang bị, phương tiện; thẩm duyệt về PCCC; thay đổi công năng sử dụng của công trình mà không bổ sung các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC phù hợp và không khai báo với cơ quan chức năng theo quy định... Qua 10 năm, cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH phải tiến hành xử lý vi phạm hành chính 351 trường hợp với số tiền 162.250.000đ (một trăm sáu mươi hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) và phạt cảnh cáo 292 trường hợp.

Theo phân tích từ nguyên nhân các vụ cháy và các hành vi vi phạm hành chính của các cơ sở đã được xử lý, có thể rút ra một số nguyên nhân cụ thể như:

Một số cơ quan, đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu cơ sở chưa thật sự quan tâm đến công tác đảm bảo an toàn PCCC, còn có tư tưởng chủ quan, mất cảnh giác. Việc xây dựng và củng cố lực lượng PCCC cơ sở chưa kịp thời, trong quá trình hoạt động nhân sự không ổn định dẫn đến tổ chức biên chế không đảm bảo. Hoạt động còn mang tính hình thức chưa thực hiện hết chức năng, nhiệm vụ của lực lượng PCCC cơ sở mà Luật PCCC đã quy định.

Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc chỉ đạo, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC chưa được thường xuyên; hiệu quả hoạt động PCCC chưa cao; công tác tập huấn nghiệp vụ chữa cháy; kiến thức, pháp luật về PCCC cho lực lượng tại chỗ chưa được chú trọng; công tác tự kiểm tra an toàn PCCC tại cơ sở còn qua loa, khắc phục thiếu sót chưa kịp thời.

Người đứng đầu cơ sở, doanh nghiệp chưa đầu tư thỏa đáng cho công tác PCCC, trang bị phương tiện chữa cháy tại chỗ chưa đầy đủ, không phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của cơ sở; khi thay đổi tính chất sử dụng của công trình không bổ sung các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC phù hợp.

Nhằm nâng cao vai trò người đứng đầu cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 3, Điều 5 Luật PCCC: "*Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chủ hộ gia đình là người chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động và thường xuyên kiểm tra phòng cháy và chữa cháy trong phạm vi trách nhiệm của mình*", góp phần quan trọng trong việc thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ: "Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ". Người đứng đầu cơ sở và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Ban hành, niêm yết nội quy PCCC phù hợp với tính chất hoạt động, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ của từng hạng mục công trình trong cơ sở. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc cán bộ nhân viên (CBNV) thực hiện nghiêm nội quy PCCC.

2. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình trong việc tổ chức thực hiện công tác PCCC. Các cơ sở cần tuân thủ nghiêm các quy định an toàn PCCC, xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ, tổ chức huấn luyện nghiệp vụ và trang bị

phương tiện chữa cháy để lực lượng này có thể phát hiện và chữa cháy kịp thời, không để xảy ra cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng. Các cơ sở cần dự trữ nguồn nước phục vụ chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy trong ba giờ theo quy định; có đường giao thông bảo đảm cho xe chữa cháy hoạt động.

3. Chính quyền địa phương cần nghiên cứu tìm hiểu để nắm nhiệm vụ và trách nhiệm của mình đối với công tác PCCC; tổ chức thành lập và vận động quần chúng nhân dân tham gia Đội Dân phòng và xây dựng các phương án chữa cháy tại các khu dân cư, tổ chức cho Đội Dân phòng tham gia thực tập giải quyết các tình huống giả định cháy; xây dựng cơ chế phối hợp các lực lượng (Cảnh sát PCCC, Công an, điện lực, cấp nước, y tế...) để phục vụ công tác chữa cháy như: giải quyết các tình huống cắt điện, cấp nước chữa cháy, cứu thương, giải tỏa ách tắc giao thông...

4. Tổ chức tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức chấp hành các quy định về PCCC đến từng CBNV làm việc tại cơ sở. Đồng thời, lãnh đạo cơ sở thường xuyên lồng ghép việc tuyên truyền, nhắc nhở thực hiện tốt công tác PCCC thông qua các buổi họp triển khai công tác tại đơn vị, địa phương.

5. Tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định an toàn trong sử dụng điện cũng như trong quản lý, sử dụng các loại nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt nguy hiểm khác... Định kỳ hàng năm kiểm tra, thay mới các thiết bị điện không còn đảm bảo an toàn về PCCC.

6. Lãnh đạo các cơ sở cần tăng cường việc tự tổ chức kiểm tra công tác PCCC tại cơ sở. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc nhắc nhở cán bộ, nhân viên chấp hành, thực hiện quy định, nội quy, các điều kiện an toàn về PCCC; khắc phục kịp thời các thiếu sót, vi phạm quy định an toàn về bảo đảm an toàn PCCC. Thành lập lực lượng PCCC cơ sở, tổ chức huấn luyện và huấn luyện bổ sung nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở và CBNV theo đúng quy định tại Thông tư 04/2004/TT- BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an. Đồng thời, phải tổ chức hướng dẫn quy trình, cách sử dụng phương tiện PCCC hiện có tại cơ sở cho từng CBNV, người dân biết.

7. Hàng năm tổ chức thực tập, tự thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo các tình huống được đặt ra trong phương án theo đúng quy định của các văn bản luật hiện hành. Khi tổ chức thực tập phương án chữa cháy, cần có giả định tình huống cháy vào thời gian ngoài giờ làm việc và ban đêm vì vào thời điểm này, lực lượng cơ sở thường ít người không có khả năng chữa cháy, qua đó có phương án bố trí tăng cường lực lượng tuần tra, canh gác để kịp thời phát hiện cháy và dập cháy ngay từ khi mới phát sinh. Thường xuyên cập nhật, bổ sung phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi có các thay đổi về cấu trúc xây dựng công trình, quy mô, tính chất hoạt động và các vấn đề khác có liên quan đến công tác PCCC.

8. Người đứng đầu cơ sở, Trưởng Ban Quản lý chợ cần nghiên cứu, tìm hiểu để nắm chắc nhiệm vụ và trách nhiệm của mình đối với công tác PCCC. Đối với các cơ sở ở xa Đội Cảnh sát PCCC cần có phương án bố trí lực lượng, phương tiện đủ sức chữa cháy, ngăn cháy lan trong thời gian lực lượng Cảnh sát PCCC chưa có mặt; xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ sở lân cận để xử lý các vụ cháy xảy ra.

(Xem tiếp trang 31)

THÁI NGUYÊN:

QUAN TÂM XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG PCCC CƠ SỞ, DÂN PHÒNG

PHAN THANH SƠN

Phó trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH
Công an tỉnh Thái Nguyên

Trong công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH), lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng luôn giữ một vai trò hết sức quan trọng, là nhân tố quyết định trong việc PCCC&CNCH ở cơ sở, là lực lượng đầu tiên phát hiện và tổ chức chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi đám cháy mới phát sinh, nên chữa cháy đạt hiệu quả cao, ngăn chặn không để xảy ra cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng, góp phần đảm bảo an ninh trật tự và sự phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Do đó, việc xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC nói chung và quan tâm xây dựng lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng nói riêng là một vấn đề cấp bách, quan trọng và cần thiết trong giai đoạn phát triển kinh tế, xã hội hiện nay.

Theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy, Đội PCCC cơ sở là tổ chức gồm những người tham gia hoạt động PCCC tại nơi làm việc, do người đứng đầu cơ quan, tổ chức thành lập, quản lý và chỉ đạo; Đội Dân phòng là tổ chức gồm những người tham gia hoạt động PCCC, giữ gìn an ninh trật tự ở nơi cư trú, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập, quản lý và chỉ đạo. Đội PCCC cơ sở, dân phòng có 5 nhiệm vụ: Đề xuất ban hành quy định, nội quy an toàn về PCCC; tổ chức tuyên

phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC, xây dựng phong trào quần chúng tham gia PCCC; kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn về PCCC; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC; xây dựng phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy khi có cháy xảy ra, tham gia chữa cháy ở địa phương, cơ sở khác khi có yêu cầu.

Để đáp ứng yêu cầu công tác PCCC&CNCH trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1110/QĐ-TTg, ngày 17/8/2012, phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg, ngày 15/10/2012, quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC, trong đó UBND các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương được giao nhiệm vụ chỉ đạo việc thành lập và duy trì hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng, đến năm 2015 đạt tỷ lệ 80%, đến năm 2020 đạt tỷ lệ 100% cơ sở có Đội PCCC cơ sở; đến năm 2015 đạt tỷ lệ 70%; đến năm 2020 đạt tỷ lệ 100% đơn vị cấp xã có Đội Dân phòng. Lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng có nhiệm vụ: cứu nạn, cứu hộ đối với các tai nạn, sự cố xảy ra trên địa bàn, cơ sở và tham gia cứu nạn, cứu hộ ở các địa bàn, cơ sở khác khi được yêu cầu,

bao gồm 6 tình huống cơ bản: có người bị nạn trong sự cố cháy, nổ; có người bị nạn trên sông, suối, hồ, ao, giếng nước, hố sâu, khu du lịch, vui chơi giải trí, bãi tắm; có người bị nạn trong sự cố sạt lở đất, đá, sập đổ nhà công trình; có người mắc kẹt trong các phương tiện khi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường sông; có người bị mắc kẹt trong nhà, trong thang máy, trên cao, dưới hầm, hố sâu, trong hang, công



trình ngầm và các tình huống cứu nạn, cứu hộ khác theo quy định của pháp luật; tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức về cứu nạn, cứu hộ, vận động quần chúng tham gia cứu nạn, cứu hộ; tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về cứu nạn, cứu hộ; đề xuất ban hành quy định, kế hoạch về công tác cứu nạn, cứu hộ. Như vậy, lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng ngoài 5 nhiệm vụ theo quy định của Luật PCCC còn phải thực hiện thêm 8 nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ theo Quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Thái Nguyên đã tham mưu cho Giám đốc Công an tỉnh báo cáo đề nghị UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND, ngày 18/01/2013 triển khai thực hiện Quyết định số 1110/QĐ-TTg, ngày 17/8/2012 và Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg, ngày 15/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về công tác PCCC&CNCH, đến UBND các huyện, Thành phố, thị xã, các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trong đó xác định việc xây dựng, củng cố và duy trì hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt và có ý nghĩa quyết định đến việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao. Phối hợp với Đài PT – TH, Báo Thái Nguyên, Đài PT – TH các huyện, Thành phố, thị xã, Phòng Công tác Chính trị và công tác quần chúng đẩy mạnh công tác tuyên truyền về PCCC, đưa nội dung huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ vào chương trình tuyên truyền và huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng; phân công lãnh đạo phòng và cán bộ phụ trách địa bàn trực tiếp hướng dẫn nghiệp vụ đối với Công an các huyện, Thành phố, thị xã. Tám tháng đầu năm 2013 đã có 6 phòng sự 45 tin bài tuyên truyền về công tác PCCC&CNCH được đăng phát; tổ chức 117 lớp huấn luyện nghiệp vụ cho 6.897 đội viên Đội PCCC cơ sở, Dân phòng. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã có 1.570 Đội PCCC cơ sở đạt 52,8% so với tổng số Đội PCCC cơ sở phải thành lập và duy trì hoạt động; 2.148 Đội Dân phòng đạt 36,2% so với tổng số Đội PCCC Dân phòng phải thành lập và duy trì hoạt động. Qua theo dõi và phân tích đánh giá chất lượng hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở, Dân phòng,

số đội hoạt động khả đạt 55%, số đội hoạt động trung bình 35% và số đội hoạt động yếu 10%; trong thực hiện nhiệm vụ PCCC ở cơ sở lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng đã trực tiếp phát hiện và tổ chức chữa cháy có hiệu quả trên 65% số vụ cháy xảy ra ngay từ khi mới phát sinh ở cơ sở. Tuy nhiên, qua thực tế cho thấy việc tổ chức chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng còn chậm, phương tiện và lực lượng còn quá thiếu và yếu, chưa được các cấp các ngành, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư kinh phí mua sắm phương tiện và tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH; nhận thức về trách nhiệm và các biện pháp PCCC&CNCH của một số đội viên Đội PCCC cơ sở, dân phòng còn hạn chế; cá biệt còn một số Đội PCCC cơ sở, dân phòng chưa được học tập, huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH, chưa được trang bị phương tiện, dụng cụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, nên khi xử lý các tình huống sự cố cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ ở cơ sở rất lúng túng, hiệu quả thấp.

Để tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về công tác PCCC&CNCH; khắc phục những yếu kém, tồn tại, đồng thời quan tâm xây dựng, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng, đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện, phường, xã, thị trấn, lãnh đạo các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh... cần triển khai thực hiện tốt một số công việc sau:

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc có hiệu quả Kế hoạch số 04/KH – UBND, ngày 18/01/2013 của UBND tỉnh về triển khai các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về công tác PCCC&CNCH. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục, nâng cao ý thức, trách nhiệm về PCCC&CNCH trong các tầng lớp nhân dân và cán bộ, nhân viên, đặc biệt là đối với lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng.

2. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, củng cố, thành lập và tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH cho lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng theo quy định của Luật PCCC và triển khai thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ của lực

lượng PCCC của cơ sở, dân phòng theo quy định tại Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg, ngày 15/10/2012, của Thủ tướng Chính phủ.

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH và Công an các huyện, Thành phố, thị xã làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong việc xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH, xây dựng và hoàn thiện nội quy, quy định về phân công trách nhiệm trong công tác PCCC&CNCH của các địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đặc biệt là việc củng cố, thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng. Phần đầu đảm bảo đúng thời gian tiến độ đến năm 2015 số Đội PCCC cơ sở tăng lên 27,4% (đạt tỷ lệ 80%), số Đội Dân phòng tăng lên 33,8% (đạt tỷ lệ 70%), đảm bảo chủ động thực hiện và giải quyết các vấn đề về PCCC&CNCH tại cơ sở.

Để thực hiện được mục tiêu nêu trên, ngoài việc quan tâm của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, cơ sở và sự nỗ lực cố gắng của lực lượng Công an và Cảnh sát PCCC&CNCH đòi hỏi cần có một số cơ chế chính sách hợp lý cho lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng trong tập luyện, tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, bị tổn hại về sức khỏe, thể chất, hy sinh... để động viên, khuyến khích mọi người tham gia theo quy định được sửa đổi, bổ sung trong Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.

3. Triển khai thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng ngừa ngăn chặn cháy lớn ở từng đơn vị, cơ sở; tăng cường chế độ tự kiểm tra an toàn PCCC, đặc biệt là kiểm tra đột xuất vào các thời điểm ngoài giờ làm việc, vào ban đêm, chủ trọng kiểm tra các giải pháp cứu người, thoát nạn, thoát khỏi, chống cháy lan và các điều kiện phục vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và việc thực hiện các kiến nghị của cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH và Công an huyện, thành phố, thị xã; kịp thời chấn chỉnh các thiếu sót mất an toàn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về PCCC. ■

Trong cuộc chiến chống tội phạm, chống lại cái ác, họ (những cán bộ Viện Khoa học - kỹ thuật Hình sự) - những người đánh án bằng khoa học, không sử dụng, quyền cước, súng đạn mà vũ khí của họ là khoa học, kỹ thuật, là tri thức. Tỉ mỉ, thận trọng, khách quan, khoa học, toàn diện và chính xác... họ luôn đứng phía sau những chiến công, làm sáng tỏ những vụ án khó khăn tưởng chừng bế tắc, nếu không có những đóng góp của những nhà khoa học mặc áo lính này thì những vụ án sẽ khó được “giải mã”, đặc biệt là án cháy.

TRẦN HỒNG MINH



Khám nghiệm hiện trường vụ cháy Trung tâm Thương mại Hải Dương năm 2013.

“GIẢI MÃ” CÁC VỤ CHÁY

chuyện những người

“MÒ KIM ĐÁY BỂ”

“Mò kim đáy bể”

Trong cuốn “Lịch sử lực lượng Kỹ thuật Hình sự Công an nhân dân” xuất bản năm 2007 có một phụ lục danh sách các giám định viên cao cấp đã và đang công tác tại Viện Khoa học - Kỹ thuật Hình sự gồm 58 người, trong đó có khá nhiều chuyên gia nổi tiếng như Lê Văn Thông, Phạm Ngọc Hiến, Phí Văn Võ, Trần Đức Bình, Lê Văn Hào, Nguyễn Văn Hoan, Trần Văn Điểm, Nguyễn Quốc Ân, Lê Việt Cẩm, Nguyễn Văn Hò, Nguyễn Lương Bằng... tên tuổi của các anh đều gắn với những chiến công thầm lặng vì bình yên cuộc sống. Nhưng cô lẽ, người cô duyên nợ nhiều với công việc “mò kim đáy bể” khi “giải mã” các vụ cháy là đồng chí Nguyễn Việt Nội.

Anh Nội kể rằng: sau mỗi vụ cháy, hiện trường còn lại là những đồng tro tàn, hoặc là nhà xưởng đổ nát với các loại hàng

hỏa, hòa chất cháy dờ bề bề trên nền nhà, bốc mùi khét lẹt. Nhưng các cán bộ khám nghiệm vẫn tỉ mỉ bởi từng centimeter trên hiện trường cháy hàng trăm, nghìn mét vuông đồ để tìm dấu vết, rồi phân tích và xác định nguyên nhân xảy ra vụ cháy. Công việc của các anh thật khô khan, vất vả như chuyện “mò kim đáy bể”...

Công việc của những người lính “giải mã” các vụ cháy vất vả không kém công việc của một bác sĩ pháp y hình sự. Bởi họ luôn phải có mặt nhanh nhất tại hiện trường để tất cả các dấu vết quan trọng không bị xóa đi vì bất cứ lý do gì. Những dấu vết cháy loang, những dấu vết lửa tập trên bức tường năm lửa, những vật cháy cong queo, đen thẫm, vãi mẩu vật rơi vãi tại hiện trường ngổn ngang... đều được họ cẩn trọng bỏ vào những bao nilon đánh mã số rồi lúi húi chụp hình, ghi chép... Thoạt

nhìn, mọi người có thể ngỡ ngàng: sao trong lúc “dầu sôi lửa bỏng” mà họ cứ la cà, ngẫm ngía, hời hán hết chỗ này đến chỗ khác có vẻ thành thời nhàn rồi. Nhưng thực tế, những cán bộ điều tra án cháy khi đó đang làm việc rất căng thẳng.

Chia sẻ về nghề, cán bộ, chiến sỹ kỹ thuật hình sự chuyên khám nghiệm hiện trường và giám định dấu vết cháy, nổ cho rằng, xác định hiện trường cháy, nổ luôn là một công việc khó khi tiến hành điều tra. Trước hết, hiện trường cháy nổ có tới 5 loại hiện trường khác nhau, bao gồm: hiện trường cháy đơn thuần; hiện trường các vụ nổ vật liệu như nổ kho thuốc súng, bom, mìn; hiện trường các vụ nổ vật lý như nổ hơi, thiết bị nén khí; hiện trường các vụ nổ hỗn hợp khí là các chất cháy khí như gas, cacbon và hơi các chất lỏng cháy được như: xăng, dầu ở một nhiệt độ thích



Vụ cháy kho chứa hàng của Công ty TNHH Thương mại - Sản xuất Phúc Thành, ở phường Biên Giang, quận Hà Đông là vụ cháy lớn. Đây cũng là vụ cháy thứ 2 liên quan đến hóa chất trên địa bàn Hà Nội trong năm 2010. Hiện trường để lại sau vụ cháy này là các khung sắt nhà xưởng bị uốn cong, mái tôn bị sập cùng hàng trăm thùng hóa chất cháy dở ngổn ngang trên nền kho. Để tiếp cận hiện trường

hợp; hiện trường các vụ nổ hỗn hợp bụi của tất cả các chất rắn khi trộn với oxy. Nếu cán bộ giám định hiện trường không có đầy đủ kiến thức chuyên môn cần thiết sẽ rất khó phân biệt cháy, nổ thuộc dạng nào vì cả 5 loại hiện trường trên chỉ có những đặc điểm giống và khác nhau rất nhỏ.

Ngoài khô khăn trong phân biệt hiện trường cháy, nổ, việc truy tìm nguyên nhân và phân tích cơ chế phát sinh các vụ cháy sau khi xảy ra nổ hỗn hợp bụi, hỗn hợp khí, nổ vật liệu... cũng không hề đơn giản. Nhiều vụ cháy, nổ sau đó lại tạo ra một vụ cháy, nổ khác, thế nên nếu lực lượng chức năng không kịp thời điều tra, thu thập thông tin thì không thể ngăn chặn những hậu quả khôn lường...

Thấm lặng và tỉ mỉ, với công việc “mò kim đáy bể” nhưng với tinh thần và ý thức trách nhiệm trước nhiệm vụ được giao, họ đã tìm ra những chi tiết quý giá, góp phần làm sáng tỏ nguyên nhân vụ cháy. Họ đã góp phần giữ bình yên cho cộng đồng khi rút ngắn thời gian làm án của cán bộ điều tra và giúp cơ quan chức năng có phán quyết chính xác.

Nguy hiểm luôn rình rập

“Mò kim đáy bể” là chuyện “cơm bữa” của những người “giải mã” các vụ cháy. Tỉ mỉ, thận trọng, căng thẳng trong một môi trường làm việc rất độc hại, họ luôn đối mặt với những nguy hiểm chục chữ

rộng gần 2.000m² đổ, tổ công tác khám nghiệm phải đi ủng lội vào khu nhà kho. Nhiều đoạn không đi được, các anh phải dùng gạch kê lên đồng hóa chất cháy dở, bê bết để đi từng bước, từng bước một vào nhà kho. Mỗi lần nhích dần từng bước, các anh lại phải dùng tay bới, đào từng centimeter trên nền nhà bê bết, dính chặt hóa chất. Mùi hóa chất khét lẹt, chiếc khẩu trang vải mỏng manh trên mặt không thể ngăn được chất độc hại dò, nên ai nấy đều ho sặc sụa. Càng về trưa, nắng càng hanh khô, không khí xung quanh khu vực cháy đã bị đốt hết, các cán bộ khám nghiệm càng cảm thấy khô thở, mệt mỏi. Nhưng mọi người vẫn cố sức để tìm ra điểm xuất phát của vụ cháy. Nhưng ở vụ cháy này, những dấu vết tìm được ở vòng ngoài của khu nhà kho này vẫn chưa đủ chứng cứ để xác định nguyên nhân, tổ công tác đã quyết định phải dỡ hết các cột sắt khung nhà và mái tôn của nhà kho đã bị đổ sập để vào được bên trong. Rồi các anh lại tỉ mỉ bới tìm từng dấu vết và phân tích, đánh giá để đưa ra được nguyên nhân gây cháy. Khi nguyên nhân của vụ cháy đã hé lộ, thì cũng là lúc quần áo, phương tiện khám nghiệm của các cán bộ trong tổ công tác dính bê bết hóa chất.

Nhiều vụ cháy do nguyên nhân phức tạp, các anh bằng mọi cách phải khám nghiệm thấu đêm, nếu để đến hôm sau hiện trường sẽ bị xáo trộn, chứng cứ sẽ

thiếu giá trị thuyết phục. Đối với những vụ giết người liên quan đến cháy - nổ là vụ án hình sự, nên việc khám nghiệm không chỉ đơn thuần như những vụ cháy khác, mà các cán bộ khám nghiệm phải phối hợp cùng cơ quan điều tra thu thập dấu vết, khám nghiệm và đánh giá nguyên nhân chính xác không bỏ lọt tội phạm...

Điều lo ngại nhất đối với các cán bộ khi đang khám nghiệm tìm nguyên nhân các vụ cháy không phải là cái nắng đốt cháy da thịt, mà là trời đổ mưa. Lúc đó, các anh lại phải tìm mọi cách để che chắn, bảo vệ hiện trường tốt nhất. Bên cạnh đó là việc trang bị phương tiện cho cán bộ khám nghiệm hết sức đơn giản chỉ là chiếc máy ảnh, cuộn thuốc dây, đôi ủng và khẩu trang mỏng manh... nhưng cũng rất thiếu. Nếu ngày nào có mấy vụ khám nghiệm thì các phương tiện này lại càng thiếu thốn hơn. Nhưng dù ở hoàn cảnh nào, các anh cũng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, bảo đảm được tính chính xác của sự việc, để từ đó đưa ra được bài học kinh nghiệm cho các đơn vị, cơ quan, doanh nghiệp và người dân trong công tác phòng cháy, tránh thiệt hại về người và tài sản.

Những “má khóa” được mở

Trong suốt hành trình “mò kim đáy bể”, những cán bộ điều tra án cháy đã “giải mã” không ít những vụ án tưởng chừng như phức tạp và bế tắc, góp phần giúp cơ quan điều tra và cơ quan chức năng có phán quyết chính xác. Trong ngôi nhà nhỏ ở thị trấn Long Đất, Bà Rịa- Vũng Tàu, xác Lư Thanh Tân (Việt kiều Úc) bị đốt cháy trước đó 5 ngày đang phân hủy. Hiện trường vụ án để lại rất hoàn hảo chứng tỏ kẻ thủ ác đã tính toán cố tình dựng hiện trường giả để che giấu tội ác. Nhưng công tác khám nghiệm hiện trường, truy tìm dấu vết được thực hiện kỹ lưỡng và bằng các lập luận logic, các điều tra viên đã dần dần lột được mặt kẻ thủ ác. Hắn đã giết chết nạn nhân bằng cách dùng dây mi-cro xiết cổ rồi dùng dao đâm chí mạng cho đến chết hẳn. Việc đốt xác nạn nhân nhằm mục đích xóa các dấu vết còn lại ở hiện trường. Trong khi công tác điều tra đang thu hẹp dần thì việc bắt được sóng điện thoại từ chiếc điện thoại của nạn nhân bị mất đã giúp nhanh chóng kết thúc vụ án và vạch mặt kẻ phạm tội chính là Nguyễn Văn Phúc, anh trai của người yêu nạn nhân.

Chiều ngày 29/10/2002, Trung tâm



Cơ quan chức năng đang tổ chức khám nghiệm hiện trường vụ cháy đêm 22/12/2013 tại nhà số 268, Phường Quang Vinh, TP Biên Hòa, Đồng Nai.

Thương mại Quốc tế ICT, Thành phố Hồ Chí Minh đã xảy ra vụ cháy làm chết nhiều người. Lúc đó, trong thành phố xuất hiện tin đồn gây hoang mang “khủng bố bằng hòa chất gây cháy”, khiến những người “giải mã” vụ cháy cũng phải đau đầu. Tuy nhiên, chỉ sau 2 ngày làm việc cật lực, căn cứ vào vết âm khói, hạt đồng còn lại, hướng đổ sau đám cháy, chuyên gia cháy, nổ của Phân viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh đã sớm đưa ra kết luận về nguồn cháy, điểm cháy đầu tiên là mũi hàn, lõi dây điện và gia đèn đang hàn lẫn trong đồng đổ nát. Đồng thời, họ đã làm rõ được nguyên nhân vụ cháy là do các thợ hàn bất cẩn khi hàn sắt để các tia lửa hàn văng ra làm cháy các tấm mốp cách âm của vũ trường. Nhưng thử thách lớn nhất của các nhà khoa học hình sự là phải xác định, người thợ hàn gây cháy - tên Trung có chết trong đám cháy thật không? Việc xác định này không hề đơn giản khi nhiều xác chết đã biến dạng, thậm chí cháy thành tro bột, không thể nhận dạng được bằng các phương pháp thông thường. Các nhà Khoa học Hình sự đã tiến hành so sánh với các mẫu ADN của các tử thi trong đám cháy. Qua hàng chục lần phân tích, so sánh, đối chiếu, cuối cùng cũng xác định được, nạn nhân cũng là thủ phạm

Trung đã chết trong đám cháy.

Năm 2008, lần theo cuốn sổ tay đã cháy nhưng còn lờ mờ những dòng chữ, những người điều tra án cháy đã tìm ra sự thật... Dù hiện trường vụ án để lại chỉ còn xác nạn nhân bị cháy trơ xương, mặt biến dạng, nằm trên đồng gạch vụn. Chiếc vali đựng xác cô gái xấu số cũng như tất cả các vật dụng của Huệ - nạn nhân đều cháy đen, chỉ trơ lại khung sắt vali. Vụ án giết người, đốt xác ở khu đất Dự án Đông - Nam đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội từng gây phẫn nộ dư luận. Qua khám nghiệm tử thi và trình báo của anh trai chị Huệ về việc Huệ mất tích đã hai ngày, cơ quan công an đã xác định được danh tính nạn nhân. Một vật chứng hết sức quan trọng đã giúp cơ quan công an lần ra manh mối thủ phạm chính là cuốn sổ tay của Huệ đã bị cháy. Cuốn sổ cháy đen, tuy nhiên, một vài trang sổ vẫn còn hiện lên lờ mờ các hàng chữ đã được lực lượng khám nghiệm hiện trường thu nhặt, bảo quản cẩn thận. Kết quả giám định cho thấy, đây là các dòng chữ tiếng Hàn Quốc. Ban chuyên án nhận định, như vậy, nạn nhân có quan hệ với người Hàn Quốc. Kèm theo đó, qua lời khai của một số nhân chứng vào thời điểm xảy ra

vụ án, họ có nhìn thấy một thanh niên xách theo chiếc ba lô hiệu Bulop xuất hiện gần khu vực cô án mạng. Các mối quan hệ với người Hàn của Huệ nhanh chóng được xác minh và 6 ngày sau sự việc xảy ra, Jong bị bắt... 27 tuổi, Kim Ki Jong đã lĩnh bản án tử hình.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 6/5/2009, một vụ cháy lớn đã xảy ra tại nhà kho vận chuyển hàng hóa của Ga Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Khu vực nhà kho cháy có diện tích 1.365m², và theo ước tính diện tích bị cháy khoảng 500m². Giặc lửa đã khiến 5 người thiệt mạng, 5 người bị thương. Tuy nhiên, khi khám nghiệm hiện trường, tất cả các nạn nhân thiệt mạng đều trong tình trạng than hóa, không nhận dạng được, mà chỉ phân biệt được tử thi nữ là bà Đào Thị Bích Liên 53 tuổi, trú ở P.Giáp Bát, Quận Hoàng Mai. Nhiều thông tin cho rằng phần lớn trong số những người thiệt mạng là công nhân bốc xếp đang làm việc tại kho hàng đúng vào lúc xảy ra vụ cháy. Còn lại bốn xác là nam giới, Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hà Nội và Viện Khoa học - Kỹ thuật Hình sự - Bộ Công an phải tiến hành giám định AND để xác định danh tính. Quá trình giám định, phân tích, kết hợp với lời khai của các bên liên quan, các giám định viên pháp y đã xác định được danh tính 4 nạn nhân bị thiệt mạng đều làm nghề bốc vác thuê tại kho, giúp các gia đình nạn nhân nhận dạng, lo an táng. Trung bình 3 giờ phẫu thuật xong một nạn nhân, kết quả giám định cũng cho thấy, các nạn nhân chết do bị cháy vì cháy lan nhanh, không kịp chạy thoát...

Biết bao vụ cháy lớn thu hút sự chú ý của dư luận và công luận trong nhiều ngày, cuối cùng được phân tích bằng khoa học trở nên đơn giản và dễ hiểu. Nhưng để có mấy dòng kết luận dễ hiểu ấy, những người điều tra án cháy không chỉ thận trọng, tỉ mỉ khi khám nghiệm hiện trường mà còn phải có đủ kiến thức khoa học, nghiệp vụ và kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn của mình. Họ là những người “Giải mã” các vụ cháy - những người “mò kim đáy bể” góp phần mang lại bình yên cho cuộc sống. ■

MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐỀ PHÒNG CHÁY, NỔ KHI HÀN CẮT KIM LOẠI

TS. ĐÌNH NGỌC TUẤN

Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Những năm qua, kinh tế cũng như đời sống xã hội Việt Nam có những bước tiến mạnh mẽ. Trong sự phát triển đó, nhu cầu xây dựng mới, cải tạo sửa chữa nhà và công trình ngày càng tăng lên. Việc hàn cắt kim loại trong thi công xây dựng, sửa chữa cải tạo rất phổ biến và không thể thiếu được. Song hành với hoạt động này, thời gian qua đã xảy ra nhiều vụ cháy, nổ gây thiệt hại nghiêm trọng, mà nguyên nhân chính là do thiếu hiểu biết và không tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp phòng cháy trong quá trình hàn cắt kim loại. Nghiên cứu, tìm hiểu đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ trong quá trình hàn cắt kim loại để đưa ra một số biện pháp phòng ngừa cháy, nổ trong quá trình hàn, cắt kim loại có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Cháy chỉ xảy ra khi có các yếu tố cần của sự cháy đó là: chất cháy, chất oxy hóa, nguồn nhiệt và đủ các điều kiện tiếp xúc, giới hạn nồng độ, nhiệt độ. Trong đời sống, sinh hoạt cũng như lao động hàng ngày, luôn tồn tại một khối lượng lớn chất cháy, đó là: các đồ gia dụng, hàng hóa, nguyên vật liệu... và oxy trong không khí. Đây là hai trong ba yếu tố cần của sự cháy, còn yếu tố thứ ba chính là nguồn nhiệt. Hàng ngày, chúng ta sử dụng và gặp thường xuyên như: ngọn lửa trần, vật thể có nhiệt

độ cao, năng lượng điện, năng lượng sinh ra trong các quá trình sinh hóa... (nguồn gây cháy). Nguy cơ gây ra cháy, nổ luôn tồn tại và rình rập, bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra. Như vậy, một trong những biện pháp phòng cháy cơ bản nhất đó là quản lý tốt các yếu tố gây cháy, đặc biệt là nguồn gây cháy.

Trong sinh hoạt, trong xây dựng, sửa chữa cũng như trong quá trình công nghệ sản xuất, cần gắn kết các thanh kim loại hoặc mảnh kim loại với nhau để tạo ra tấm hoặc thanh kim loại lớn hơn hay tạo ra một chi tiết, một kết cấu xây dựng gồm nhiều đoạn kim loại... bằng cách sử dụng năng lượng nhiệt từ ngọn lửa cháy khí hay tia lửa hồ quang điện có nhiệt độ cao làm nóng chảy các kim loại để chúng dính kết với nhau, quá trình này gọi là hàn kim loại. Còn quá trình sử dụng ngọn lửa khí cháy hay tia lửa hồ quang điện có nhiệt độ cao hơn làm nóng chảy kim loại để cắt các tấm, thanh kim loại thành các tấm, các thanh có kích thước nhỏ hơn theo nhu cầu cần dùng, hoặc khi phá dỡ các kết cấu kim loại được gọi là cắt kim loại.

Khi hàn cắt kim loại, nhiệt độ ngọn lửa hàn đạt tới 3000°C, nhiệt độ môi hàn khoảng 1700°C đến 1800°C. Trong quá trình hàn cắt kim loại sẽ làm phát sinh các hạt kim loại nóng chảy (nhiệt độ đạt

trên 1000°C) bắn ra xung quanh. Đặc biệt là quá trình cắt kim loại có dòng dòng oxy có lưu lượng và áp lực lớn để thổi bay lớp oxit kim loại và phần kim loại nóng chảy ra ngoài. Các hạt kim loại nóng chảy này có nhiệt độ cao hơn nhiều lần so với nhiệt độ phân hủy nhiệt và bắt cháy của các loại vật liệu dễ cháy thường gặp như: vải, giấy, nệm mút... (Nhiệt độ phân hủy nhiệt và bắt cháy khoảng 250°C đến 400°C). Khi các hạt kim loại có nhiệt độ cao này bắn ra ngoài rơi vào các vật liệu trên sẽ rất dễ gây cháy. Nếu sự cháy không được phát hiện kịp thời và có các biện pháp xử lý ban đầu hợp lý, đám cháy sẽ phát triển mạnh, dẫn đến cháy lan, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng.

Thời gian qua, trên địa bàn cả nước đã xảy ra một số vụ cháy, nổ gây thiệt hại nghiêm trọng mà nguyên nhân do hàn cắt kim loại. Điển hình là:

Hồi 14 giờ ngày 20/7/1999 xảy ra cháy vũ trường “Đêm màu hồng” ở 78 Hàng Chiếu, Hoàn Kiếm, Hà Nội, thiệt hại về tài sản trị giá khoảng trên 4 tỷ đồng, nguyên nhân cháy do không có biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình hàn cắt kim loại gây cháy. Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 10 năm 2002, xảy ra cháy tại Trung tâm thương mại Quốc tế (ITC) Thành phố Hồ Chí Minh. Vụ cháy đã cướp đi sinh

mạng 60 người, làm 91 người khác bị thương. Thiệt hại tài sản hơn 32 tỷ đồng. Nguyên nhân dẫn đến cháy là khi hàn các bulông định vị trên trần, trong quá trình sửa chữa. Người đứng đầu cơ sở, thợ hàn không có biện pháp đảm bảo an toàn trong khi hàn gây cháy lớn. Hồi 7 giờ 20' ngày 11/3/2004 xảy ra cháy xưởng cơ khí của Công ty TNHH Longsin tại Khu công nghiệp Suối Dầu, Diên Khánh, Khánh Hòa. Thiệt hại ước tính khoảng 3,6 tỷ đồng, nguyên nhân do vi phạm quy trình an toàn PCCC trong hàn cắt kim loại gây ra. Hồi 15 giờ 50' phút ngày 11/12/2010, xảy ra cháy tại nhà kho của Công ty TNHH Tâm Mỹ Lệ ở ấp Bình Tiến 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Thiệt hại ước tính thành tiền khoảng 2 tỷ đồng. Nguyên nhân vụ cháy là do hàn điện trong khu vực kho. Chiều ngày 07/7/2011, tại số nhà 55 phố Mã Mây, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xảy ra cháy làm 2 người chết là Nguyễn Khắc Đức, thợ hàn và Nguyễn Văn Hoan, thợ xây. Cùng với Đức còn có 1 thợ hàn khác là Nguyễn Văn Sơn. Khi đám cháy bùng phát Sơn đã kịp thời chạy thoát, còn Đức và Hoan đã trốn vào nhà vệ sinh tầng 2, dẫn đến bị ngạt khói. Nguyên nhân vụ cháy là do vảy hàn rơi vào các vật dụng dễ cháy gây ra. Hồi 16 giờ 05' ngày 29/7/2011, đã xảy ra tại một xưởng gia công giày tại thôn Đại Hoàng, xã Tân Dân, huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng. Xưởng có diện tích hơn 100m² nhưng đã làm 13 người thiệt mạng, hơn 25 người bị thương nặng. Nguyên nhân vụ cháy được xác định do hàn cắt kim loại khu vực cửa ra vào, vảy hàn có nhiệt độ cao bắn vào các vật liệu dễ cháy gây ra cháy lớn và thiệt hại nghiêm trọng. Vụ cháy tòa nhà 33 tầng ở phố Cửa Bắc (Hà Nội) bắt đầu từ 16 giờ chiều 15/12/2011, nhưng phải đến 21 giờ 30 cùng ngày, lực lượng cứu hộ mới đưa hết khoảng 40 nạn nhân ra ngoài. 24 công nhân bị ngạt khói. Nguyên nhân do một số thợ hàn đã để xỉ sắt rơi xuống khu vực chứa vật liệu bảo ôn dưới tầng hầm gây cháy. Vụ cháy tại Công ty Cổ phần May xuất khẩu Hà Phong ở Bắc Giang vào hồi 15 giờ 30 ngày 6/4/2013 làm thiệt hại về tài sản trị giá hàng chục tỷ đồng, nguyên nhân vụ cháy do thợ hàn để vảy hàn bắn vào vật liệu dễ cháy gây cháy lan, cháy lớn. Gần đây nhất là vụ cháy vào hồi 14 giờ, ngày 19 tháng 11 năm 2013 tại số 9 Trần Thành Tông – Hà Nội, làm chết 6 người và nguyên nhân gây cháy cũng là

hàn cắt kim loại.

Nguyên nhân dẫn đến cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản nêu trên chủ yếu là do người đứng đầu các cơ sở chủ quan, thiếu trách nhiệm và không quan tâm đến công tác đảm bảo an toàn PCCC; người thợ hàn không được đào tạo đầy đủ, thiếu kiến thức về PCCC, không biết sử dụng các loại dụng cụ, phương tiện chữa cháy tại chỗ nên khi xảy ra cháy thường không giữ được bình tĩnh, lung tung, sợ hãi, không biết cách xử lý để dập tắt đám cháy ngay khi mới phát sinh, thậm chí còn bỏ chạy làm cho đám cháy lan nhanh dẫn đến cháy lớn, gây ra những hậu quả khô lường.

Từ các nguyên nhân gây ra các vụ cháy trên, để đảm bảo an toàn cháy, nổ khi tiến hành các hoạt động hàn cắt kim loại cần phải thực hiện một cách đầy đủ các biện pháp sau:

Một là, người đứng đầu cơ sở phải có ý thức đảm bảo an toàn PCCC, ban hành nội quy quy định về PCCC, lập phương án PCCC mỗi khi tiến hành công việc có liên quan đến hàn cắt tại cơ sở của mình và được cơ quan Cảnh sát PCCC phê duyệt.

Hai là, thợ hàn phải chuyên nghiệp, được đào tạo đầy đủ, có kiến thức về phòng cháy khi hàn cắt kim loại và phải có chứng chỉ hành nghề. Mỗi khi thực hiện công việc hàn cắt kim loại phải được tư vấn kỹ về an toàn cháy, nổ khi hàn, cắt trong các điều kiện cụ thể.

Ba là, trước khi tiến hành công việc hàn cắt kim loại phải tiến hành sắp xếp nơi làm việc gọn gàng, nếu cần phải sử dụng các tấm vật liệu không cháy để che phủ ngăn cách không cho tia lửa, vảy hàn tiếp xúc với các chất cháy; kiểm tra kỹ tình trạng trang thiết bị chữa cháy ban đầu; các phương tiện, thiết bị phục vụ việc hàn cắt như chai oxy, chai axetylen, máy hàn điện, mỏ hàn, dây dẫn khí, dây điện, van, khóa... việc kiểm tra phải đảm bảo đúng quy trình; phải có đầy đủ nước, cát, bình chữa cháy, các phương tiện, thiết bị phải hàn cắt phải đảm bảo các thông số kỹ thuật; phải được cán bộ PCCC kiểm tra đảm bảo các yêu cầu cần thiết mới được tiến hành hàn cắt. Việc này phải được thể hiện bản văn bản có tính pháp quy.

Bốn là, áp dụng các phương pháp hàn, cắt tiên tiến, người thợ hàn, cắt kim loại phải là người trong độ tuổi lao động, đã qua kiểm tra sức khỏe của cơ quan y tế (có đủ sức khỏe), đã được huấn luyện nghiệp vụ

về PCCC và có chứng chỉ kèm theo, biết sử dụng thành thạo các loại phương tiện PCCC tại chỗ để có thể dập tắt được đám cháy ngay khi mới phát sinh.

Năm là, phải cử người giám sát về an toàn cháy, nổ tại hiện trường, người được giao nhiệm vụ này phải ở lại hiện trường khi giải lao và ở lại ít nhất 30 phút sau khi đã hoàn tất công việc hàn, người giám sát phải được trang bị dụng cụ chữa cháy, biết sử dụng và biết cách xử lý tình huống khi có cháy.

Sáu là, khi hàn cắt ở trên cao, những mẩu que hàn thừa cần phải bỏ vào thùng kim loại có chữa cát, dây điện, trừ đoạn cần di chuyển tự do, còn thì phải buộc chặt, trong phạm vi 15m phải dọn sạch sẽ, ngăn nắp; để hạn chế phạm vi tia lửa hàn bắn ra, cần phải che bằng vải bạt hay tấm chắn không cháy. Ở mặt đất hay nơi nào lửa hàn bắn ra thì phải rào lại và tổ chức che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt, không để vảy hàn có nhiệt độ cao tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy. Cấm sử dụng hoặc bảo quản các nhiên liệu, vật liệu dễ cháy, nổ trong phạm vi tiến hành công việc hàn, cắt và có biển cấm người qua lại; không được tiến hành hàn trong các thùng, hộp.

Bảy là, trước khi tiến hành hàn trong các thùng, xi téc, nồi hơi, giếng lò và những nơi chật hẹp và kín cần kiểm tra và loại trừ khí độc và khí cháy; nếu cần chiếu sáng nhân tạo phải sử dụng loại chống nổ; phương tiện phòng hộ phải có tính năng cách điện.

Tám là, khi tiến hành sửa chữa hàn và những bình, thùng chứa các chất dễ cháy; phải cọ rửa thật kỹ càng, loại bỏ hết các chất dễ cháy và kết hợp với việc thổi gió với tốc độ từ 0,3 đến 1,5m/s; các chất cặn bã, chất bẩn trong bình cần được lấy đi bằng các dụng cụ riêng như cào gỗ, nạo bằng đồng thau hay nhôm; khi làm việc ở trong các thùng chứa phải đeo mặt nạ phòng hơi độc, đeo dây bảo hiểm và có biện pháp đảm bảo an toàn.

Chín là, thợ hàn phải thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn trong quá trình hàn, cắt kim loại bằng điện và bằng khí và các bước theo quy trình an toàn vệ sinh lao động khi hàn cắt kim loại. Sau khi kết thúc công việc phải xem xét cẩn thận chỗ làm việc, nền nhà và khu vực xung quanh, nếu chỗ nào còn lửa thì phải dội nước. ■

ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH THỐNG KÊ TRONG DỰ BÁO SỐ VỤ CHÁY

ĐINH THÚY LAN – ĐẶNG VĂN TRỌNG

Bộ môn 2, Trường Đại học PCCC

Ngày nay với sự phát triển của khoa học thống kê, nhiều bài toán thực tiễn thuộc các lĩnh vực như y học, sinh học, giao thông, kinh tế... đã được giải quyết. Một trong những ứng dụng quan trọng nhất của thống kê là dự báo sự biến động của tình hình, xu hướng phát triển của đối tượng trong tương lai, từ đó hoạch định chính sách nhằm đáp ứng yêu cầu. Đối với lĩnh vực PCCC, nếu giải quyết tốt bài toán dự báo tình hình cháy sẽ là cơ sở khoa học để xây dựng kế hoạch phát triển lực lượng, tạo được thế chủ động vững trong phòng ngừa, đối phó. Căn cứ vào dữ liệu các vụ cháy thường xuyên được cập nhật, ghi nhận, dựa vào các phương pháp thống kê người ta sẽ phân tích dự báo sự biến động về tình hình cháy. Nội dung sau xin được giới thiệu mô hình khái quát của một trong các phương pháp phân tích thống kê cho phép dự báo số vụ cháy sẽ xảy ra trong một khoảng thời gian ở tương lai gần.

Dễ dàng nhận thấy, số lượng vụ cháy xảy ra hàng năm tại mỗi địa phương là một biến ngẫu nhiên mà giá trị của nó chịu sự tác động của nhiều yếu tố chẳng hạn như chi phí đầu tư cho công tác phòng cháy, tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương, mật độ dân cư, số nhà máy, khu công nghiệp đồng trên địa bàn, trình độ dân trí... Khi các yếu tố này thay đổi sẽ tác động làm tăng hay giảm số lượng vụ cháy. Vấn đề đặt ra là dựa vào giá trị của các yếu tố tác động hãy đưa ra đánh giá dự báo về số lượng vụ cháy xảy ra trong khoảng thời gian tiếp theo.

Ý tưởng giải quyết bài toán dự báo là sử dụng phương pháp phân tích hồi quy xây dựng một mô hình hồi quy (thực chất là xây dựng hàm nhiều biến) phản ánh tác động của các biến nguyên nhân hay biến tác động X_i lên biến phụ thuộc Y . Giả sử có số liệu thống kê của một địa phương dưới đây (bảng 1) xét trong 10 khoảng thời gian ngẫu nhiên của quá khứ với số vụ cháy (Y), chi phí đầu tư cho phòng cháy (X_1), tăng trưởng kinh tế của địa phương trong năm (X_2), mật độ dân cư (X_3). Cần xác định hàm phụ thuộc Y theo các biến X_1, X_2, X_3 .

Thời điểm	Y (vụ)	X_1 (tỷ đồng)	X_2 (%/năm)	X_3 (nghìn người/km ²)
1	104	7,2	8,8	1,5
2	85	7,8	7,7	1,0
3	90	6,5	7,0	0,9
4	59	8,0	5,2	0,5
5	76	7,5	6,3	0,6
6	80	7,6	6,3	0,8
7	52	7,2	5,0	0,8
8	40	8,5	5,5	0,6
9	65	7,9	6,5	0,7
10	91	5,5	6,0	0,7

Bảng 1. Ví dụ số liệu thống kê về số vụ cháy (Y), chi phí đầu tư cho phòng cháy (X_1), tăng trưởng kinh tế trong năm (X_2), mật độ dân cư (X_3) của một địa phương.

Mối quan hệ phụ thuộc giữa các biến Y và X được biểu thị bởi hệ số tương quan mẫu trong lý thuyết thống kê toán:

$$r_{xy} = \frac{\overline{xy} - \bar{x} \cdot \bar{y}}{\sqrt{\overline{x^2} - (\bar{x})^2} \cdot \sqrt{\overline{y^2} - (\bar{y})^2}} \quad (1)$$

trong đó:

$$\bar{x} = \frac{1}{n} \sum_{i=1}^n x_i; \bar{y} = \frac{1}{n} \sum_{i=1}^n y_i; \overline{xy} = \frac{1}{n} \sum_{i=1}^n x_i y_i; \overline{x^2} = \frac{1}{n} \sum_{i=1}^n x_i^2; \overline{y^2} = \frac{1}{n} \sum_{i=1}^n y_i^2; \text{ (theo [3])}$$

r_{xy} tính trực tiếp hoặc sử dụng phần mềm phân tích thống kê SPSS (Statistical Package for Social Sciences). Dựa vào giá trị r_{xy} đánh giá sự tương quan phụ thuộc của X và Y như sau:

Nếu $|r_{xy}|$ càng lớn thì sự phụ thuộc của Y vào X càng cao; $r_{xy} < 0$ là thể hiện mối quan hệ nghịch biến và $r_{xy} > 0$ là thể hiện mối quan hệ đồng biến giữa hai đại lượng này.

Mô hình hồi quy được xây dựng phải đảm bảo không có hiện tượng đa cộng tuyến (giữa các biến nguyên nhân X_i có tương quan tuyến tính với nhau gọi là hiện tượng đa cộng tuyến). Bằng cách xét hệ số tương quan mẫu giữa các biến nguyên nhân, nếu $r_{x_i x_j} > 0,7$ tức là có sự phụ thuộc giữa X_i và X_j (theo [3]), hay có hiện tượng đa cộng tuyến. Khi đó

để khắc phục hiện tượng này phải loại bỏ bớt biến nguyên nhân. Cụ thể là xét hệ số tương quan mẫu r_{X_1Y} và r_{X_2Y} nếu hệ số tương quan nào nhỏ hơn thì loại biến nguyên nhân đó khỏi mô hình.

Như vậy, dựa vào công thức (1) tìm được ma trận hệ số tương quan mẫu giữa các biến cho ở bảng 1 như sau:

	Y	X_1	X_2	X_3
Y	$r_{YY} = 1$			
X_1	$r_{X_1Y} = -0,613$	$r_{X_1X_1} = 1$		
X_2	$r_{X_2Y} = 0,801$	$r_{X_2X_1} = 0,128$	$r_{X_2X_2} = 1$	
X_3	$r_{X_3Y} = 0,685$	$r_{X_3X_1} = -0,896$	$r_{X_3X_2} = 0,807$	$r_{X_3X_3} = 1$

Bảng 1. Ma trận hệ số tương quan mẫu giữa các biến

Từ bảng 2 cho thấy mô hình có hiện tượng đa cộng tuyến vì

$r_{X_2X_3} = 0,867 > 0,7$, nghĩa là giữa tăng trưởng kinh tế và mật độ dân cư có mối tương quan với nhau do đó cần phải loại một trong hai biến ra khỏi mô hình. Do $r_{X_2Y} = 0,801 > 0,685 = r_{X_3Y}$ nên biến X_3 (tức biến mật độ dân cư) sẽ bị loại ra khỏi mô hình. Ma trận hệ số tương quan mẫu lúc này trở thành:

	Y	X_1	X_2
Y	$r_{YY} = 1$		
X_1	$r_{X_1Y} = -0,613$	$r_{X_1X_1} = 1$	
X_2	$r_{X_2Y} = 0,801$	$r_{X_2X_1} = 0,128$	$r_{X_2X_2} = 1$

Bảng 2. Ma trận hệ số tương quan mẫu giữa các biến còn lại

Trong ma trận hệ số tương quan mẫu trên (bảng 3) không còn hiện tượng đa cộng tuyến. Giá trị tuyệt đối của hệ số tương quan mẫu giữa X_1 với Y và X_2 với Y tương đối lớn, nó phản ánh mối quan hệ tuyến tính giữa các biến đó đối với Y, như vậy phần nào đánh giá được sự tác động của từng yếu tố đến số vụ cháy, biểu thức $r_{X_1Y} < 0$ phản ánh mối quan hệ nghịch biến giữa X_1 với Y, tức là khi X_1 (chi phí đầu tư) tăng thì Y (số vụ cháy) sẽ giảm và ngược lại, biểu thức $r_{X_2Y} > 0$ phản ánh mối quan hệ đồng biến giữa X_2 với Y, tức là khi X_2 (tăng trưởng kinh tế) tăng thì đồng nghĩa với Y (số vụ cháy) sẽ tăng.

Các bảng phân tích số liệu sau (bảng 4, bảng 5) có được nhờ sử dụng phần mềm phân tích thống kê SPSS:

Model Summary				
Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate
1	0,952 ^a	0,907	0,890	1,873

a. Predictors: (Constant), Chi phí đầu tư phòng cháy, Tăng trưởng kinh tế

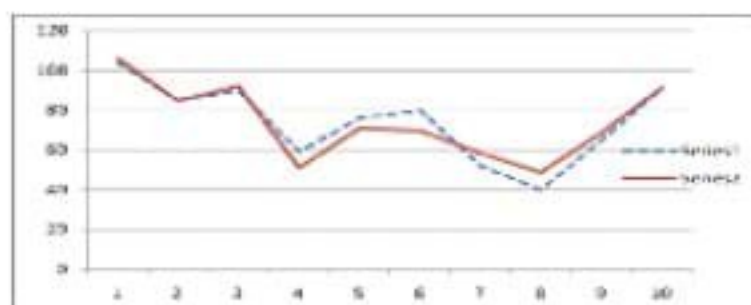
Bảng 4. Bảng tổng hợp thống kê mô tả và kiểm định mô hình

ANOVA							
Model	Sum of Squares		df	Mean Square	F	Sig.	Partial Eta Squared
	Between Groups	Within Groups					
1	102,121 ^a	10,719	1	102,121	11,173	,000 ^b	,907
Total	112,840	112,840	10				

a. R Squared = .907 (Adjusted R Squared = .890)

Bảng 5. Bảng ANOVA mô hình hồi quy tuyến tính

Trên bảng 4 cho thấy hệ số xác định $R = 0,952$ rất lớn (theo lý thuyết chỉ cần $> 0,7$ là đảm bảo), điều đó phản ánh mối quan hệ khá chặt chẽ giữa chi phí đầu tư phòng cháy (X_1) và tăng trưởng kinh tế (X_2) với số vụ cháy (Y). Với các hệ số B (bảng 5) thu được mô hình hồi quy tối ưu nhất theo nghĩa bình phương cực tiểu $Y = 82,95 - 12,12X_1 + 12,53X_2$ (2). Đây chính là mô hình phản ánh sự tác động của các biến X_1, X_2 lên biến Y. Hệ số của X_1 nhỏ hơn 0 phản ánh tác động nghịch, hệ số của X_2 dương phản ánh tác động thuận.



Biểu đồ 1. Biểu đồ hình chữ nhật thể hiện mối quan hệ giữa chi phí đầu tư phòng cháy (Genet1) và tăng trưởng kinh tế (Genet2) với số vụ cháy (Y).

Theo biểu đồ trên, đường nét đứt biểu diễn số vụ cháy thực tế và đường nét liền biểu diễn số vụ cháy tính được bằng mô hình hồi quy khi thay các giá trị X_1, X_2 ở bảng 1 vào (2). Khoảng cách giữa 2 đường là không lớn chứng tỏ sai số giữa tính toán bằng mô hình và số liệu thực khá nhỏ, kết quả đáng tin cậy.

Ngoài ý nghĩa phản ánh mối liên hệ giữa ba yếu tố số vụ cháy, chi phí đầu tư, tăng trưởng kinh tế, mô hình hồi quy còn có ý nghĩa quan trọng hơn đó là dự báo. Giả sử trong năm tới chi phí đầu tư cho phòng cháy của địa phương là 9 tỷ đồng ($X_1 = 9$) và tăng trưởng kinh tế của địa phương là 7,5% ($X_2 = 7,5$) thì giá trị dự báo điểm của số vụ cháy trong năm đó có thể là

$$\hat{Y} = E(Y | X_1 = 9; X_2 = 7,5) = 82,95 - 12,12 \times 9 + 12,53 \times 7,5 = 68 \text{ (vụ cháy)}$$

Sử dụng công thức ước lượng khoảng

$$\hat{Y} \pm t_{\alpha/2}(n-k-1) \cdot \sqrt{\hat{\sigma}^2 \cdot (X^0)^T (X^T X)^{-1} X^0} \quad (3) \text{ (theo [1])}, \text{ trong đó } \hat{\sigma}^2 \text{ là ước lượng phương sai mẫu, độ tin cậy}$$

$1-\alpha = 95\%$, $t_{\alpha/2}(n-k-1)$ là phân vị mức $\alpha/2$ của phân phối Student với $n-k-1$ bậc tự do (n là số giá trị quan sát, k là số biến tác động), X là ma trận được xây dựng từ ma trận số liệu thu được, X^T là ma trận chuyển vị của X , X^0 là ma trận giá trị của các biến tác động tại thời điểm dự báo. Cụ thể, với số liệu cho ở bảng 1 có

$$X^T = \begin{bmatrix} 1 & 1 & 1 & 1 & 1 & 1 & 1 & 1 & 1 & 1 \\ 7,2 & 7,8 & 6,5 & 8,0 & 7,5 & 7,6 & 7,2 & 8,5 & 7,9 & 5,5 \\ 8,8 & 7,7 & 7,0 & 5,2 & 6,3 & 6,3 & 5,0 & 5,5 & 6,5 & 6,0 \end{bmatrix}; (X^0)^T = [1 \quad 9 \quad 7,5]; t_{0,975}(7) = 2,31;$$

$$\hat{\sigma}^2 = 47,22. \text{ Thay các đại lượng vào (3) có } 68 \pm 2,31 \times \sqrt{13,22} = 68 \pm 9.$$

Do vậy với số liệu đã cho, dự báo số vụ cháy nằm trong khoảng từ 59 đến 77 vụ.

Ngoài ý nghĩa dự báo, từ mô hình toán học đã xây dựng, các nhà quản lý xem xét đưa ra phương án điều chỉnh các yếu tố tác động theo hướng tối ưu nhất nhằm hạn chế số lượng vụ cháy trong phạm vi khả năng có thể.

Như vậy, bằng phương pháp phân tích thống kê có thể đưa ra những nhận xét đánh giá về các yếu tố tác động đến sự biến động về tình hình cháy, dự báo số vụ cháy xảy ra trong khoảng thời gian tiếp theo, từ đó để ra các giải pháp hạn chế khả năng số vụ cháy tăng lên. Tuy nhiên nội dung đề cập đến trong bài viết này mới chỉ dẫn ra một số yếu tố liên quan tác động đến số lượng vụ cháy, để mô hình toán học được xây dựng có thể đánh giá toàn diện, chính xác và dự báo sát tình hình thì cần phải có thêm ý kiến trao đổi từ các chuyên gia Phòng cháy Chữa cháy về những yếu tố khác nữa cũng gây ảnh hưởng tới số lượng vụ cháy, mặt khác số liệu tham gia vào tính toán phải được ghi nhận, thu thập thường xuyên, trung thực và mẫu số liệu càng lớn thì phân tích, đánh giá, dự báo càng chính xác, như vậy vai trò của công tác lưu trữ, tham mưu, tổng hợp, báo cáo là hết sức quan trọng. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phân tích thống kê và dự báo – Nguyễn Văn Hữu, Nguyễn Hữu Dư, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003.
- [2]. Thống kê và ứng dụng – Đặng Hùng Thắng, NXB Giáo dục, 2012.
- [3]. Lý thuyết xác suất và thống kê toán – Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2008.

PHÁT HUY VAI TRÒ...

(Tiếp theo trang 21)

9. Trang bị đầy đủ phương tiện PCCC theo quy định pháp luật phòng cháy và chữa cháy hiện hành. Tại các khu dân cư tập trung nhiều nhà để cháy phải trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu và tổ chức hướng dẫn cho các đội viên Dân phòng biết cách sử dụng thành thạo các phương tiện chữa cháy đã được trang bị. Đối với các khu vực có nguồn nước tự nhiên, phải xây dựng các bến lấy nước, để phục vụ công tác chữa cháy ở khu dân cư.

10. Về phía lực lượng Cảnh sát PCCC cần chủ động phối hợp các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC; đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, phân loại

cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ trên cơ sở đồ lập danh mục các cơ sở, địa bàn trọng điểm để tập trung kiểm tra, kịp thời phát hiện những thay đổi về quy mô, kiến trúc xây dựng công trình hoặc tính chất hoạt động, đặc điểm giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy để hướng dẫn cơ sở thực hiện những giải pháp, biện pháp PCCC phù hợp, nhất là những biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy lan, cháy lớn. Tăng cường công tác kiểm tra an toàn PCCC, xử lý nghiêm các vi phạm an toàn PCCC. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ của lực lượng Cảnh sát PCCC. ■

QUY ĐỊNH MỚI

VỀ CÔNG TÁC HỒ SƠ, THỐNG KÊ NGHIỆP VỤ CẢNH SÁT TRONG LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH

LÊ ĐỨC SANG - NGUYỄN XUÂN TUẤN

Công tác hồ sơ, thống kê nghiệp vụ Cảnh sát là công tác nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát nhân dân (CSND) gắn liền với các mặt công tác Nghiệp vụ cơ bản (NVCB) bao gồm các hoạt động thu thập, tích lũy, quản lý hồ sơ, tài liệu; khai thác cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu phục vụ đấu tranh chống tội phạm và Quản lý Nhà nước (QLNN) về trật tự, an toàn xã hội (TTATXH). Công tác hồ sơ nghiệp vụ có vai trò quan trọng trong hoạt động nghiệp vụ của lực lượng CSND. Là phương tiện để ghi nhận, phản ánh thông tin về tình hình hoạt động, kết quả các mặt công tác nghiệp vụ. Chính vì vậy, khi xác định vị trí của công tác hồ sơ, cố Bộ trưởng Phạm Hùng trong bài nói chuyện tại hội nghị chuyên đề công tác hồ sơ lần thứ 2 năm 1984 đã khẳng định: Công tác hồ sơ vừa là công tác nghiệp vụ, vừa là công cụ quản lý Nhà nước.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã thực hiện nghiêm túc chế độ công tác hồ sơ nghiệp vụ, có nhiều chuyển biến tích cực, phục vụ có hiệu quả cho công tác phòng, chống tội phạm, nâng cao hiệu lực QLNN về PCCC. Tuy nhiên, quá trình thực hiện đã bộc lộ nhiều tồn tại, hạn chế, không còn phù hợp với thực tiễn. Đặc biệt hiện nay đã có 08 Sở Cảnh sát PC&CC được thành lập, tiến tới sẽ thành lập thêm các Sở mới. Mặt khác, quy định về công tác NVCB của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã có nhiều thay đổi, bổ sung. Nhằm mục đích nâng cao hiệu quả công tác hồ sơ nghiệp vụ trong tình hình hiện nay, ngày 12/6/2013, Bộ Công

an đã ban hành Thông tư số 32/2013/TT-BCA-C41, quy định chế độ công tác hồ sơ, thống kê nghiệp vụ Cảnh sát thay cho chế độ công tác hồ sơ năm 2003. Đây là cơ sở pháp lý cho việc thực hiện công tác hồ sơ trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Thông tư 32/2013/TT-BCA-C41 đã có quy định rõ về khái niệm, vị trí, nguyên tắc thực hiện công tác hồ sơ, thống kê nghiệp vụ Cảnh sát và tổ chức cơ quan hồ sơ trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong khi chế độ công tác hồ sơ năm 2003 chưa nêu ra vấn đề này. Đó là Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (C66) và Sở Cảnh sát PC&CC phải bố trí bộ phận chuyên trách hoặc bán chuyên trách làm công tác hồ sơ nghiệp vụ và phải bố trí đủ cán bộ làm công tác này để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; cán bộ làm công tác hồ sơ nghiệp vụ phải được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và những kiến thức cần thiết khác đáp ứng yêu cầu của công tác hồ sơ, thống kê nghiệp vụ Cảnh sát và được hưởng các quyền lợi, chế độ phụ cấp ngành nghề đặc thù, chính sách ưu đãi theo quy định của Nhà nước. C66 và Sở Cảnh sát PC&CC phải có kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo sự phân công, phân cấp lưu trữ, được trang bị các phương tiện, thiết bị kỹ thuật để quản lý, khai thác và thực hiện các biện pháp bảo vệ, bảo quản an toàn hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu.

Theo Thông tư 32/2013/TT-BCA-C41, các loại hồ sơ nghiệp vụ mà lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH quản lý, sử dụng có: Hồ sơ công tác NVCB gồm: Hồ sơ

Điều tra cơ bản (ĐTCB) bao gồm: hồ sơ ĐTCB địa bàn, khu vực trọng điểm và hồ sơ ĐTCB cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; Hồ sơ Công tác viên bí mật và hợp thư bí mật bao gồm: hồ sơ cơ sở bí mật, hồ sơ hợp thư bí mật và hồ sơ nhà nghiệp vụ. Hồ sơ quản lý công tác phòng cháy, chữa cháy.

Thông tư 32/2013/TT-BCA-C41 đã bổ sung quy định về căn cứ lập hồ sơ; thẩm quyền ra quyết định lập hồ sơ được quy định rõ hơn đó là cấp lãnh đạo có thẩm quyền quyết định hoặc được giao thực hiện công tác nghiệp vụ, thi hành pháp luật có liên quan đến hồ sơ nào thì có quyết định thành lập hồ sơ đó; đã quy định cụ thể trong công tác lập, quản lý và phân cấp quản lý thẻ, phiếu.

Thông tư 32/2013/TT-BCA-C41 cũng đã quy định về thời hạn đăng ký hồ sơ đó là: sau khi có quyết định lập hồ sơ không quá 1 ngày làm việc phải đăng ký theo quy định. Về phân công, phân cấp đăng ký được quy định như sau: Các loại hồ sơ công tác NVCB thì C66 đăng ký tại C53, các đơn vị nghiệp vụ thuộc Sở Cảnh sát PC&CC đăng ký tại Phòng Tham mưu hoặc Phòng Tổng hợp; Hồ sơ quản lý công tác phòng cháy chữa cháy của Sở Cảnh sát PC&CC đăng ký tại Phòng Tham mưu hoặc Phòng Tổng hợp.

Đã quy định cụ thể về công tác quản lý, sử dụng hồ sơ nghiệp vụ: Lãnh đạo các cấp và cán bộ, chiến sỹ phải thường xuyên đôn đốc nắm vững tình hình, thực trạng công tác hồ sơ của đơn vị mình; thường xuyên thu thập thông tin, tài liệu để

hồ sơ phản ánh đúng, khách quan tình hình, kết quả công tác nghiệp vụ, phải quản lý hồ sơ theo chế độ bảo mật tài liệu. Trường hợp bị mất, hư hỏng, thất lạc, lộ bí mật... thì cán bộ quản lý hồ sơ phải báo cáo cho lãnh đạo có biện pháp truy tìm và khắc phục hậu quả, xác định trách nhiệm của cá nhân để xử lý.

Công tác lưu trữ tại Thông tư 32/2013/TT-BCA-C41 đã được bổ sung so với chế độ công tác hồ sơ năm 2003 về một số vấn đề mới như: trình tự, thủ tục; phân công, phân cấp trong công tác tổ chức lưu trữ hồ sơ, tài liệu; xác định giá trị và thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu; thẩm quyền phê duyệt thời hạn bảo quản; công tác tiêu hủy hồ sơ, tài liệu hết giá trị.

Đối với công tác lưu trữ: Hồ sơ công tác NVCB được tổ chức lưu trữ như sau: Ở cấp Bộ thì C53 tổ chức lưu trữ hồ sơ của C66 và các loại hồ sơ có thời hạn bảo quản vĩnh viễn của Sở Cảnh sát PC&CC. Ở cấp tỉnh thì: Phòng Tham mưu hoặc Phòng Tổng hợp tổ chức lưu trữ hồ sơ của các đơn vị trực thuộc (trừ các loại hồ sơ đã nộp lưu về C53). Đối với hồ sơ quản lý công tác phòng cháy chữa cháy thì đơn vị nào có hồ sơ tự tổ chức lưu trữ tại bộ phận tham mưu tổng hợp thuộc đơn vị đó.

Đối với việc hủy hồ sơ, tài liệu hết giá trị phải thành lập hội đồng thẩm tra xác định giá trị hồ sơ, tài liệu. Hội đồng bao gồm: Ở cấp Bộ thì Phó Tổng cục trưởng Tổng cục VII là Chủ tịch Hội đồng; Cục trưởng C53 là Phó Chủ tịch Hội đồng; lãnh đạo C66, C62 là Ủy viên và Trưởng phòng 3 thuộc C53 là Ủy viên thư ký. Ở cấp tỉnh thì Phó Giám đốc Sở là Chủ tịch Hội đồng, Trưởng Phòng Tham mưu hoặc Phòng Tổng hợp là Ủy viên thư ký, Trưởng Phòng 3 thuộc C53 là Ủy viên và đại diện đơn vị có hồ sơ đề nghị hủy là Ủy viên.

Công tác thống kê và công tác đăng ký hồ sơ là 2 mặt của một vấn đề, có đăng ký thì mới thực hiện được thống kê, có thống kê mới biết được kết quả của công tác đăng ký hồ sơ. Tuy nhiên, chế độ công tác hồ sơ năm 2003 lại không có quy định về hai nội dung này, việc thực hiện thống kê chưa đồng bộ,

thống nhất. Nay có quy định cụ thể về công tác này đó là C66 và Sở Cảnh sát PC&CC phải thực hiện công tác thống kê nghiệp vụ Cảnh sát. Thông tin thống kê nghiệp vụ Cảnh sát được sử dụng và quản lý theo Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước. Nội dung thống kê nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH bao gồm: Thống kê hồ sơ (gồm thống kê kết quả công tác hồ sơ NVCB và thống kê kết quả công tác hồ sơ quản lý công tác PCCC) và thống kê kết quả công tác lưu trữ. Hình thức thống kê gồm thống kê định kỳ (thống kê số liệu ngày, thống kê số liệu tháng, thống kê số liệu 6 tháng và thống kê số liệu năm) và thống kê đột xuất, chuyên đề.

Để nâng cao hiệu quả công tác hồ sơ, thống kê nghiệp vụ Cảnh sát của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, trong thời gian tới cần chú ý một số vấn đề sau:

Một là, tiếp tục tổ chức tập huấn, nghiên cứu kỹ các văn bản của Bộ Công an về công tác NVCB và công tác hồ sơ, thống kê nghiệp vụ Cảnh sát. Ngày 01/4/2013, Bộ Công an đã ban hành Chỉ thị 02/CT-BCA-C41 về việc tập trung chấn chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác Nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân trong tình hình mới; ban hành kèm theo Chỉ thị này là các Thông tư 18, 19, 20, 21, 22 quy định về các mặt công tác NVCB của lực lượng CSND. Ngày 12/6/2013, Bộ Công an đã ban hành Thông tư 32/2013/TT-BCA-C41 quy định về công tác hồ sơ, thống kê nghiệp vụ Cảnh sát. Có thể khẳng định: Công tác hồ sơ, thống kê nghiệp vụ Cảnh sát là công tác nghiệp vụ của lực lượng CSND, nó gắn liền với các mặt công tác NVCB phục vụ cho công tác phòng, chống tội phạm và QLNN về TTATXH. Theo quy định hiện nay thì công tác NVCB và công tác hồ sơ, thống kê nghiệp vụ Cảnh sát trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có nhiều bổ sung, thay đổi. C66 và Sở Cảnh sát PC&CC cần tiếp tục tổ chức tập huấn, nghiên cứu kỹ các văn bản của Bộ về công tác này; nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sỹ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác hồ sơ trong khi chờ các văn bản hướng dẫn.

Tiếp tục tổ chức sơ kết, tổng kết các mặt công tác NVCB và công tác hồ sơ, thống kê nghiệp vụ Cảnh sát bởi đây là một trong những tiêu chí để đánh giá, phân loại thi đua hàng năm.

Hai là, củng cố, kiện toàn về tổ chức bộ máy lực lượng hồ sơ chuyên trách hoặc bán chuyên trách. Thực hiện công tác hồ sơ là nhiệm vụ của tất cả các đơn vị trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, cần khắc phục tình trạng coi nhẹ công tác hồ sơ coi công tác hồ sơ là trách nhiệm của cán bộ hồ sơ chuyên trách. Tiếp tục củng cố, kiện toàn về tổ chức bộ máy, quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của mỗi đơn vị, cá nhân trong công tác hồ sơ. Báo cáo lãnh đạo cấp trên xem xét thành lập Đội Hồ sơ nghiệp vụ thuộc Phòng Tham mưu hoặc Phòng Tổng hợp của Sở và bố trí đủ biên chế, số lượng cán bộ; tăng cường chỉ đạo của lãnh đạo các cấp đối với công tác hồ sơ.

Ba là, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách làm công tác hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát. Hiện nay, Sở Cảnh sát PC&CC chưa có cán bộ chuyên trách hoặc bán chuyên trách làm công tác hồ sơ nghiệp vụ. Theo quy định của Bộ thì C66 và các Sở phải bố trí bộ phận làm công tác hồ sơ, cán bộ làm công tác hồ sơ phải được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và những yêu cầu cần thiết khác đáp ứng yêu cầu của công tác hồ sơ. Trước mắt, Sở Cảnh sát PC&CC và C66 cần cử cán bộ đi tập huấn, học tập ở C53 để nắm chắc các mặt công tác hồ sơ. Mời các báo cáo viên của C53 tham gia báo cáo các chuyên đề có liên quan đến công tác hồ sơ nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị.

Cần đưa vào chương trình giảng dạy nội dung Công tác hồ sơ, thống kê nghiệp vụ Cảnh sát làm chương trình chính khóa cho hệ Đại học chính quy trong Trường Đại học PCCC cũng như các Học viện, Trường Đại học CAND khác đang đào tạo. Trước mắt, mời cán bộ chuyên gia của C53 tham gia giảng dạy. ■



ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC CHỈ HUY CHỮA CHÁY

ĐÀO ANH TUẤN – LÊ VIỆT HẢI
Khoa 3, Trường Đại học PCCC

Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã dành sự quan tâm lớn cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội. Nhờ đó, hệ thống kết cấu hạ tầng có bước phát triển, từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ đất nước, góp phần bảo đảm tăng trưởng kinh tế nhanh, phát triển các lĩnh vực văn hoá, xã hội, giảm nhẹ thiên tai, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân. Ngày 16 tháng 01 năm 2012, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TW Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

Hòa trong xu thế phát triển chung của xã hội, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PCCC nói chung và công tác chữa cháy nói riêng đang được tích cực thực hiện và đã đạt được những hiệu quả bước đầu đáng khích lệ. Cụ thể như việc đầu tư xây dựng trung tâm thông tin, chỉ huy điều hành PCCC&CNCH sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Áo. Tổng trị giá của dự án này là gần 8 triệu Euro và sẽ có 05 Trung tâm thông tin chỉ huy điều hành được xây dựng (01 tại trụ sở Cục Cảnh

sát PCCC&CNCH và 04 tại địa phương là Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bình Dương). Việc thành lập trung tâm thông tin chỉ huy này đã được các nước tiên tiến thực hiện từ khá lâu và thể được vai trò của nó trong việc tiếp nhận, xử lý nhanh thông tin và tổ chức chỉ huy điều hành các sự cố cháy nổ xảy ra. Qua hệ thống camera được gắn cố định tại các điểm nút về giao thông, trung tâm thông tin chỉ huy có thể đưa ra thông tin về các tuyến đường ngắn nhất và nhanh nhất đến khu vực xảy ra cháy. Ngoài ra, hiện nay công tác chỉ huy điều hành hoạt động đến đám cháy còn ứng dụng qua một kênh thông tin nữa rất quan trọng đó là radio - kênh "VOV giao thông". Tận dụng cơ sở hạ tầng và công nghệ đã được triển khai thông qua

kênh "VOV giao thông" chỉ huy chữa cháy có thể đưa ra được quyết định đến đám cháy nhanh nhất, tránh di chuyển trên các tuyến đường xảy ra ùn tắc, đặc biệt vào giờ cao điểm.

Trong công tác chỉ huy các hoạt động chữa cháy, với những ưu điểm vượt trội của mình, việc ứng dụng công nghệ thông tin hiện nay đang trở nên đóng vai quan trọng. Với những chiếc điện thoại di động thông minh - "smartphone" như Iphone, Samsung Galaxy... có kết nối 3G hay sử dụng hệ thống định vị toàn cầu GPS chỉ huy chữa cháy có thể xác định được đường đi chính xác đến địa điểm cháy nếu trong trường hợp khoảng cách đến đám cháy xa...

Hơn nữa, với những chiếc điện thoại hay máy tính có kết nối Internet, chỉ huy có thể



Hình 1. Sử dụng phần mềm định vị toàn cầu GPS trên điện thoại iPhone

sử dụng công cụ tìm kiếm "Google" và cơ sở dữ liệu sẵn có trên mạng để tra cứu thông tin phục vụ công tác trình sát và lựa chọn đúng loại chất chữa cháy cho đám cháy đang diễn ra, đặc biệt là đối với các đám cháy hòa chất, các chất hàng nguy hiểm cháy nổ. Thực tế đã chứng minh, nhiều chỉ huy chữa cháy đã tận dụng tốt hoạt động này để nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy. Cụ thể như vụ cháy Photpho xảy ra vào khoảng 23 giờ 00 ngày 09/7/2011 tại phường Đồng Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng, nhờ việc tra cứu thông tin trên Internet, chỉ huy xác định được đặc điểm nguy hiểm cháy nổ của Photpho, cũng như các vụ cháy Photpho ở Việt Nam cũng như trên thế giới để từ đó đưa ra phương pháp và biện pháp dập tắt đám cháy phù hợp.

Ngoài ra, nhằm nâng cao nhận quan chiến thuật cho chỉ huy chữa cháy trong việc tổ chức điều hành lực lượng, phương

triển chung của xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, việc ứng dụng công nghệ thông tin còn gặp một số hạn chế như Hạ tầng thông tin phát triển chưa đi đôi với quản lý, sử dụng chưa có hiệu quả. Cơ sở hạ tầng nông thôn phát triển chậm, chưa đồng đều, nhất là ở các tỉnh miền núi. Điều này thể hiện rõ nét trong việc triển khai các dự án thành lập trung tâm thông tin điều hành. Các trung tâm mới chủ yếu mới được định hình ở các thành phố lớn - nơi có hạ tầng thông tin phát triển mạnh. Đối với công tác quản lý, khai thác, sử dụng, dịch vụ hạ tầng còn yếu, hiệu quả thấp.

Thực tế qua nhiều năm triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ huy chữa cháy, khó khăn lớn nhất không phải vấn đề về hạ tầng kỹ thuật và phần mềm mà vấn đề lớn nhất hiện nay là nhân sự. Vấn đề này phụ thuộc vào năng lực và thói quen của người chỉ huy. Với nhiều chỉ huy, việc

công tác PCCC nói chung và chỉ huy chữa cháy nói riêng. Bản thân mỗi lãnh đạo phải là một tấm gương trong việc ứng dụng công nghệ thông tin. Khai thác triệt để các tính năng, ứng dụng của máy tính cũng như các thiết bị số khác trong công tác chỉ huy chữa cháy, không chỉ coi máy tính là công cụ gõ văn bản hay truy cập Internet mà biến nó thành trợ thủ đắc lực phục vụ cho công tác chữa cháy.

- *Thứ hai*, trong công tác điều hành các hoạt động chữa cháy, các chỉ huy chữa cháy mạnh dạn, nhiệt tình hơn trong việc sử dụng, ứng dụng các thiết bị thông minh, hạ tầng công nghệ thông tin. Sử dụng tối đa các tính năng mà công nghệ thông tin mang lại phục vụ cho việc đưa ra quyết định, mệnh lệnh chính xác, kịp thời. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ huy chữa cháy cũng cần nhận thức rõ: ứng dụng công nghệ thông tin chỉ là hỗ trợ nâng cao hiệu quả công tác chỉ huy chứ không phải là điều kiện đủ để thay thế hoạt động của người chỉ huy chữa cháy. Không lạm dụng công nghệ thông tin nếu chúng không có hiệu quả tích cực đến công tác chỉ huy.

- *Thứ ba*, tăng cường phối hợp với các đơn vị chuyên về công nghệ thông tin để tiến hành xây dựng các phần mềm mô phỏng, các phần mềm ứng dụng phục vụ cho việc huấn luyện và nâng cao trình độ, khả năng chiến thuật cho chỉ huy chữa cháy.

Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chỉ huy các hoạt động chữa cháy là một bài toán khó, đòi hỏi rất nhiều điều kiện về cơ sở vật chất, tài chính và năng lực của đội ngũ cán bộ chỉ huy. Do đó, để đẩy mạnh việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin có hiệu quả cần có sự quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất sự chỉ đạo đồng bộ của các cấp và đặc biệt là sự nỗ lực học hỏi, rút kinh nghiệm của bản thân mỗi chỉ huy chữa cháy. Vạn sự khởi đầu nan, tuy nhiên, với sự hỗ trợ của máy tính, các thiết bị số và một số phần mềm mô phỏng đi kèm, chỉ huy chữa cháy có thể nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy, giúp giảm thời gian chữa cháy, đưa ra các phương pháp và biện pháp chữa cháy chính xác, giúp làm giảm thiệt hại về người và tài sản do đám cháy gây ra, bảo vệ tài sản của Nhà nước và của nhân dân. ■



Hình 2. Sử dụng phần mềm tìm kiếm Google để tra cứu thông tin trên điện thoại iPhone

tiện trên đám cháy, việc ứng dụng các phần mềm về chỉ huy chữa cháy trong công tác đào tạo, huấn luyện là rất cần thiết. Xác định được vấn đề này, hiện nay Trường Đại học PCCC đã và đang triển khai nhiều đề tài có tính ứng dụng cao về sử dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ huy chữa cháy, ví dụ như đề tài khoa học cấp Bộ "Nghiên cứu xây dựng chương trình mô phỏng các hoạt động tổ chức dập tắt đám cháy trong kho bể chứa sản phẩm dầu mỏ" của đồng chí Tiến sỹ Nguyễn Minh Khương...

Với những mặt tích cực trên, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ huy các hoạt động chữa cháy là xu thế tất yếu nhằm đáp ứng yêu cầu về đảm bảo an toàn PCCC nói riêng và sự phát

ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tổ chức chữa cháy còn là một vấn đề lạ lẫm. Đối với họ, khi đến bất kỳ một đám cháy, với kinh nghiệm của bản thân trong việc chỉ huy các đám cháy đã trải qua, các chỉ huy có thể đưa ra một loạt các quyết định một cách nhanh chóng. Điều này khiến nhiều khi các chỉ huy không muốn mất thời gian vào việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác điều hành.

Trên cơ sở những khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ huy chữa cháy, nhằm nâng cao hiệu quả cứu chữa vụ cháy, bài viết xin đưa ra một số khuyến nghị như sau:

- *Thứ nhất*, lãnh đạo của các đơn vị Cảnh sát PCCC cần nhận thức đúng và đầy đủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong

Hiện nay, việc áp dụng công nghệ khí sạch tiên tiến vào lĩnh vực chữa cháy tự động đang là xu thế phát triển của nhiều quốc gia trên thế giới. Hơn hai thập niên trước đây, chủ yếu là các hệ thống bằng khí CO₂, Halon 1301,... chúng có hiệu quả chữa cháy rất cao, đã góp phần không nhỏ trong việc ngăn chặn và dập tắt kịp thời các đám cháy xảy ra. Nhưng ngược lại, chúng có một nhược điểm mà trong tương lai chúng sẽ không được sử dụng để chữa cháy nữa. Đó là sự nguy hiểm với môi trường, chúng đe dọa và phá hủy tầng ozon, gây nên nhiều biến cố tiêu cực cho môi trường sinh thái và cho sự sống của nhân loài.

Khí sạch được hiểu là loại khí chữa cháy không ô nhiễm môi trường, không gây hiệu ứng nhà kính và không ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Khí sạch thường được dùng trong chữa cháy bao gồm các loại khí như: Nitơ, FM 200, NAF S 125, PYROGEN... Ngày nay, các loại khí này đang rất thịnh hành tại Việt Nam, chúng được lắp đặt để bảo vệ cho những công trình trọng điểm có tính chất nguy hiểm cháy cao, có giá trị lớn về kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội... Tuy nhiên, ở Việt Nam chưa có tài liệu giáo trình hoặc tiêu chuẩn quy định, hướng dẫn cụ thể phương pháp tính toán thiết kế và lắp đặt các hệ thống chữa cháy bằng khí này. Đặc biệt là việc tính toán xác định lượng khí cần thiết để chữa cháy, một thông số rất cơ bản và quan trọng của hệ thống. Trong quá trình nghiên cứu và tìm hiểu, nhóm tác giả đưa ra phương pháp tính toán xác định cho một số loại khí chữa cháy sạch điển hình dưới đây:

1. Đối với khí Nitơ.

Khí Nitơ (N₂) là một loại khí sạch có sẵn trong tự nhiên, trơ về mặt hóa học và được lưu trữ trong bình ở dạng khí với áp suất nén từ 20 - 30 MPa. Khí này chữa cháy theo cơ chế làm ngạt, làm giảm nồng độ oxy trong vùng cháy xuống dưới nồng độ duy trì sự cháy. Vì vậy mật độ thiết kế của khí Nitơ thường rất cao, lên tới 40.3% (0.516m³/m³) và đã tính cả đến hệ số an toàn từ mức đảm bảo đủ để dập tắt đám cháy là 33.6%. Với mức thiết kế này, nồng độ oxy trong khu vực bảo vệ sau khi xả khí Nitơ là 12.5% và đám cháy sẽ tự tắt.

Xác định lượng khí Nitơ chữa cháy cần thiết.

$$G = K_1 \cdot V_0 \quad (1.1)$$

Trong đó:

G - Lượng khí yêu cầu, m³;

K₁ - Hệ số thiết kế (K₁=0.516 m³/m³);

V₀ - Thể tích khu vực bảo vệ xả khí, m³.

Trường hợp có những kết cấu đặc làm từ vật liệu không cháy có trong khu vực bảo vệ xả khí, thể tích của nó sẽ được trừ vào thể tích khu vực bảo vệ xả khí. Tất cả các lỗ hở bắt buộc phải đóng kín trước khi xả khí chữa cháy (Không được phép để lỗ hở lọt khí).

2. Đối với khí NAF S 125.

Khí NAF S 125 là một dạng của xon khí, thành phần hóa học chính là dẫn xuất của các hidrocarbon với halogen và được lưu trữ trong bình ở dạng lỏng với áp suất nén từ 2.5 – 4.5 MPa. Khí này chữa cháy theo cơ chế kim hãm và ức chế chuỗi phản ứng cháy. Do đó, nồng độ thiết kế rất thấp, chỉ từ 7% đến 16% và được đảm bảo dập tắt đám cháy trong thời gian ngắn nhất tính cả lượng khí rò rỉ ra môi trường xung quanh như khe hở, cửa sổ, thông gió. Nồng độ thiết kế sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với bất kỳ điều kiện đặc biệt nào, chẳng hạn như mở cửa mà không thể được đóng lại, thông gió cưỡng bức mà không được tắt, độ cao trên hoặc dưới mực nước biển và áp lực khác ngoài khí quyển.

Xác định lượng khí NAF S 125 chữa cháy cần thiết

$$m = \left(\frac{c}{100 - c} \right) \frac{V}{S} \quad (2.1)$$

Với: m - Lượng khí chữa cháy cần thiết, kg.

PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN XÁC ĐỊNH LƯỢNG KHÍ CẦN THIẾT TRONG MỘT SỐ HỆ THỐNG CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG BẰNG KHÍ SẠCH

ĐẶNG NHƯ ĐỊNH – HOÀNG ĐỨC HẠNH

Khoa 1, Trường Đại học PCCC

G - Nồng độ %; đo là nồng độ thể tích của NAF S 125 trong không khí ở nhiệt độ chỉ định, và áp suất tuyệt đối 1,013 bar. G phụ thuộc vào tính chất đặc điểm của loại chất cháy. Nồng độ thiết kế ứng dụng từ 7% - 9% để dập tắt các đám cháy phổ biến như nhôm cháy loại A và C, liên quan đến các vật liệu như gỗ, vải, giấy, nhựa và các vật liệu khác không chứa xenlulo như chất dẻo và cao su. (Ví dụ nhôm cháy loại A thường có ở trong các phòng máy tính, phòng điều khiển, kho lưu trữ, bảo tàng...).

S - Thể tích riêng của hơi NAF S 125 qua nhiệt ở áp suất 1,013 bar, m³/kg.

$$S = 0,1825 + 0,0007.T \quad (2.2)$$

T - Nhiệt độ °C, đo là nhiệt độ thiết kế trong vùng nguy hiểm.

Công thức 2.1 và 2.2 đảm bảo nồng độ đáp ứng chính xác ngay cả khi vật thể di động hoặc các thiết bị được gỡ ra từ khối lượng kèm theo. Trong các trường hợp điển hình ta có thể tham khảo và tra bảng 2.1 để xác định các thông số tính toán.

Nhiệt độ, T°C	Thể tích hơi riêng S, m ³ /kg	Yêu cầu khối lượng NAFS 125 trên đơn vị thể tích vùng bảo vệ, m/V (kg/m ³)									
		Nồng độ thiết kế (theo thể tích)									
		7%	8%	9%	10%	11%	12%	13%	14%	15%	16%
-35	0.1572	0.4788	0.5532	0.6291	0.7068	0.7862	0.8675	0.9505	1.0356	1.1226	1.2117
-30	0.1608	0.4681	0.5408	0.6151	0.6910	0.7686	0.8480	0.9293	1.0124	1.0975	1.1846
-25	0.1645	0.4576	0.5286	0.6012	0.6754	0.7513	0.8290	0.9084	0.9896	1.0728	1.1579
-20	0.1682	0.4475	0.5170	0.5880	0.6606	0.7348	0.8107	0.8884	0.9678	1.0492	1.1324
-15	0.1719	0.4379	0.5059	0.5753	0.6464	0.7190	0.7933	0.8693	0.9470	1.0266	1.1081
-10	0.1755	0.4289	0.4955	0.5635	0.6331	0.7042	0.7770	0.8514	0.9276	1.0055	1.0853
-5	0.1791	0.4203	0.4855	0.5522	0.6204	0.6901	0.7614	0.8343	0.9089	0.9853	1.0635
0	0.1828	0.4118	0.4757	0.5410	0.6078	0.6761	0.7460	0.8174	0.8905	0.9654	1.0420
5	0.1864	0.4038	0.4665	0.5306	0.5961	0.6631	0.7316	0.8016	0.8733	0.9467	1.0219
10	0.1900	0.3962	0.4577	0.5205	0.5848	0.6505	0.7177	0.7864	0.8568	0.9288	1.0025
15	0.1935	0.3890	0.4494	0.5111	0.5742	0.6387	0.7047	0.7722	0.8413	0.9120	0.9844
20	0.1971	0.3819	0.4412	0.5018	0.5637	0.6271	0.6919	0.7581	0.8259	0.8953	0.9664
25	0.2007	0.3750	0.4333	0.4928	0.5536	0.6158	0.6794	0.7445	0.8111	0.8793	0.9491
30	0.2042	0.3686	0.4258	0.4843	0.5441	0.6053	0.6678	0.7318	0.7972	0.8642	0.9328
35	0.2078	0.3622	0.4185	0.4759	0.5347	0.5948	0.6562	0.7191	0.7834	0.8492	0.9166
40	0.2113	0.3562	0.4115	0.4681	0.5258	0.5849	0.6454	0.7072	0.7704	0.8352	0.9014
45	0.2149	0.3503	0.4046	0.4602	0.5170	0.5751	0.6345	0.6953	0.7575	0.8212	0.8863
50	0.2184	0.3446	0.3982	0.4528	0.5088	0.5659	0.6244	0.6842	0.7454	0.8080	0.8721
55	0.2219	0.3392	0.3919	0.4457	0.5007	0.5570	0.6145	0.6734	0.7336	0.7953	0.8584
60	0.2254	0.3339	0.3858	0.4388	0.4930	0.5483	0.6050	0.6629	0.7222	0.7829	0.8451
65	0.2289	0.3288	0.3799	0.4321	0.4854	0.5400	0.5957	0.6528	0.7112	0.7710	0.8321
70	0.2324	0.3239	0.3742	0.4256	0.4781	0.5318	0.5868	0.6430	0.7005	0.7593	0.8196

Bảng 2.1: Lượng chất chữa cháy toàn bộ NAF S 125

m/V - Là khối lượng tính bằng kilogam của chất chữa cháy quy định trên một đơn vị mét khối thể tích bảo vệ V để tạo ra nồng độ chỉ định ở nhiệt độ quy định, kg/m³.

V - Là thể tích nguy hiểm thực, đo là thể tích bao kín trừ đi kết cấu cố định mà chất chữa cháy không thể thấm qua, m³.

3. Đối với khí PYROGEN.

Khí Pyrogen là một loại khí sạch, thành phần hóa học bao gồm: 62,3% KNO₃; 12,7% Plasticised Nitrocellulose; 9% Carbon; 16% Admixtures (N, CO, NO...) và được lưu trữ trong bình hoặc thùng chứa ở dạng rắn định hình với điều kiện áp suất khí quyển. Khí này chữa cháy theo cơ chế ức chế và kim hãm chuỗi phản ứng cháy. Do đó, mật độ thiết kế của nó rất thấp và được tính theo đơn vị g/m³. Tính toán thiết kế pyrogen không phải theo nồng độ thiết kế của bình phun chất chữa cháy thực tế, mà thiết kế theo mật độ ứng dụng, đo là khối lượng của hợp chất rắn sinh khí trên một đơn vị thể tích yêu cầu để dập tắt một loại đám cháy cụ thể, trong đó có tính đến cả hệ số an toàn.

Mật độ thiết kế tối thiểu cho các đám cháy loại B, liên quan đến chất lỏng dễ cháy như xăng, dầu diesel, dầu thủy lực và sản phẩm chưng cất... là 100g/m³.

Mật độ thiết kế tối thiểu cho các đám cháy loại A cháy theo bề mặt, liên quan đến các chất rắn dễ bắt lửa như nhựa, (Xem tiếp trang 50)

AN TOÀN PCCC TẠI CÁC NHÀ HÀNG NỔI TRÊN HỒ TÂY, HÀ NỘI

NGUYỄN TUẤN ANH
NGUYỄN VĂN TUẤN DŨNG
Khoa 3, Trường Đại học PCCC

Hồ Tây là hồ nước tự nhiên lớn nhất nội thành Hà Nội, nằm ở vị trí phía Bắc trung tâm nội thành Hà Nội. Hồ có diện tích hơn 500ha và chu vi hơn 18km². Các khu vực xung quanh Hồ Tây đã và đang được quy hoạch thành trung tâm Thành phố Hà Nội dần thay thế cho Hồ Hoàn Kiếm. Kèm theo sự quy hoạch đó là sự phát triển không ngừng của các loại hình kinh tế, dịch vụ xung quanh khu vực Hồ Tây. Với không gian thoáng đãng và lãng mạn của Hồ Tây, một số nhà hàng du thuyền, nhà hàng nổi được xây dựng để đáp ứng nhu cầu ăn uống, vui chơi, giải trí của thực khách. Nhà hàng nổi ven Hồ Tây được rất nhiều người lựa chọn để tổ chức bữa tiệc, hội nghị, các sự kiện của cơ quan, công ty... Đặc biệt là lựa chọn làm lễ cưới cho các đôi tình nhân. Nhưng loại hình dịch vụ độc đáo này lại tiềm ẩn trong đó nguy cơ cháy, nổ, tai nạn giao thông đường thủy cao.

Trong những năm gần đây, mô hình nhà hàng du thuyền, nhà hàng nổi ngày càng thu hút sự quan tâm của thực khách bởi phong cách mới lạ và độc đáo. Nhưng tính tới thời điểm hiện nay trên cả nước đã xảy ra nhiều sự cố cháy nổ, tai nạn giao thông với loại hình hoạt động này. Điển hình như 01 giờ 00 ngày 27/12/2010 cháy xảy ra tại du thuyền du lịch Minh Quang 08 mang số hiệu QN-5429 trên Vịnh Hạ Long. Ngay sau khi phát hiện ra đám cháy toàn bộ hành khách, nhân viên đã được di dời sang tàu khác nên không gây thiệt hại về người. Đám cháy đã thiêu rụi toàn bộ tàu, ước tính thiệt hại lên tới 4 tỷ đồng. Hay như ngày 20/5/2011 xảy ra vụ chìm nhà hàng du thuyền Dìn Kỳ trên sông Sài Gòn làm 16 người thiệt mạng cho thấy nguy cơ xảy ra cháy, nổ, tai nạn giao thông trên loại hình này.

Hiện nay, theo thống kê trong khu vực Hồ Tây có khoảng 10 phương tiện hoạt động loại hình dịch vụ ăn uống, vui chơi, giải trí, và chở khách tham quan, ngắm cảnh xung quanh Hồ Tây. Bên cạnh đó còn một số nhà nổi, nhà chèo đò cố định xung quanh bờ hồ kinh doanh các dịch vụ ăn uống, giải trí (dịch vụ xe đạp nước,...). Ngoài ra còn một số phương tiện đang được đồng mới và đang dần hoàn thiện.

Theo Sở Giao thông Vận tải Hà Nội nhiều phương tiện hoạt động trên khu vực Hồ Tây đã xuống cấp, hư hỏng hoặc là không hoạt động làm mất an toàn giao thông. Trong khi đó kể từ khi được giao nhiệm vụ quản lý (khoảng từ năm 2009 tới nay) UBND quận Tây Hồ chưa cấp đầy đủ giấy phép hoạt động du lịch, giải trí, văn hóa cho bất kỳ doanh nghiệp hoạt động kinh doanh dịch vụ nào. Do đó nhiều phương tiện vẫn chưa được đăng ký, đăng kiểm về đảm bảo an toàn giao thông và cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa trên Hồ Tây. Từ đó cho thấy hoạt động của mô hình du thuyền, nhà nổi trong khu vực Hồ Tây tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ, mất an toàn giao thông vận tải đường thủy đồng thời xuất hiện nhiều bất cập trong công tác quản lý loại hình dịch

vụ trên, cụ thể như:

Trên phương diện quản lý Nhà nước thì các phương tiện hoạt động trên Hồ Tây phải được cấp phép hoạt động loại hình dịch vụ của UBND quận, đồng thời phải được đăng ký, đăng kiểm và cấp phép hoạt động thủy nội bộ của Sở Giao thông Vận tải. Đảm bảo an ninh trật tự, ô nhiễm môi trường của Công an quận, Ban Quản lý Hồ Tây. Về góc độ PCCC&CNCH (theo Điều 18, Luật PCCC, năm 2001 và Khoản, Điều 12, Nghị định số 35/2003/ NĐ – CP) thì phương tiện hoạt động trên Hồ Tây thuộc diện quản lý an toàn về PCCC&CNCH. Nhưng cho đến nay mức độ quản lý của cơ quan chức năng, trong đó có cơ quan Cảnh sát PCCC còn lỏng lẻo, bộc lộ nhiều kẽ hở trong quản lý Nhà nước đối với phương tiện giao thông cơ giới này.

Hầu hết các phương tiện đều có kết cấu vỏ thép, vách ngăn, vật dụng bên trong được chế tạo bằng gỗ, đồ đạc sử dụng chủ yếu là các chất dễ cháy như vải, nệm mút, giấy. Để cung cấp nguồn điện, hầu hết các phương tiện đều sử dụng máy phát điện chạy bằng dầu, tại buồng máy phát điện dầu máy còn rơi vãi nhiều, ống xả máy phát hờ, hệ thống thông gió kém. Hệ thống điện không an toàn, dây điện đi trần không có ống gen, một số đoạn dây đã bị thoái hóa vỏ bọc. Đặc biệt một số phương tiện còn thấp hương thờ cúng trên tàu, vị trí thấp hương không thường xuyên có người

trông coi.

Do tính chất hoạt động, một số du thuyền chở khách di chuyển vòng quanh Hồ Tây, kết hợp với phục vụ ăn uống, giải trí. Tiến hành đun nấu ngay trên thuyền tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ tại khu vực bếp ăn. Công tác thoát nạn cũng gặp nhiều khó khăn khi thuyền xa bờ, đặc biệt là đối với du khách đã sử dụng bia, rượu. Trong khi lối thoát nạn chật hẹp, phương tiện thoát nạn hạn chế.

Công tác kiểm tra, thanh tra, phúc tra và xử lý vi phạm quy định về PCCC đối với du thuyền, nhà nổi trên Hồ Tây còn chưa được thực hiện triệt để, gay gắt. Một mặt do lực lượng làm công tác quản lý còn mỏng, chưa thực sự sát sao với loại hình hoạt động này. Mặt khác do ý thức của chủ phương tiện không chấp hành quy định quản lý Nhà nước

về phòng cháy chữa cháy, gây khó khăn cho công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với phương tiện trên.

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về đảm bảo an toàn PCCC đối với du thuyền, nhà hàng nổi này còn hạn chế và thiếu sót. Trong những năm gần đây công tác huấn luyện, tuyên truyền an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ không được thực hiện thường xuyên. Yếu kém này tồn tại do ý thức chấp hành quy định pháp luật về PCCC của chủ phương tiện chưa cao. Bên cạnh đó do đội ngũ nhân viên phục vụ trên du thuyền, nhà hàng nổi thay đổi thường xuyên, làm việc theo tính chất thời vụ nên công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức PCCC đặc biệt là kiến thức về công tác CNCH dưới nước gặp nhiều khó khăn. Nhiều nhân viên chưa có giấy chứng nhận huấn luyện an toàn PCCC&CNCH.

Công tác xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy cho phương tiện đang hoạt động này còn nhiều thiếu sót. Bởi tính chất hoạt động không cố định của một số phương tiện nên việc xây dựng và thực tập phương án chữa cháy còn yếu kém. Bên cạnh đó một số phương tiện không tự xây dựng phương án chữa cháy, đặc biệt là không xây dựng phương án cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra sự cố chìm tàu hay khi xảy ra bão, lũ lụt. Do đó khi xảy ra sự cố gây lên hiện tượng lúng túng, không kịp thời xử lý sự cố sẽ gây ra hậu quả đáng tiếc.

Hiện tại một số phương tiện đã được trang bị bình chữa cháy nhưng số lượng chưa đảm bảo theo quy định. Một số bình chữa cháy không được thường xuyên bảo dưỡng, không đảm bảo cho quá trình dập tắt đám cháy. Với tính chất hoạt động giao thông thủy nội địa, nhưng một số phương tiện chưa trang bị đầy đủ phao cứu sinh, ca nô CNCH. Các nội quy, quy định an toàn PCCC trên phương tiện còn mang tính hình thức. Tại một số phương tiện đã trang bị bơm chữa cháy tại chỗ, nhưng máy bơm thường xuyên hỏng, khó khởi động không đảm bảo theo một trong 4 nguyên tắc quy định trong luật PCCC, đó là: Theo Điều 5, Luật PCCC năm 2001 được quy định: *"Mọi hoạt động PCCC trước hết phải được thực hiện và giải quyết bằng lực lượng*

và phương tiện tại chỗ."

Thực tiễn công tác quản lý Nhà nước về PCCC cho tàu thủy, tàu du lịch trên cả nước nói chung và các du thuyền, nhà nổi hoạt động trên Hồ Tây nói riêng còn tồn tại nhiều thiếu sót, bất cập. Do đó để đảm bảo an toàn công tác PCCC, giảm thiểu tối đa sự cố cháy nổ, hạn chế mức thấp nhất thiệt hại do cháy gây ra cho loại hình dịch vụ này cần thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất: Hoàn thiện quy định của pháp luật về quản lý Nhà nước về PCCC đối với tàu thủy du lịch, du thuyền, nhà hàng nổi cho cả nước nói chung. Các cơ quan chức năng đặc biệt là lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền bổ sung, hoàn thiện và hệ thống hóa các văn bản pháp luật đã ban hành liên quan đến công tác an toàn PCCC cho loại hình dịch vụ này. Bên cạnh đó cần tổ chức triển khai thực hiện tốt các văn bản pháp luật, các tiêu chuẩn liên quan đến công tác PCCC đối với tàu thủy, tàu du lịch, du thuyền, nhà nổi nói chung và các phương tiện hoạt động trên Hồ Tây nói riêng.

Thứ hai: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục PCCC&CNCH đường thủy đối với nhà hàng nổi, du thuyền hoạt động trên Hồ Tây. Mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra cho công tác tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức PCCC là phải làm cho mọi người nâng cao được nhận

(Xem tiếp trang 45)

Mùa

Mùa Xuân là mùa lễ hội. Đó là biểu hiện rõ nét nhất truyền thống văn hóa phong phú, đa dạng và giàu bản sắc dân tộc. Lễ hội văn hóa, lễ hội tín ngưỡng ở nước ta diễn ra bốn mùa, nhưng nhiều nhất và sâu đậm nhất là những lễ hội vào mùa Xuân. Đầu năm mới, đã trở thành mỹ tục, người ta rủ nhau trải hội, chiêm ngưỡng vẻ đẹp của quê hương đất nước, đắm mình trong các lễ hội giàu bản sắc, hòa đồng trong tình dân tộc, nghĩa đồng bào.

Từ mồng 4 Tết đến hết tháng Ba âm lịch, diễn ra nhiều lễ hội dân gian. Nhiều lễ hội đã vượt ra khỏi phạm vi của một vùng, trở thành nơi hành hương của đồng bào khắp mọi miền đất nước và kiều bào ta ở nước ngoài, như: Hội Chùa Hương, Hội Đền Hùng, Hội Lim, Hội Gióng, Hội Đống Đa... Có lễ hội thời gian kéo dài tới ba tháng là lễ hội chùa Hương. Có lễ hội trở thành Quốc lễ như Lễ hội giỗ Tổ đền Hùng, đồng bào ta trải hội để tưởng nhớ tổ tiên, nguồn cội, đông tới mấy chục vạn người. Lễ hội giàu bản sắc văn hóa như: hội hát quan họ vùng Kinh Bắc, hội hát xoan hát ghẹo ở Phú Thọ, hát dặm ở Hà Nam, Hội bơi lặn Đám, rước làng Giã, Hội Chùa Thầy, Lễ hội Chử Đồng Tử - Tiên Dung (lễ hội tình yêu) làng Đa Hòa. Hội làng La nổi tiếng trong ca dao:

Bơi Đám, rước Giã, hội Thầy

Vui thì vui vậy chẳng tây Rã La.

Ở các tỉnh miền núi phía Bắc, có những lễ hội lớn như: Hội Lồng Tồng (cầu phúc, cầu mùa

Xuân và Lễ Hội

QUỲNH LIÊN

màng tươi tốt, cầu an bản mường), lễ hội Hoa Ban... Ở các tỉnh miền Trung và miền Nam có những lễ hội lớn, diễn ra vào mùa Xuân như: Lễ hội Cầu Ngư, Lễ hội Dinh Thầy Thím, Lễ hội KaTê, Hội Đua Voi, Lễ hội Đám Trầu, Lễ hội Dinh Cô...

Đi trải hội Xuân, người ta cho rằng có lễ hội liên quan đến lực lượng siêu nhiên, có lễ hội tưởng nhớ các anh hùng dân tộc, thờ cúng tổ tiên, lễ hội có tính phồn thực của cư dân nông nghiệp... Trong thực tế, hầu như không có lễ hội nào thuần nhất mà thường dung nạp tất cả những truyền thống văn hóa, tinh thần của địa phương, của vùng miền, tạo nên dấu ấn văn hóa đậm đặc, có sức cuốn hút đặc biệt và sức sống lâu bền từ thế hệ này qua thế hệ khác.

Thông thường, một lễ hội có hai phần đúng như tên gọi: phần lễ và phần hội. Phần lễ diễn xướng nghi lễ trang trọng mang tính tín ngưỡng tâm linh, tạo nên "hồn cốt" của lễ hội. Phần hội có những trò vui phong phú, hấp dẫn, tập hợp những tinh túy của truyền thống văn hóa vùng miền, tạo thành bản sắc riêng của lễ hội.

Những trò chơi nghệ thuật dân gian, âm nhạc dân gian, thể dục thể thao mang màu sắc địa phương, dân tộc là nội dung của phần hội. Thời trước, nhiều nam thanh nữ tú đi trải hội là để gặp bạn tình, được hát đối đáp giao duyên, được sống thật là mình. Bởi trong đời sống thường ngày với biết bao lo toan, ràng buộc của lễ giáo, sự khuôn phép của bốn phận, họ buộc phải giấu kín những rạo rực của con tim, khát khao tình yêu đôi lứa.

Yếu tố tâm linh, sự đồng cảm là nội dung gắn kết bền chặt từng cá thể vào lễ hội của cộng đồng. Người người đi lễ hội bởi con tim thôi thúc, niềm vui được nhân lên, là dịp để giải bày tấm lòng thành trước anh linh của những anh hùng giải phóng dân tộc, người có công với dân với nước, trước tổ tiên, trước đấng siêu nhân. Nhờ lại mấy chục năm trước, sau Tết, ở làng tôi rộn ràng những sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt hội Xuân tự phát tự nguyện. Đội chèo tự thành lập, tự đóng góp trang trải, biểu diễn phục vụ nhân dân. Người đạo diễn, tác giả kịch bản, diễn viên không chuyên coi niềm vui hưởng thụ nghệ thuật của

người xem là phần thưởng quý giá của mình. Năm nào làng cũng mở hội, rước kiệu từ chùa ra miếu, thu hút hàng trăm người phục vụ lễ hội, nhưng ai cũng hỉ hả, vì mình được làng chọn, được làng tín nhiệm, mỗi người mỗi việc. Tình làng nghĩa xóm càng thêm khăng khít, những khúc mắc hiểu lầm được giải tỏa.

Từ khi đất nước đổi mới, các lễ hội được khôi phục và phát triển mạnh mẽ. Lễ hội giúp cho nhiều loại hình văn hóa dân gian được hồi sinh, nhưng mặt trái của cơ chế thị trường đã len lỏi vào lễ hội. Các cơ quan văn hóa (nòng cốt của chính quyền các cấp) đã có biện pháp khắc phục, nhưng còn lúng túng. Hiện tượng mê tín dị đoan, buôn thần bán thánh, thương mại hóa lễ hội phát triển.

Xuân Giáp Ngọ này, mọi người hãy chung sức cùng ngành văn hóa gạt đục khơi trong, phần đầu sao cho lễ hội thật sự là những sinh hoạt tinh thần lành mạnh, là sự cộng cảm của cá thể trong cộng đồng, để mùa Xuân (cũng là mùa lễ hội) mang lại những kỷ niệm sâu sắc, tốt đẹp không thể nào quên trong cuộc sống của nhân dân ta. ■

ỨNG DỤNG VỀ DÂY MỀM TRONG CÔNG TÁC CỨU NẠN, CỨU HỘ

TRẦN VĂN HÂN – LÊ ĐÌNH VĨNH

Khoa 4, Trường Đại học PCCC

Khi tiến hành các hoạt động cứu nạn, cứu hộ, chiến sỹ thường phải tiếp cận với nhiều hiện trường sự cố đa dạng và khác nhau. Để có thể tiến hành cứu hộ trong mọi tình huống xảy ra tại các hiện trường là không đơn giản, đòi hỏi cần phải có sự hỗ trợ của những phương tiện chuyên dụng kèm theo. Hiện nay, dây cứu hộ là phương tiện cơ bản và thiết yếu nhất luôn đi kèm với chiến sỹ khi phải tiến hành cứu hộ. Tuy nhiên, việc sử dụng và ứng dụng những sợi dây mềm trong lĩnh vực cứu hộ hiện nay ở nước ta chưa được sử dụng nhiều. Dây mềm CE 0120 I.T.N của France là loại dây có đặc điểm dễ sử dụng và nhẹ, tải trọng chịu lực rất lớn 2.200kg có chiều dài 1m; 1,5m dễ mang và có thể sử dụng với nhiều mục đích khác nhau tạo điều kiện thuận lợi trong công tác cứu nạn, cứu hộ:

1. Ứng dụng dây trong việc di chuyển người bị nạn.

Khi tiến hành cứu người đặc biệt là ở trong môi trường không gian hạn chế hay không gian hẹp. Việc chiến sỹ có thể đưa người bị nạn ra khỏi những khu vực này bằng các biện pháp thông thường có thể như: bế, vác, cõng hay khiêng có thể không thể tiến hành được hoặc gặp phải những nạn nhân nặng cân hoặc chỉ có thể tiếp cận được nạn nhân từ một phía... trong những từng huống như vậy thì những sợi dây ngắn được trang bị cụ thể cho từng chiến sỹ rất có tác dụng và có hai cách như sau:

Cách 1: Đặt nạn nhân ở tư thế nằm ngửa, chiến sỹ tiếp cận ở phía đầu nạn nhân. Tay trái cầm sợi dây mềm, gối trái đặt vào giữa vòng của sợi dây. Luồn tay trái của nạn nhân qua vòng tròn của dây và kéo sát nách trái và kéo về phía tay phải và luồn tay phải qua vòng dây kéo sát nách phải. Lấy dây ở phía dưới đầu nạn nhân đưa từ dưới lên trên vòng qua vòng dây phía trên để tạo mối dây sát nách nạn nhân (hình1).



Hình 1: Cách sử dụng dây mềm di chuyển nạn nhân

Cách 2: Di chuyển nạn nhân qua cầu thang.

Đặt nạn nhân ở tư thế nằm ngửa, chiến sỹ sẽ đưa chân trái nạn nhân qua vòng dây mềm và kéo sát đến háng. Sau đó đưa phần dây còn lại lên vị trí ngực nạn nhân và đưa sang hai bên đặt hai tay nạn nhân khoanh trước ngực. Phần dây còn lại vòng qua sau người nạn nhân và tạo một mối thắt. Sau hai chiến sỹ sẽ tiến hành đưa nạn nhân qua cầu thang từ dưới lên.



Hình 2: Sử dụng dây mềm tạo mối buộc di chuyển nạn nhân qua thang bộ

2. Tạo các điểm neo cố định

Trong cứu hộ việc tạo được các điểm neo cố định có ý nghĩa rất lớn giúp chiến sỹ có thể triển khai được nhiều biện pháp cứu hộ nạn nhân. Việc sử dụng các dây ngắn mềm rất thuận lợi, đơn giản và nhanh để tạo các điểm neo giúp cho chiến sỹ cứu hộ có thể triển khai cứu người có thể:

Tạo thành các điểm neo để giữ dây cứu người ở trên cao: Trong quá trình thả nạn nhân qua các ban công, cửa sổ giảm lực cho chiến sỹ giữ dây.

Tạo các điểm neo để cứu người ở dưới vực sâu: việc tạo điểm neo để làm ròng rọc để chiến sỹ tiếp cận xuống phía dưới để cứu nạn nhân lên trên bằng sử dụng dây mềm và móc khóa. (hình 4)

3. Tạo các đai an toàn giúp chiến sỹ tự cứu ở trên cao hoặc cứu vực sâu:

Cách 1: Chiến sỹ cầm dây và vòng qua người ở vị trí thắt lưng để tạo thành ba điểm. Hai điểm ở bên hông và một điểm ở dưới háng có móc khóa. Sau đó lấy móc khóa Karabina móc vào vào ba điểm trên tạo thành một đai có thể giúp chiến sỹ thoát nạn. (hình 5)

Cách 2: Chiến sỹ lấy dây vòng qua người ở vị trí thắt lưng để tạo thành ba điểm. Chiến sỹ lấy phần dây ở hai bên hông luôn qua vòng dây kéo từ dưới háng lên theo hướng từ trong ra ngoài. Sau đó sẽ kéo hai vòng dây từ dưới lên trên và đeo trên hai vai. Sau đó lấy móc khóa móc vào phần dây ở phía sau lưng và một móc khóa móc vào dây ở phần thắt lưng. Đai này có thể giúp chiến sỹ thoát nạn ở trên cao xuống dưới hoặc có thể giúp chiến sỹ tiếp cận xuống dưới hố sâu để cứu người. (hình 6)

4. Ứng dụng trong việc tiếp cận khu vực khác

Tiếp cận qua cửa sổ khu vực cao mà chiến sỹ không tiếp cận được. Chiến sỹ sử dụng dây mềm buộc vào riu đa năng đầu còn lại



Hình 3: Sử dụng dây mềm tạo điểm neo cố định giữ dây thả người



Hình 4: Sử dụng dây mềm tạo điểm neo cố định cứu người từ dưới lên



Hình 5: Sử dụng dây mềm tạo đai an toàn tự cứu ở trên cao

GIỚI THIỆU THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ PCCC

chiến sỹ cầm tay trái nắm vào thành cửa sổ và chân đặt vào riu đa năng tiếp cận lên trên. Khi lên đến nơi kéo chiếc riu đa năng lên để chiến đấu.



Hình 6: Sử dụng dây mềm tạo đai an toàn tự cứu ở trên cao hoặc cứu vực sâu

Trong trường hợp không có riu đa năng: tay trái hoặc phải chiến sỹ cuốn hai ba vòng dây và nắm lên thành của cửa hoặc tường. Chân trái tiếp xúc vào dây dùng sức bật của chân và kéo của tay để đưa người lên phía trên

Mong rằng, với những ứng dụng trên sẽ góp phần nào giúp chiến sỹ cứu nạn, cứu hộ có thể triển khai các hoạt động cứu nạn, cứu hộ đạt kết quả cao góp phần giữ gìn cuộc sống bình yên của nhân dân. ■



Hình 7: Sử dụng dây mềm tiếp cận lên phía trên



AN TOÀN PCCC... (Tiếp theo trang 39)

thức, ý thức chấp hành pháp luật, tự giác chấp hành mọi quy định, tiêu chuẩn, quy phạm về an toàn PCCC. Hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn cháy, nổ, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng cả về người, phương tiện để tham gia chữa cháy một cách kịp thời, hiệu quả không để cháy nổ lớn, gây hậu quả nghiêm trọng. Do đó, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý Hồ Tây cần phối hợp chặt chẽ với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và các ngành, đoàn thể tổ chức các buổi nói chuyện, tọa đàm, hội thảo, tuyên truyền cho chủ phương tiện, thuyền viên, nhân viên làm việc trên du thuyền, nhà nổi tại Hồ Tây về công tác đảm bảo an toàn PCCC đặc biệt là cách sử dụng phương tiện chữa cháy và cứu nạn cứu hộ khi có sự cố xảy ra. Chủ tàu thuyền, thuyền trưởng và nhân viên trên tàu phải có ý thức tự giác chấp hành đồng thời nhắc nhở, tuyên truyền cho khách du lịch phải chấp hành mọi quy định về PCCC khi đi thăm quan, ăn uống trên thuyền;

Thứ ba: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và khắc phục mọi sơ hở, vi phạm, hạn chế đến mức thấp nhất mọi nguy cơ gây cháy, nổ. Phải tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra một cách kiên quyết, nghiêm túc, thường xuyên và đột xuất các du thuyền, nhà nổi hoạt động trong Hồ Tây. Đồng thời với công tác kiểm tra, thanh tra là xử lý vi phạm về PCCC và phải xử lý nghiêm túc và triệt để mọi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật, do đó tất cả các vi phạm về an toàn PCCC phải được lập biên bản kiến nghị khắc phục kịp thời.

Thứ tư: Quán triệt và thực hiện một trong 4 nguyên tắc được quy định trong Luật PCCC, đó là: *"Mọi hoạt động PCCC trước hết phải được thực hiện và giải quyết bằng lực lượng và phương tiện tại chỗ"*. Đây là giải pháp cơ tính nguyên tắc, mang tính pháp lý cao và đặc biệt phù hợp với hoạt động PCCC. Do đó phải thành lập các Đội Chữa cháy tại chỗ. Tất cả các nhân viên trên du thuyền, nhà nổi phải tham gia và là thành viên Đội Chữa

cháy tại chỗ, thuyền trưởng là Đội trưởng, Đội Chữa cháy, thuyền phó, máy trưởng là Đội phó, các nhân viên khác là thành viên. Và Đội PCCC cơ sở phải thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về PCCC&CNCH. Đồng thời mỗi du thuyền, nhà nổi phải được trang bị, lắp đặt phương tiện chữa cháy, phương tiện GNCH phù hợp, đạt chuẩn gồm: các máy bơm nước chữa cháy, phương tiện chữa cháy tại chỗ, phao cứu sinh, ca nô cứu sinh... tất cả các loại phương tiện này phải đặt đúng vị trí, thuận lợi cho việc sử dụng khi có cháy, mọi nhân viên trên tàu phải thao tác, sử dụng thành thạo. Mặt khác lực lượng chữa cháy tại chỗ không chỉ làm nhiệm vụ chữa cháy mà còn có nhiệm vụ thường xuyên và cơ bản là thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa cháy, nổ trên tàu.

Thứ năm: Xây dựng phương án, định kỳ tổ chức thực tập phương án chữa cháy là nhiệm vụ quan trọng không thể thiếu đối với các du thuyền, nhà nổi trên Hồ Tây, nhằm chuẩn bị tốt nhất về lực lượng, phương tiện và xử lý tình huống khi có cháy xảy ra, góp phần đảm bảo an toàn cho du khách khi tham quan, ăn uống trên thuyền.

Để làm tốt công tác này cơ quan cảnh sát PCCC quản lý khu vực Hồ Tây cần tiến hành tổng kiểm tra, rà soát các du thuyền, nhà nổi về nội dung xây dựng phương án và thực tập phương án chữa cháy. Đặc biệt là cần quan tâm chỉ đạo việc xây dựng, thực tập phương án PCCC tại chỗ, sao cho tất cả các du thuyền, nhà nổi đều phải có phương án PCCC và phương án đồ phải phù mô, tính chất hoạt động. Phương án chữa cháy phải được cơ quan Cảnh sát PCCC quản lý và phê duyệt, đồng thời phải nghiêm túc tổ chức thực tập phương án chữa cháy đã xây dựng, qua đó phát hiện những tồn tại và thiếu sót để bổ sung, chỉnh lý cho phù hợp với loại hình hoạt động của phương tiện này.

Thứ sáu: Tăng cường công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy, đầu tư ngân sách cho PCCC là một giải pháp quan

trọng nhằm nâng cao công tác đảm bảo an toàn PCCC cho du thuyền, nhà nổi hoạt động trong khu vực Hồ Tây. Để nâng cao công tác này cần tổ chức nghiêm túc công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cho một số phòng PCCC gần khu vực Hồ Tây để có thể cứu chữa nhanh nhất, hiệu quả nhất các sự cố cháy nổ, tai nạn giao thông du thuyền, nhà nổi đang hoạt động. Lực lượng PCCC cơ sở phải chuẩn bị kỹ về sức khỏe, tinh thần, nghiệp vụ PCCC để sẵn sàng chiến đấu. Các phương tiện chữa cháy, dụng cụ CNCH phải đảm bảo hoạt động tốt như: máy bơm chữa cháy phải có động cơ để khởi động, dễ nổ, đảm bảo về nhiên liệu, dầu bôi trơn, lãng, vòi đầu nổi đầy đủ, không bị thủng, bị hỏng, và để đúng vị trí; các loại bình chữa cháy dùng chất chữa cháy là khí, bột phải dễ thao tác trong sử dụng, thường xuyên kiểm tra phát hiện hư hỏng và kịp thời khắc phục; các hệ thống báo cháy chữa cháy tự động, chữa cháy vách tường phải đảm bảo các thông số kỹ thuật, sẵn sàng làm việc khi có cháy xảy ra.

Thứ bảy: Nâng cao trách nhiệm của chủ du thuyền, nhà nổi, thuyền viên và nhân viên trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC đối với phương tiện giao thông cơ giới này. Chủ tàu có trách nhiệm tự kiểm tra việc chấp hành quy định an toàn PCCC tại tàu, công tác kiểm tra phải được quy định thành văn bản. Việc tự kiểm tra phải có biên bản và lưu trong hồ sơ PCCC. Chủ tàu phải triệt để tuân thủ thực hiện những kiến nghị trong biên bản kiểm tra an toàn PCCC. Ban hành nội quy an toàn PCCC phù hợp với tính chất hoạt động của tàu. Trang bị phương tiện PCCC cho tàu, thuyền mình quản lý. Thuyền viên, nhân viên trên tàu phải tham gia đầy đủ và nghiêm túc các buổi tập huấn về an toàn PCCC&CNCH. Nâng cao ý thức tự giác chấp hành quy định về đảm bảo an toàn cháy, nổ, vệ sinh môi trường. ■

NHỮNG LỄ HỘI LỬA

Không phải là những màn trình diễn ảo thuật, nhiều lễ hội lửa của các dân tộc trên thế giới đã trình diễn những màn đầy kịch tính mang màu sắc thần bí và không kèm phần nguy hiểm nhưng đã tạo nên những lễ hội độc đáo về lửa mang màu sắc rất riêng.

Lễ hội Slavơ Ivan Kupala ở Belarus

Theo tục lệ của người Slavơ cổ, Lễ hội Ivan Kupala được tổ chức hàng năm trùng với ngày hạ chí. Trong văn hóa dân gian Slavơ, Lễ hội Kupala vốn được coi là biểu trưng của sức mạnh thiên nhiên đối đầu và để xua đuổi ác tà.

Vào dịp lễ hội, các cô gái, chàng trai tìm kiếm bông hoa cây dương xỉ chưa bao giờ hé nụ, tết thành những vòng hoa và thả xuống mặt nước hồ lạnh sông mong đoán biết số phận của mình, đốt những đồng lửa bập bùng và cùng nhau nhảy qua mong gạt



sạch những điều không may mắn. Hàng thế kỷ qua, tục lệ và truyền thuyết về Kupala đã khắc sâu trong ký ức của người dân. Và đêm 25 rạng 26 tháng Sáu hàng năm, tục lệ này lại được người ta lặp lại bên bờ sông Matxcơva, nơi tổ chức Lễ hội Liên hoan truyền thống.

Lễ hội lửa ở Valencia

Fallas festival - lễ hội chào đón mùa Xuân và tôn vinh Thánh Joseph diễn ra ở Valencia. Fallas festival diễn ra từ ngày 15 đến đêm 19/3 hàng năm và ngày càng trở nên tưng bừng hơn bởi các cuộc diễu hành, xe hoa, pháo hoa, ca hát, nhảy múa, biểu diễn thời trang, đấu bò... Đây còn được gọi là lễ hội của tiếng ồn và lửa đỏ vì trong đêm hội cuối cùng, người ta dùng lửa đốt các hình nộm khổng lồ cao ngất trời được gọi là các falla.

Falla mô phỏng các nhân vật thần thoại, lịch sử, các nghệ sỹ nổi tiếng, các nhân vật trong phim hoạt hình với sự chăm chút tỉ mỉ đến từng chi tiết. Về mặt, nụ cười của tất cả falla đều hết sức



sống động. Mỗi falla đều hàm chứa một câu chuyện, một lời nhắn nhủ hay một giấc mơ của người dân Valencia. Nhiều falla được làm như một hoạt cảnh với hình ảnh đôi khi khá... trần trụi để làm nhiều du khách đỏ mặt, song cô ý nghĩa rất sâu sắc về bản chất con người, về các mặt trái còn tồn tại trong xã hội. Người dân Valencia phải mất nhiều ngày và phải phát huy hết khả năng sáng tạo mới làm ra các tượng giấy sinh động đồ để thi thố và trong đêm hội cuối cùng sẽ đốt tất cả. Cùng với ngọn lửa rừng rực từ các hình nhân, người dân thả sáng những cây nến và ngọn đuốc của mình với niềm tin con người sẽ luôn chiến thắng những thử thách khắc nghiệt của thiên nhiên.

Lễ hội ném cầu lửa ở El Salvador

Vào ngày 31/8 hàng năm, người dân địa phương ở Nejapa tụ tập và tham gia lễ hội để tưởng nhớ đến sự kiện núi lửa phun trào vào năm 1922 buộc tất cả người dân nơi đây phải rời khỏi thị trấn. Thanh niên ở El Salvador đã ném những quả cầu lửa vào nhau trong suốt lễ hội nhằm tưởng nhớ đến trận phun trào tàn khốc của núi lửa. Hình ảnh những tấm giẻ rách thấm đầy xăng cháy ném vào nhau trên đường phố không phải là một nghi lễ tôn giáo nhưng đối với người dân nơi đây, tập tục này đã trở thành một lễ hội hàng năm. Tuy nhiên, các nhà chức trách e ngại, một ngày nào đó họ

ĐỘC ĐÁO

TRÊN THẾ GIỚI

MINH DUNG



sẽ không thể kiểm soát được lễ hội này vì những người tham gia không cần tuân thủ bất kỳ luật lệ nào. Mặc dù được cảnh báo về sự nguy hiểm nhưng vài trường hợp bị thương nghiêm trọng cũng đã xảy ra.

Lễ hội di trên đường lửa ở Sri Lanka

Ở Sri Lanka, Lễ hội tế thần Khatalaza của đạo Hindu được tổ chức vào tháng 8 hằng năm bằng nghi lễ di trên lửa.

Lễ hội được chuẩn bị bằng những tờ giấy màu dán lên các cây xung quanh miếu thờ thần Khatalaza, đã và vỏ quả dừa được đập nhỏ và trải ra làm một con đường lửa. Ba ngày cuối của buổi cúng tế, người ta đốt vỏ dừa bên dưới đã, nhiệt độ lúc đó có thể lên tới 400°C. Để bày tỏ lòng thành kính với thần, các tín đồ cố tìm cho mình một vị trí gần con đường lửa, thậm chí có người ngồi đó đến vài ngày, ăn ngủ, sinh hoạt cũng không dời chỗ. Những người tham gia đi trên lửa thì trước đó 3 ngày đã phải ăn chay, chỉ uống nước thành ở sông thay ăn và cứ 3 giờ lại tắm một lần. Tất cả đàn ông trong số người tham gia đi trên đường lửa đều không mặc quần áo, chỉ thắt một mảnh vải ở eo, sau đó từ từ đi trên đường lửa, bước trên những viên đá đã bị đốt nóng. Con đường lửa này dài 910m, rộng 3m và chạy thẳng đến cửa chính của ngôi miếu. Những người tham gia có thể vừa chạy, vừa nhảy hoặc đứng cả tứ chi bò trên đường lửa và ở cuối con đường sẽ có một vị cao tăng đứng kiểm tra toàn thân họ, nếu như không bị thương thì vị cao tăng sẽ bôi lên đầu họ một nắm bụi thánh và tôn vinh những người chiến thắng như một thánh nhân.

Lễ hội nhảy lửa của người Pà Thên ở Việt Nam

Lễ hội nhảy lửa của đồng bào dân tộc Pà Thên là một sinh hoạt văn hóa mang tính tâm linh, có sức mạnh phi thường đảm đương

đấu với nguy hiểm, xua đuổi tà ma, bệnh tật.

Lễ nhảy lửa thường được tổ chức vào cuối năm, khi thời tiết đang bước vào thời kỳ khắc nghiệt nhất của mùa Đông. Lễ nhảy lửa sẽ mang lại sự ấm áp, vui mừng cho một vụ thu hoạch hoa màu vừa kết thúc, cầu thần linh phù hộ cho năm mới an khang thịnh vượng và xua đuổi tà ma, bệnh tật.

Trong lễ hội, thầy mo ngồi trên một chiếc ghế dài để cúng thần linh cho phép người Pà Thên có được sức mạnh phi thường để nhảy vào đồng lửa. Lễ nhảy lửa đang cháy rực rục ở giữa sân. Nhiều thanh niên Pà Thên bắt đầu tụ tập xung quanh thầy mo và theo nhịp gõ ngày một gấp gáp của thầy mo, họ cúi gập người, nhảy lò cò bằng cả hai chân trên cát xung quanh đồng lửa. Họ đưa tay vào bờ đồng lửa, nhảy hẳn vào đồng lửa và lại nhảy ra trong tiếng hò reo cuồng nhiệt của mọi người. Than đỏ văng tứ tung ra chung quanh. Ngọn lửa ngày một bốc cao hơn, ngùn ngụt bởi những tàn than đỏ đang bay lên. Cứ như thế liên tục, những thanh niên, trong tiếng gõ của thầy mo nhảy vào lửa và thậm chí nằm hẳn trên đồng lửa rồi mới nhảy ra ngoài. Họ tin rằng, bất cứ người dân Pà Thên nào cũng có thể nhảy vào lửa miễn là thầy mo đã cúng và nhập cho họ một sức mạnh nào đó. Sức mạnh của thần linh sẽ che chở và bảo vệ họ không bị bỏng. ■



Trang thơ

NGUYỄN NGỌC KỶ

Em là mùa xuân

Nhận thư em giữa thềm xuân mới
Bức thư từ Trường Sa xa xôi
Thầy nôn nao bao điều muốn nói
Với cậu học trò đã bao tháng năm trôi

Bức thư dù chỉ ít dòng thôi
Em không kể gì về những ngày gian khó
Giữa bốn bề bao la sóng gió
Chỉ tỹ tê những năm tháng nắng mưa
Bao kỷ niệm thầy trò nơi mái trường xưa,

Thầy hiểu lắm giữa mênh mông biển cả
Em đã lớn khôn đã trưởng thành nhiều quá
Không còn là cậu học trò biếng học ham chơi
Biển đã dạy em cách nghĩ biển khơi
Biết mở rộng tấm lòng vô hạn
Biết hy sinh
biết giấu mình không mấy
may tính toán
Biết vì thầy, vì bạn, vì đất nước, quê hương
Xa gia đình
em có cả đại dương!

Dòng chữ em không còn run rẩy nữa
Đã cứng cáp như cây Phong Ba trước ngàn bão tố
Thầy tự hào em lắm đó em ơi
Em là mùa xuân của thầy
của muôn nhà
giữa bát ngát trùng khơi !

THẢO NGUYỄN

Tháng Giêng

Tháng Giêng ơi!
Em hiền hòa gõ cửa
Ngọt mềm như lời hứa
Ngọt ngào như lời ru...

Tháng Giêng em ngẩn ngơ
Theo tiếng chim gù
Nhớ cơn cào! ...
Thương thao trường bỗng rát! ...
Giữa lửa, khói, tàn tro ngọt ngọt
Anh và đồng đội có giây phút bình yên?

Cháy, nổ gia tăng khắp mọi miền
Bất kể ngày đêm
Đồng đội cùng anh băng mình trên "tuyến lửa"
Sắt son, vụn tròn lời hứa
Niềm tin em gửi trọn tháng Giêng...

Tháng Giêng về bao nhiệm vụ thiêng liêng
Cho em và cho anh
Riêng - Chung đâu còn là hai nửa...
Đẩy lùi giặc lửa!
Bình yên, ngọt ngào như thể tháng Giêng!...

Hà Nội, 09/02/2014



DUY HIẾU

Tìm về Hội Lim

Chiều Xuân về thăm miền quan họ
Nghe câu hát anh bỗng thấy băng khuâng
Bao nỗi nhớ về dòng sông thuở ấy
Dạt dào tiếng sóng vỗ mênh mông
Anh nhớ ngày em đi trẩy hội Lim
Chiếc nón quai thao, miếng trầu cánh phượng
Môi em thắm nív chân anh ở lại
Rằng : "Người ơi! Người ở đừng về!"
Bao nhiêu năm phiêu bạt xa quê
Khúc tâm tình làm duyên làng quan họ
Sông Lam quê anh đôi bờ sóng vỗ
Lơ thơ sông Cầu trai gái trao duyên
Em chưa một lần về với quê anh
Để câu hát chung chiêng trên vai áo
Êm dịu thế mà sao thành giông bão
Hạt mưa nào rơi suốt đêm nay
Anh đắm đuối trong giờ phút chia tay
Mùa Xuân này nhắc em về đi hội
Để nghe hát câu chờ, câu đợi
Cho nghiêng vành chiếc nón quai thao
Anh đi tìm em trong dải yếm đào.

LỄ TIẾP NHẬN 2 XE Ô TÔ CHỮA CHÁY

Ngày 27/01/2014, Công an tỉnh Nam Định đã tổ chức lễ tiếp nhận 2 xe chữa cháy hiện đại được sản xuất tại Mỹ do Công ty TNHH Hưng Đồng – tỉnh Bình Dương trao tặng. Đến dự buổi lễ có đồng chí Thượng tướng Đặng Văn Hiếu – Thứ trưởng thường trực Bộ Công an, Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định, đại diện lãnh đạo Tổng cục XDLL CAND, Tổng cục Hậu cần kỹ thuật, Hiệu trưởng Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC), các Vụ, Cục... của Bộ Công an.

Nam Định là tỉnh nằm ở phía Nam và là trung tâm đồng bằng Sông Hồng, có 9 huyện và Thành phố Nam Định là đô thị loại I trực thuộc tỉnh. Những năm qua, cùng với sự phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập, tỉnh Nam Định đã có những bước phát triển mạnh mẽ cả về kinh tế, văn hóa, xã hội và giáo dục, quốc phòng, an ninh; với tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhanh so với các tỉnh, Thành phố trong cả nước. Thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2011 – 2015, Chính phủ đã phê duyệt giai quy hoạch xây dựng 1 khu kinh tế, 9 khu công nghiệp, cũng rất nhiều dự án, công trình trọng điểm quốc gia. Đến nay có 3 khu công nghiệp, hàng chục cụm công nghiệp đang đi vào hoạt động; thu hút hàng trăm dự án đến từ trong và ngoài nước; tạo việc làm cho trên 5 vạn lao động. Các ngành nghề sản xuất, kinh doanh chủ yếu là dệt may, cơ khí nông nghiệp, chế biến lương thực, đồ gỗ... với số vốn đầu tư ước tính hàng chục ngàn tỷ đồng. Đặc biệt trên lĩnh vực PCCC, qua rà soát, toàn tỉnh hiện có trên 2.300 cơ sở thuộc diện quản lý, trong đó có hơn 60 cơ sở, khu dân cư trọng điểm, có nguy cơ cháy, nổ cao.

Trước tình hình và xu thế phát triển đó, yêu cầu nhiệm vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự nói chung, đảm bảo an toàn PCCC, cứu nạn cứu hộ nói riêng, đặt ra ngày càng nặng nề, cấp bách. Được sự quan tâm của Tỉnh ủy – UBND tỉnh, lực lượng Cảnh sát PCCC – Công an tỉnh Nam Định đã được trang bị một số phương tiện, thiết bị chữa cháy chuyên dụng như: xe cứu hộ, xe thang, xe chữa cháy, các loại mặt nạ phòng độc, quần áo chống cháy. Tuy nhiên, so với yêu cầu công tác PCCC hiện vẫn còn hạn chế, bất cập, đặc biệt với việc chữa cháy khi xảy ra cháy lớn, cháy



ở khu nhà cao tầng. Việc tiếp nhận các xe chữa cháy công nghệ hiện đại, đã nâng cao khả năng chiến đấu cho lực lượng Cảnh sát PCCC – Công an tỉnh Nam Định, đáp ứng tốt hơn yêu cầu đảm bảo an toàn cháy, nổ trên địa bàn toàn tỉnh.

Công an tỉnh Nam Định tiếp nhận 2 xe ô tô chữa cháy do Công ty TNHH Hưng Đồng trao tặng là món quà hết sức có ý nghĩa trong những ngày Xuân mới giúp cho lực lượng Cảnh sát PCCC – Công an tỉnh Nam Định thực hiện tốt nhiệm vụ chữa cháy, đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân; đồng thời phục vụ đắc lực công tác

huấn luyện, thực hành chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sỹ và lực lượng PCCC cơ sở, góp phần cùng toàn lực lượng Công an nhân dân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Việc tiếp nhận 2 xe ô tô chữa cháy của Công an tỉnh Nam Định là một nghĩa cử cao đẹp của Công ty TNHH Hưng Đồng, tỉnh Bình Dương, là dấu ấn trong quá trình xây dựng và trưởng thành, tiến lên chính quy, hiện đại của lực lượng Cảnh sát PCCC – Công an tỉnh Nam Định.

NGUYỄN THẾ VĂN

PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN... (Tiếp theo trang 37)

gỗ, dệt may và thông thường khác không cháy âm i là 100g/m^3 .

Mật độ thiết kế tối thiểu cho các đám cháy loại A không cháy theo bề mặt, liên quan đến các loại cáp dây đặc là 200g/m^3 .

Đối với các ứng dụng, tổng số lượng khí Pyrogen chữa cháy cần thiết được tính dựa trên một thể tích bao quanh tính với tất cả các lỗ kín, các hệ thống thông gió, cửa được đóng trước khi Pyrogen xả ra và được xác định như sau:

$$m = C.V \quad (3.1)$$

Trong đó: m - Khối lượng khí cần thiết, g.

C - Mật độ thiết kế cho ứng dụng, g/m^3

V - Thể tích thực của khu vực chữa cháy, m^3 .

Trên đây là phương pháp tính toán xác định lượng khí chữa cháy cần thiết trong một số hệ thống chữa cháy tự động bằng khí sạch. Với việc xác định được chính xác lượng khí chữa cháy cần thiết là yếu tố quan trọng cho việc đảm bảo dập tắt các đám cháy xảy ra trong các khu vực bảo vệ của nhà và công trình. Đồng thời làm căn cứ, cơ sở cho đội ngũ kỹ sư thiết kế cũng như các cán bộ làm công tác thẩm duyệt, kiểm tra, nghiệm thu về PCCC tham khảo. ■

Chương trình khuyến mại tiền gửi
Từ 13/01 đến 12/04/2014



Tết vạn điều may

 Tổng giá trị giải thưởng hơn
9 tỷ đồng

 Giải đặc biệt quay số:

01 xe Ô tô
Chevrolet Cruze
LTZ 1.8L số tự động

**HÀNG NGÀN
GIẢI THƯỞNG HẤP DẪN**



Máy giặt front load
LG 7.5kg



Đàn Bấm hơi
EG475



Hộp mì gói
Phở bò EG4750



Máy lạnh mini split
VT22H06-10



Mọi chi tiết vui lòng liên hệ:

 **1900 55 88 68**

www.vietinbank.vn

VietinBank 

Nâng giá trị cuộc sống